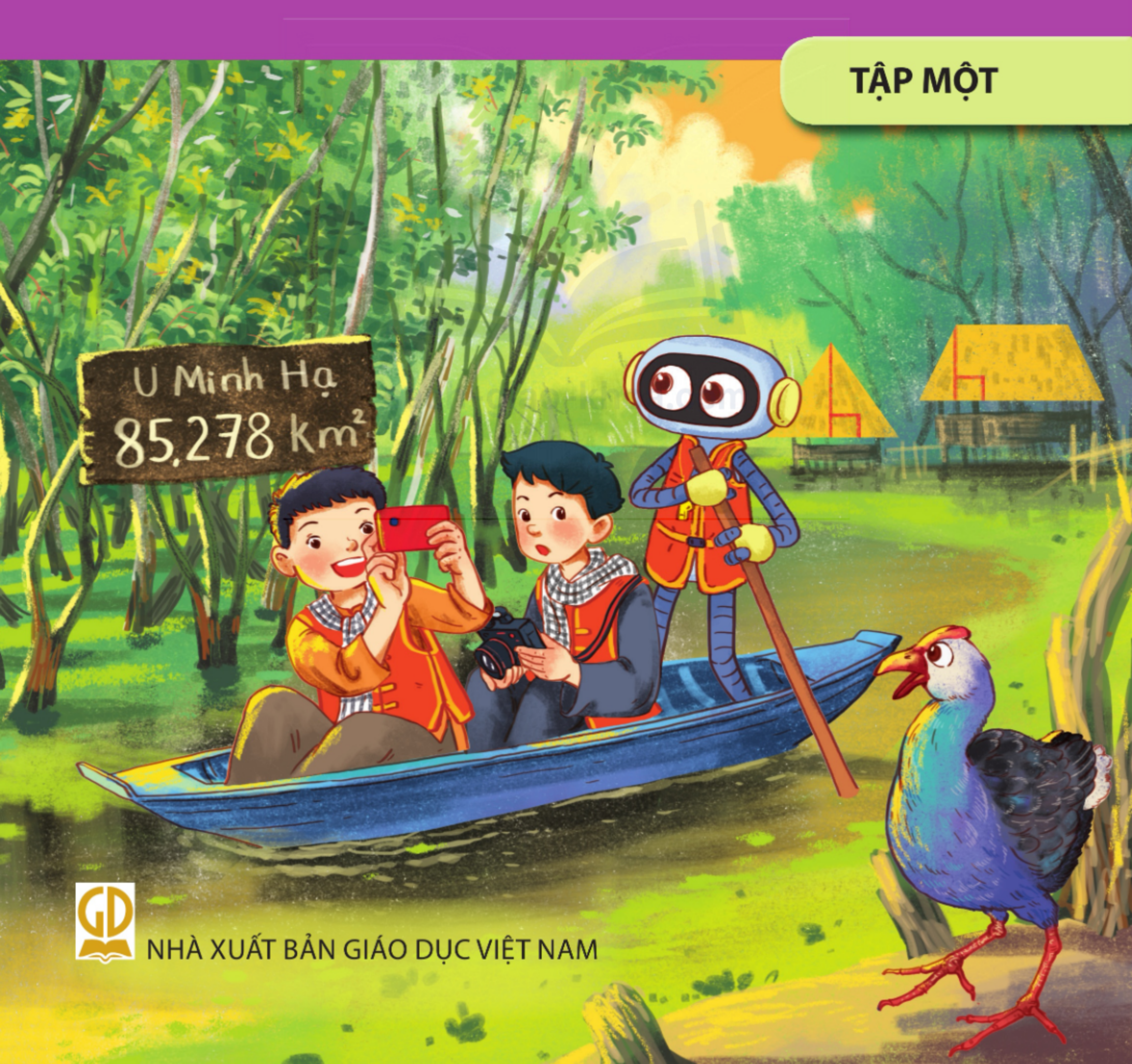
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TOÁN 5

TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HÀ HUY KHOÁI (Tổng Chủ biên)
LÊ ANH VINH (Chủ biên)
NGUYỄN ÁNG – VŨ VĂN DƯƠNG
NGUYỄN MINH HẢI – HOÀNG QUẾ HƯỜNG – BÙI BÁ MẠNH

TOÁN 5

TẬP MỘT

(Tái bản lần thứ hai)

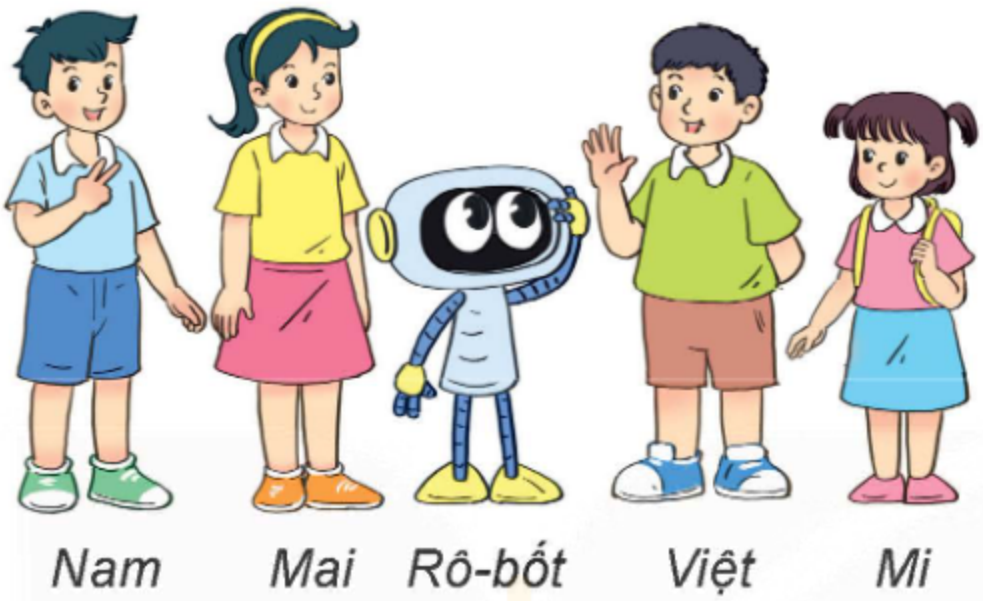
sach-giao-khoa.com

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Gửi các em học sinh lớp 5!

Trong sách *Toán 5*, các em sẽ gặp các nhân vật và một số biểu tượng chỉ dẫn như sau:



Nam *Mai* *Rô-bốt* *Việt* *Mi*

Khám phá	Tìm hiểu kiến thức mới.
Hoạt động	Làm bài tập để thực hành kiến thức.
Trò chơi	Vừa học vừa chơi, củng cố kiến thức đã học.
Luyện tập	Ôn tập, vận dụng kiến thức đã học qua các bài tập và trò chơi.
Số ?	Tìm số thích hợp.
>; <; = ?	Tìm dấu >; <; = thích hợp.
Đ, S ?	Câu nào đúng? Câu nào sai?

Cùng với hướng dẫn của các thầy cô giáo, những biểu tượng này giúp các em nhận biết được các hoạt động học tập cần thực hiện trong mỗi bài học.

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau!

sách-giáo-khoa.com

LỜI NÓI ĐẦU

Các em yêu quý!

Sách *Toán 5* được biên soạn dành riêng cho các em. Cuốn sách này giúp các em không chỉ có được những kiến thức, kĩ năng toán học cơ bản mà còn tìm thấy toán học trong cuộc sống hằng ngày qua những trò chơi, hoạt động gắn với thực tiễn.

Sách *Toán 5* được viết thật dễ hiểu, các ví dụ hay bài tập là những tình huống thực tiễn gần gũi, gắn với hình ảnh sinh động, hấp dẫn giúp các em phát triển năng lực toán học và cảm nhận được niềm vui học toán.

Để học tốt môn Toán, các em hãy làm theo hướng dẫn của thầy cô, tham gia phát biểu xây dựng bài. Đặc biệt, các em hãy tích cực trao đổi, thảo luận nhóm trong các hoạt động và trò chơi. Làm được điều đó, các em sẽ nuôi dưỡng được tình yêu với toán học và hình thành một thái độ học tập tích cực không chỉ với môn Toán mà cả với các môn học khác.

Hi vọng cuốn sách này sẽ là người bạn đồng hành thân thiết, gắn bó với các em trong suốt năm học.

Chúc các em học tập chăm chỉ và thành công!

MỤC LỤC

Chủ đề	Nội dung	Trang
1	ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG	6
	Bài 1. Ôn tập số tự nhiên	6
	Bài 2. Ôn tập các phép tính với số tự nhiên	9
	Bài 3. Ôn tập phân số	11
	Bài 4. Phân số thập phân	14
	Bài 5. Ôn tập các phép tính với phân số	16
	Bài 6. Cộng, trừ hai phân số khác mẫu số	20
	Bài 7. Hỗn số	23
	Bài 8. Ôn tập hình học và đo lường	26
	Bài 9. Luyện tập chung	29
2	SỐ THẬP PHÂN	32
	Bài 10. Khái niệm số thập phân	32
	Bài 11. So sánh các số thập phân	38
	Bài 12. Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân	42
	Bài 13. Làm tròn số thập phân	47
	Bài 14. Luyện tập chung	51
3	MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH	53
	Bài 15. Ki-lô-mét vuông. Héc-ta	53
	Bài 16. Các đơn vị đo diện tích	56
	Bài 17. Thực hành và trải nghiệm với một số đơn vị đo đại lượng	60
	Bài 18. Luyện tập chung	62

sách giáo khoa.com

Chủ đề	Nội dung	Trang
4	CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN	65
	Bài 19. Phép cộng số thập phân	65
	Bài 20. Phép trừ số thập phân	68
	Bài 21. Phép nhân số thập phân	71
	Bài 22. Phép chia số thập phân	76
	Bài 23. Nhân, chia số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...	83
	Bài 24. Luyện tập chung	88
5	MỘT SỐ HÌNH PHẲNG. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH	91
	Bài 25. Hình tam giác. Diện tích hình tam giác	91
	Bài 26. Hình thang. Diện tích hình thang	98
	Bài 27. Đường tròn. Chu vi và diện tích hình tròn	105
	Bài 28. Thực hành và trải nghiệm đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình	113
	Bài 29. Luyện tập chung	116
6	ÔN TẬP HỌC KÌ 1	120
	Bài 30. Ôn tập số thập phân	120
	Bài 31. Ôn tập các phép tính với số thập phân	123
	Bài 32. Ôn tập một số hình phẳng	127
	Bài 33. Ôn tập diện tích, chu vi một số hình phẳng	130
	Bài 34. Ôn tập đo lường	133
	Bài 35. Ôn tập chung	135
Một số thuật ngữ dùng trong sách		139

sách-giáo-khoa.com

Chủ đề 1

ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Bài 1

ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN

luyện tập

1 Viết số và đọc số (theo mẫu).

Số gồm	Viết số	Đọc số
5 chục nghìn, 2 nghìn, 8 trăm, 1 chục và 4 đơn vị	52 814	năm mươi hai nghìn tám trăm mười bốn
3 chục triệu, 8 nghìn, 2 chục và 1 đơn vị	?	?
8 trăm nghìn, 2 chục nghìn, 1 chục và 5 đơn vị	?	?
1 triệu, 2 trăm nghìn, 3 trăm, 2 chục và 4 đơn vị	?	?

2 Số ?

a) 504 842 = 500 000 + 4 000 + ? + 40 + 2

b) 1 730 539 = 1 000 000 + ? + 30 000 + 500 + 30 + 9

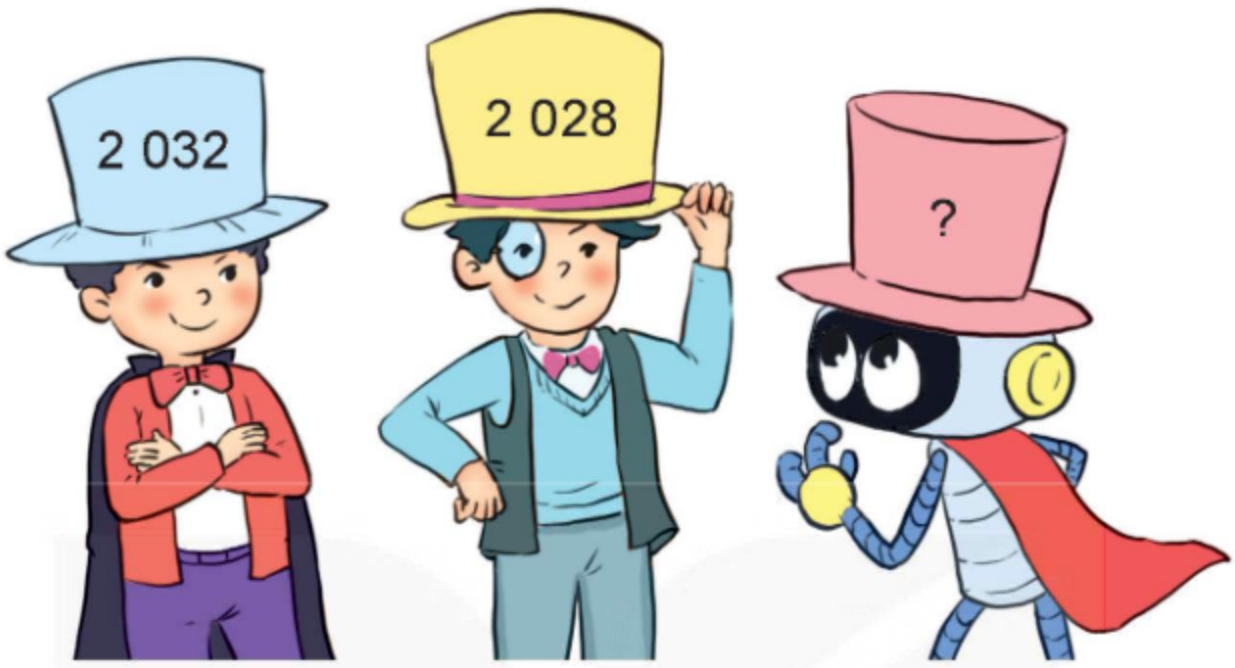
c) 26 400 500 = 20 000 000 + 6 000 000 + 400 000 + ?

3 Rô-bốt có thói quen viết các số biểu diễn ngày, tháng, năm liên tiếp nhau để được một số tự nhiên có nhiều chữ số. Ví dụ, ngày 30 tháng 4 năm 1975, Rô-bốt sẽ viết được số 3 041 975.

a) Hỏi với ngày Nhà giáo Việt Nam năm nay, Rô-bốt sẽ viết được số nào?

b) Hãy cho biết giá trị của từng chữ số 2 trong số mà Rô-bốt đã viết ở câu a.

4 Ba số chẵn liên tiếp được viết vào 3 chiếc mũ, mỗi chiếc mũ được viết một số. Việt, Nam và Rô-bốt, mỗi bạn đội một chiếc mũ trên. Rô-bốt nhìn thấy số được viết trên mũ của Việt và Nam là 2 032 và 2 028. Hỏi chiếc mũ mà Rô-bốt đang đội được viết số nào?



luyện tập

1 Chọn câu trả lời đúng.

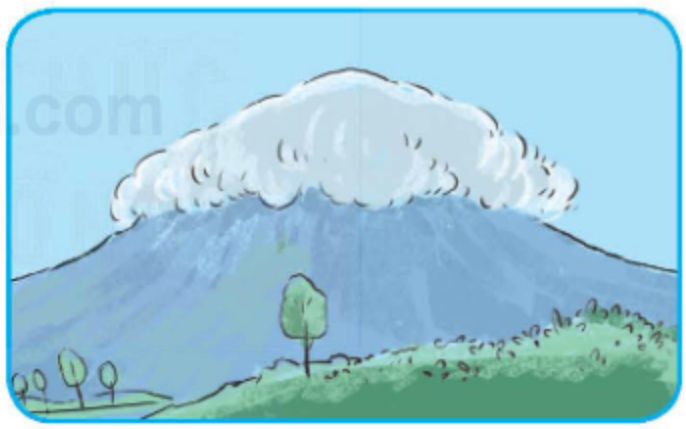
a) Đỉnh núi nào dưới đây cao nhất?

A.



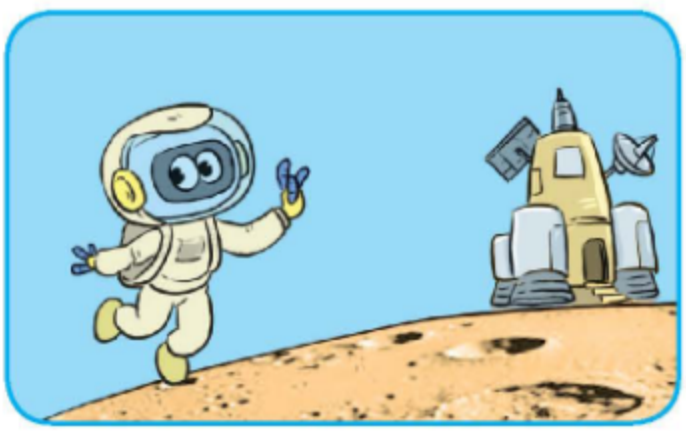
Đỉnh E-vơ-rét (Everest): 8 848 m
(Nguồn: nationalgeographic.com)

B.



Đỉnh núi Bà Đen: 986 m
(Nguồn: badenmountain.sunworld.vn)

C.



Đỉnh Ô-lim-pớt Mon (Olympus Mons): 25 000 m
(Nguồn: nationalgeographic.com)

sách-giáo-khoa.com

b) Bộ đồ chơi nào dưới đây có giá tiền thấp nhất?

A.



195 000 đồng

B.



1 175 000 đồng

C.



2 000 000 đồng

2 Trong bốn năm, một cửa hàng đã thống kê số sản phẩm bán được như bảng số liệu dưới đây.

Năm	2020	2021	2022	2023
Số sản phẩm bán được	2 873	2 837	3 293	3 018

a) Nêu số sản phẩm cửa hàng bán được mỗi năm.

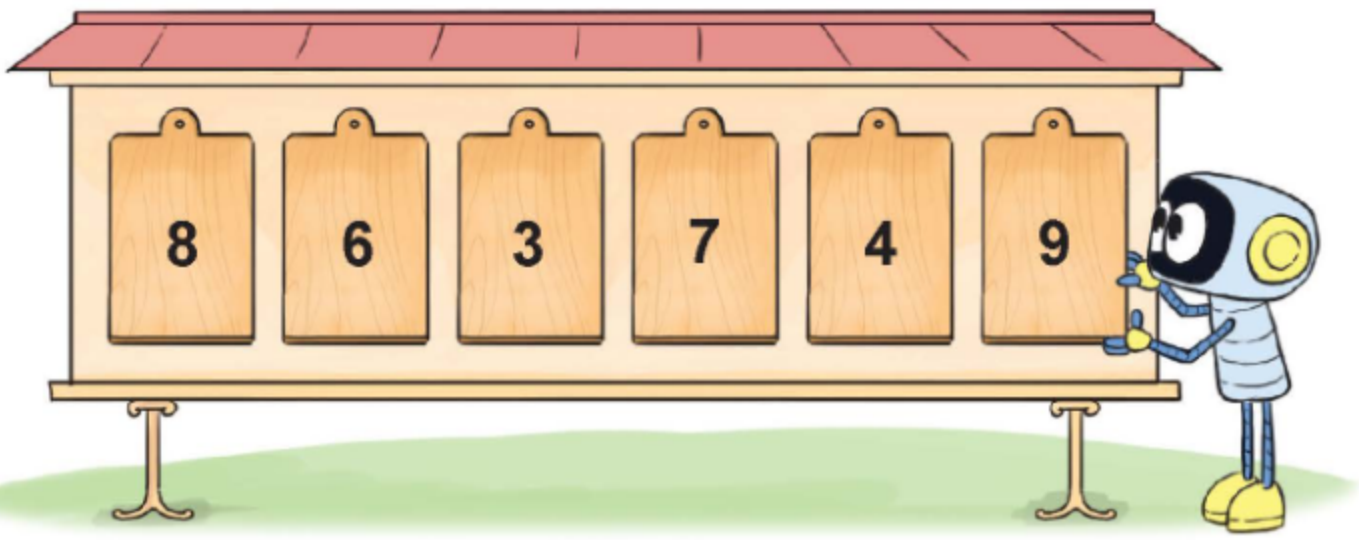
b) Năm nào cửa hàng bán được nhiều sản phẩm nhất? Năm nào cửa hàng bán được ít sản phẩm nhất?

3 Cuối ngày, người bán hàng nói rằng: "Doanh thu cả ngày của cửa hàng được khoảng 2 500 000 đồng". Thực tế doanh thu cả ngày của cửa hàng là 2 545 000 đồng.

a) Hỏi người bán hàng đã làm tròn doanh thu đến hàng nào?

b) Hãy làm tròn doanh thu thực tế của cửa hàng đến hàng chục nghìn.

4 Rô-bốt lập số 863 749 bằng các tấm thẻ như hình dưới đây.



Em hãy đổi chỗ 2 tấm thẻ để nhận được một số lẻ lớn nhất.

Bài 2

ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN

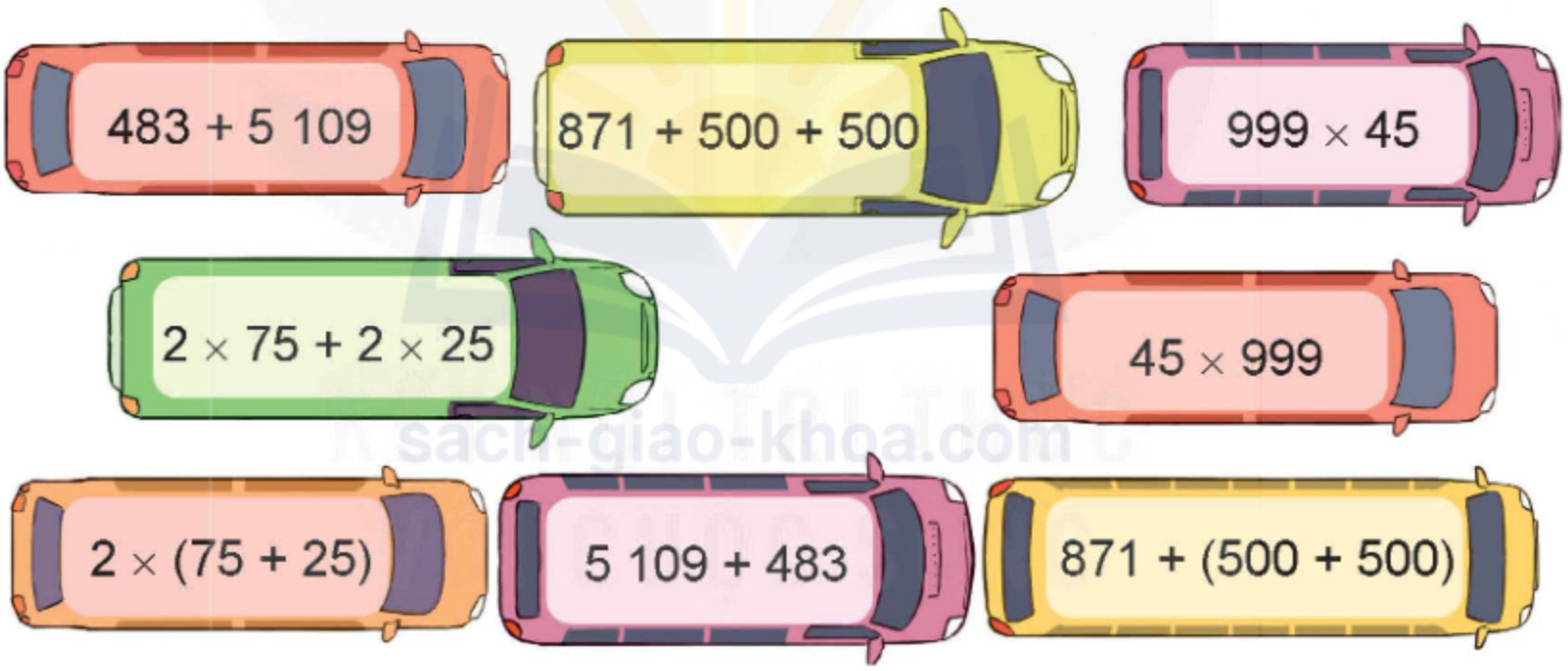


1 Đặt tính rồi tính.

a) 7 318 + 3 191 | 83 500 – 28 150 | 681 + 14 609

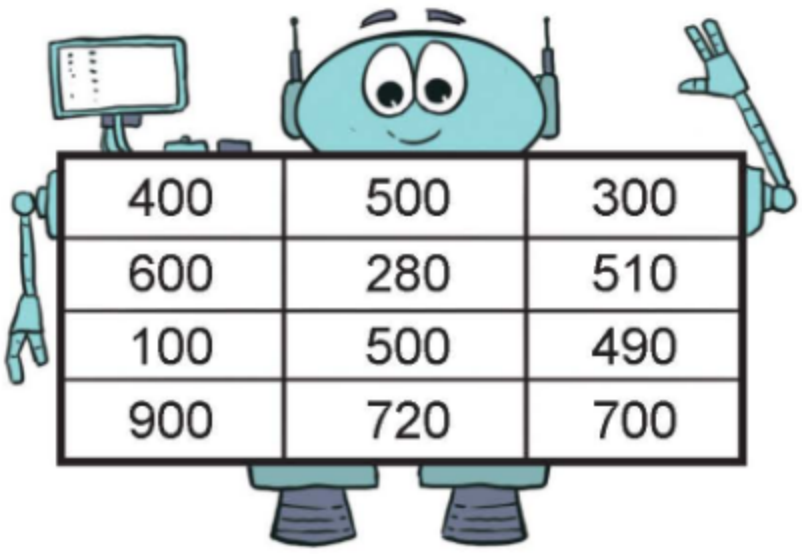
b) 172 × 4 | 307 × 15 | 4 488 : 34

2 Không thực hiện phép tính, hãy tìm các cặp biểu thức có giá trị bằng nhau.



3 Mai mua hai gói bim bim hết số tiền là 18 000 đồng. Trong đó, gói bim bim cua có giá hơn gói bim bim mực là 4 000 đồng. Tính giá tiền mỗi gói bim bim Mai đã mua.

4 Tính tổng tất cả các số trong hình bên bằng cách thuận tiện.



400	500	300
600	280	510
100	500	490
900	720	700

luyện tập

1 Tính giá trị của biểu thức.

a) $3\,713 - 200 \times 5$

b) $1\,500 + (750 + 250) : 2$

2 Tìm chữ số thích hợp.

a)
$$\begin{array}{r} 6\,0\,6\,1\,8\,\boxed{?} \\ -\quad 4\,3\,\boxed{?}\,1\,4\,9 \\ \hline 1\,7\,1\,\boxed{?}\,3\,3 \end{array}$$

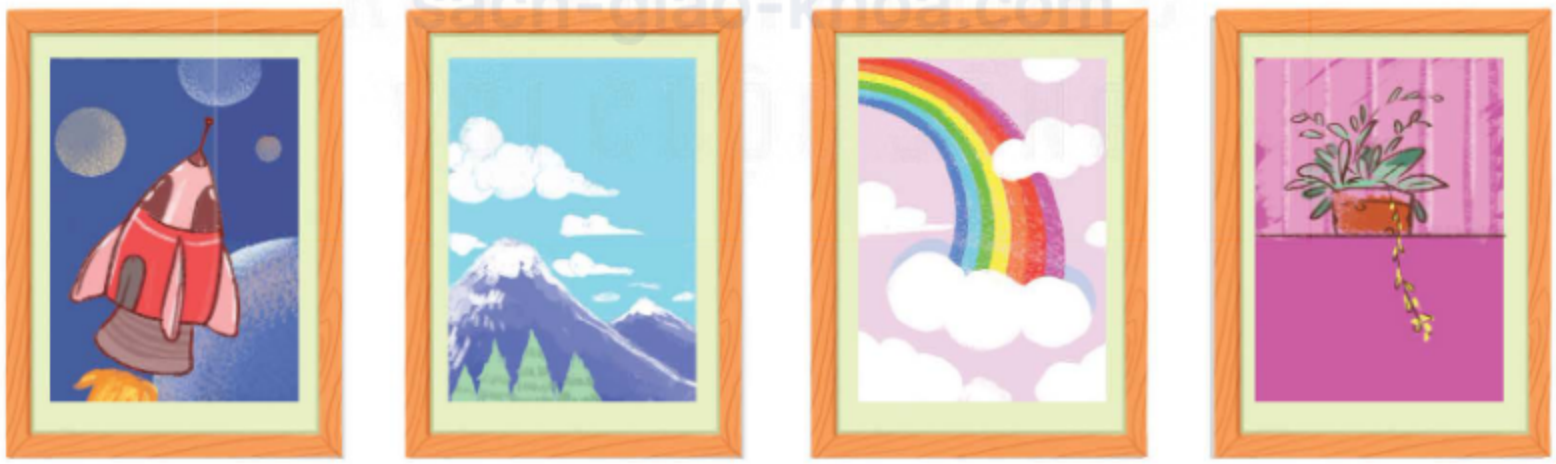
b)
$$\begin{array}{r} 1\,\boxed{?}\,0\,2\,1 \\ \times \qquad 5\,\boxed{?} \\ \hline 1\,5\,0\,2\,1 \\ 7\,5\,1\,0\,\boxed{?} \\ \hline 7\,6\,6\,0\,7\,1 \end{array}$$

3 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $25 \times 99 \times 4$

b) $2\,025 \times 17 + 83 \times 2\,025$

4 Rô-bốt đã bán bốn bức tranh với giá tiền tương ứng như hình dưới đây.



85 500 đồng | 150 000 đồng | 425 000 đồng | 55 500 đồng

Hỏi trung bình mỗi bức tranh của Rô-bốt có giá bao nhiêu tiền?

5 Bác Ba chia 525 kg gạo vào các túi, mỗi túi 15 kg.

a) Hỏi 7 túi như vậy có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

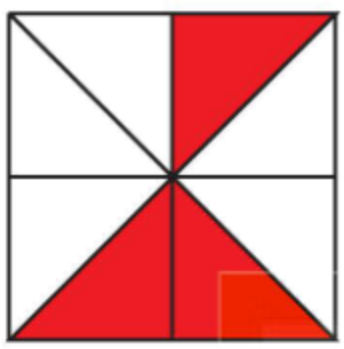
b) Biết rằng bác Ba bán mỗi túi gạo đó với giá 250 000 đồng. Hỏi bác Ba thu được bao nhiêu tiền khi bán hết số gạo đó?

Bài 3

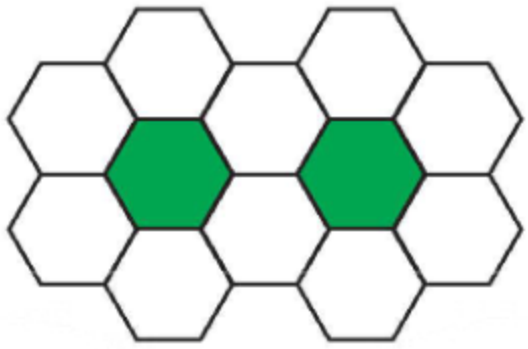
ÔN TẬP PHÂN SỐ

Luyện tập

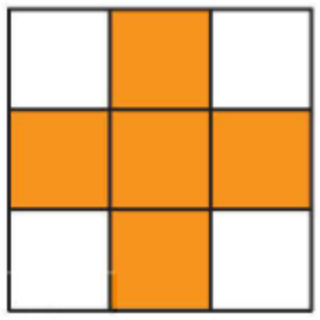
1 Viết rồi đọc phân số chỉ phần đã tô màu của mỗi hình dưới đây.



Hình $\mathcal{A}$



Hình $\mathcal{B}$



Hình $\mathcal{C}$

2 a) Số ?

$\frac{24}{40} = \frac{12}{?} = \frac{?}{5}$

$\frac{36}{54} = \frac{?}{9} = \frac{2}{?} = \frac{?}{15}$

b) Rút gọn các phân số: $\frac{18}{24}; \frac{56}{42}; \frac{72}{90}$.

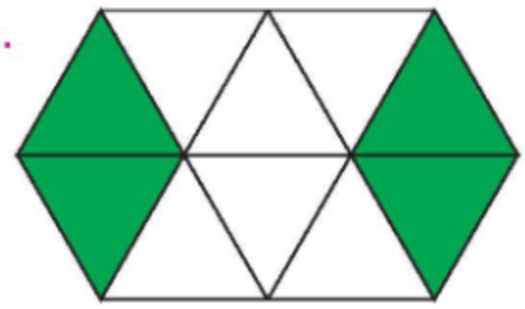
3 Chọn câu trả lời đúng.

a) Phân số nào dưới đây là phân số tối giản?

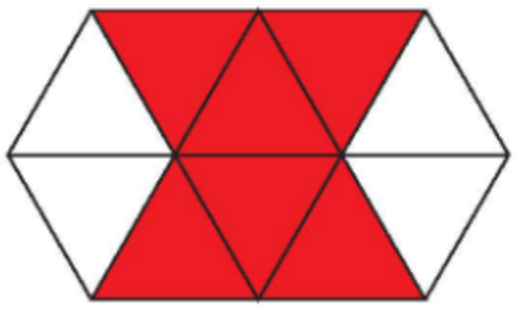
A. $\frac{16}{18}$ B. $\frac{15}{12}$ C. $\frac{7}{9}$ D. $\frac{25}{30}$

b) $\frac{3}{5}$ bằng phân số chỉ phần đã tô màu của hình nào dưới đây?

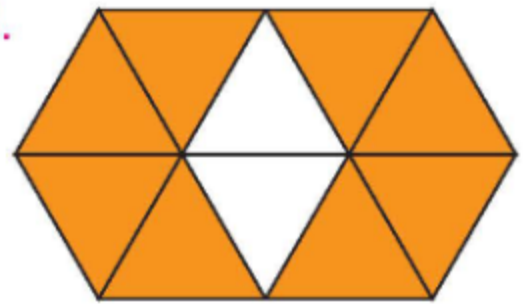
A.



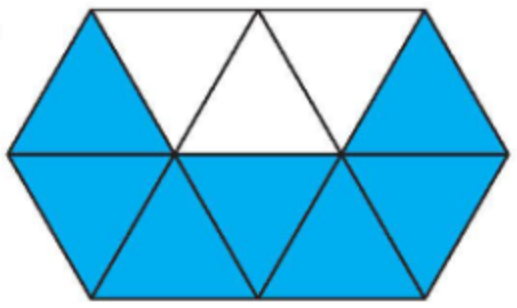
B.



C.



D.



4 Quy đồng mẫu số các phân số.

a) $\frac{9}{5}$ và $\frac{21}{40}$ b) $\frac{17}{30}$ và $\frac{53}{90}$ c) $\frac{1}{3}$; $\frac{7}{12}$ và $\frac{35}{48}$

5 Tính.

$$\frac{6 \times 12 \times 17}{17 \times 4 \times 20}$$



1 >; <; = ?

a) $\frac{3}{4}$? $\frac{7}{12}$

$\frac{9}{5}$? 2

b) $\frac{8}{5}$? $\frac{8}{7}$

$\frac{7}{6}$? $\frac{29}{24}$

c) $\frac{6}{5}$? $\frac{12}{10}$

3 ? $\frac{17}{8}$

2 Chọn câu trả lời đúng.

a) Phân số nào dưới đây lớn hơn 1?

A. $\frac{16}{17}$ B. $\frac{31}{29}$ C. $\frac{90}{100}$ D. $\frac{120}{125}$

b) Phân số nào dưới đây bé hơn phân số $\frac{4}{7}$?

A. $\frac{5}{7}$ B. $\frac{20}{35}$ C. $\frac{13}{21}$ D. $\frac{12}{28}$

c) Phân số nào dưới đây lớn hơn phân số $\frac{5}{8}$?

A. $\frac{10}{16}$ B. $\frac{25}{32}$ C. $\frac{13}{24}$ D. $\frac{3}{8}$

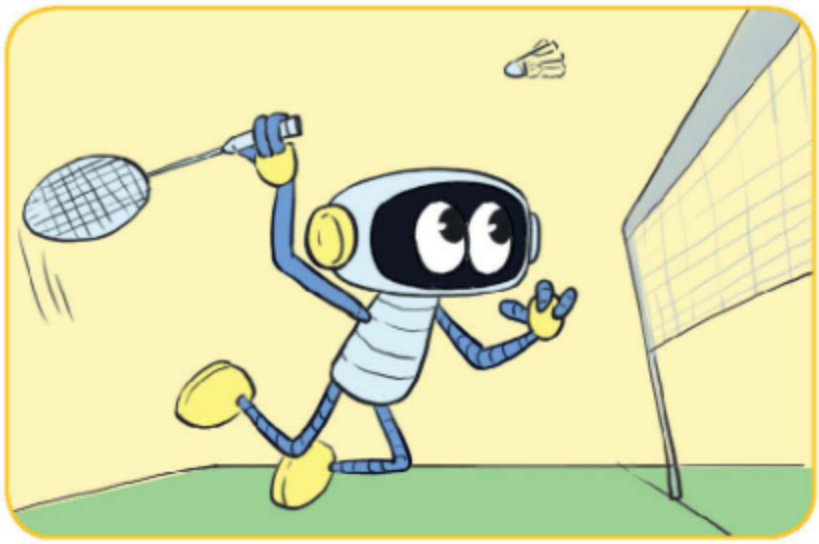
3 Cho các phân số $\frac{3}{4}$; $\frac{7}{12}$; $\frac{20}{16}$; $\frac{19}{24}$. Viết các phân số đã cho theo thứ tự:

a) Từ bé đến lớn.

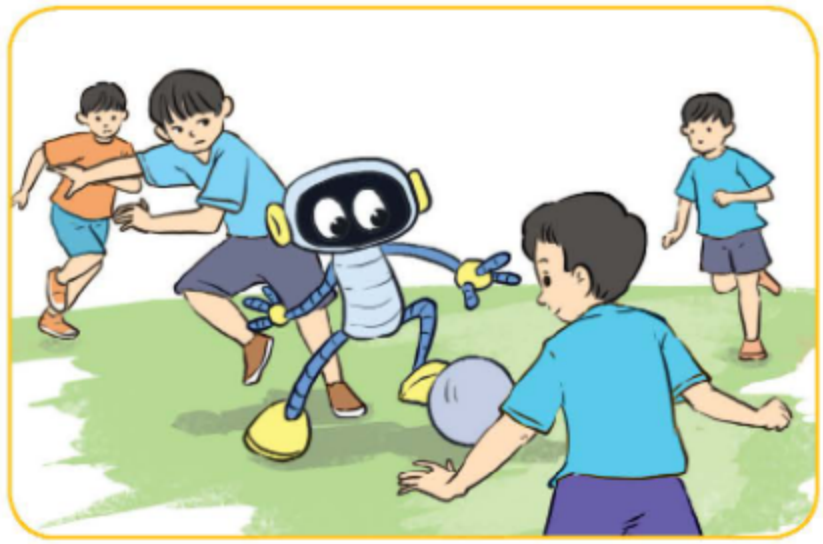
b) Từ lớn đến bé.

sachgiaokhoa.com

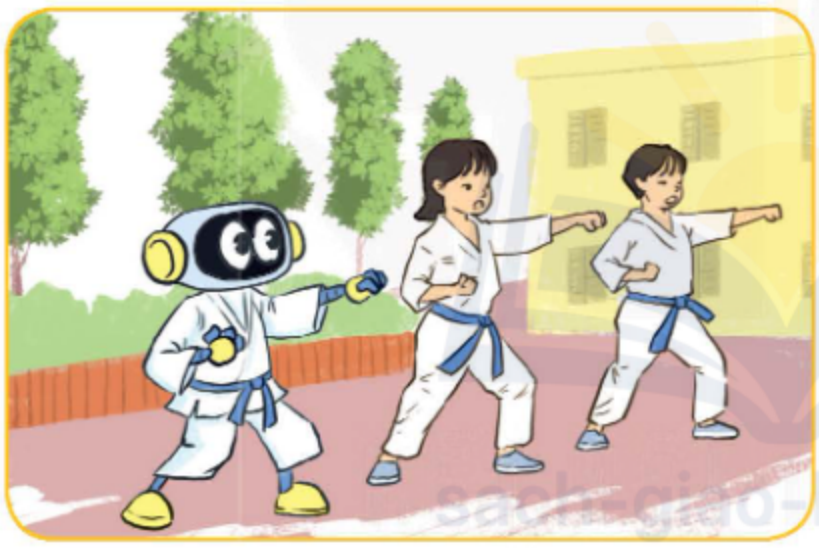
4 Cho biết số học sinh khối 5 tham gia các môn thể thao ở Câu lạc bộ thể thao của một trường tiểu học như sau:



Cầu lông: $\frac{1}{3}$ số học sinh của khối 5



Bóng đá: $\frac{2}{5}$ số học sinh của khối 5



Võ: $\frac{1}{5}$ số học sinh của khối 5



Bóng rổ: $\frac{4}{15}$ số học sinh của khối 5

Trong các môn thể thao trên, môn nào được học sinh khối 5 của trường tiểu học đó tham gia nhiều nhất?

5 Đố em!

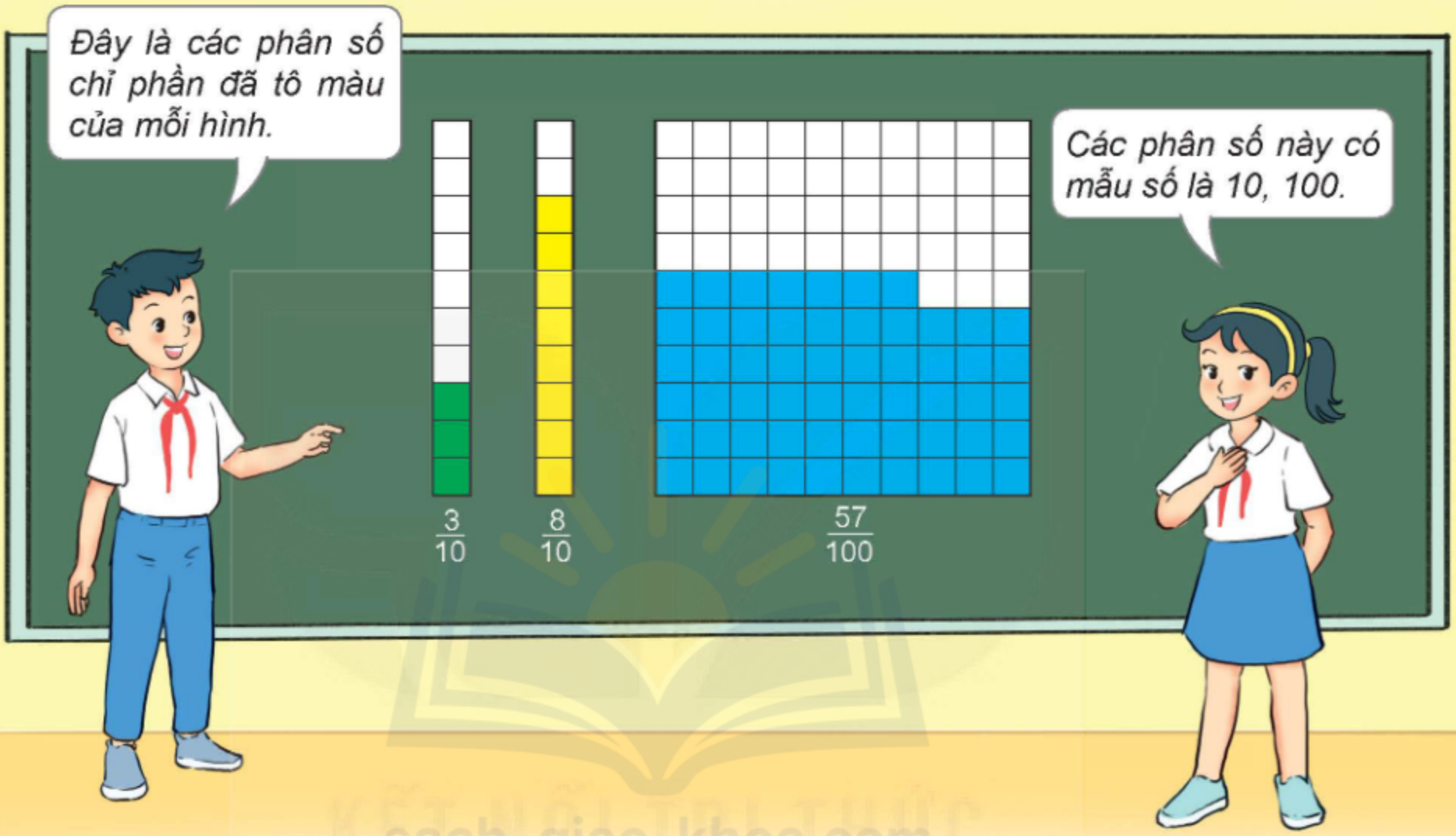
Số ?

$$\frac{3}{8} < \frac{?}{8} < \frac{4}{7}$$

Bài 4

PHÂN SỐ THẬP PHÂN

Khám phá



- $\frac{3}{10}; \frac{8}{10}; \frac{57}{100}$ là những phân số thập phân.

Các phân số thập phân có mẫu số là 10, 100, 1 000,...

- $\frac{15}{10}; \frac{126}{100}; \frac{351}{1\,000}; \frac{1\,537}{1\,000}$;... cũng là những phân số thập phân.



Hoạt động

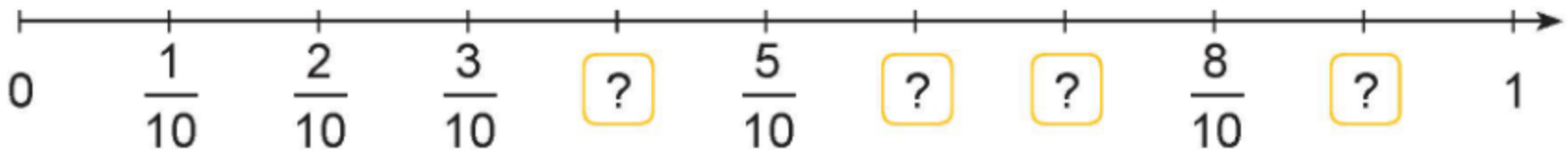
1 Các phân số nào dưới đây là phân số thập phân?

$\frac{7}{10}; \frac{9}{20}; \frac{63}{100}; \frac{100}{59}; \frac{178}{100}; \frac{16}{1\,000}; \frac{365}{1\,000}$.

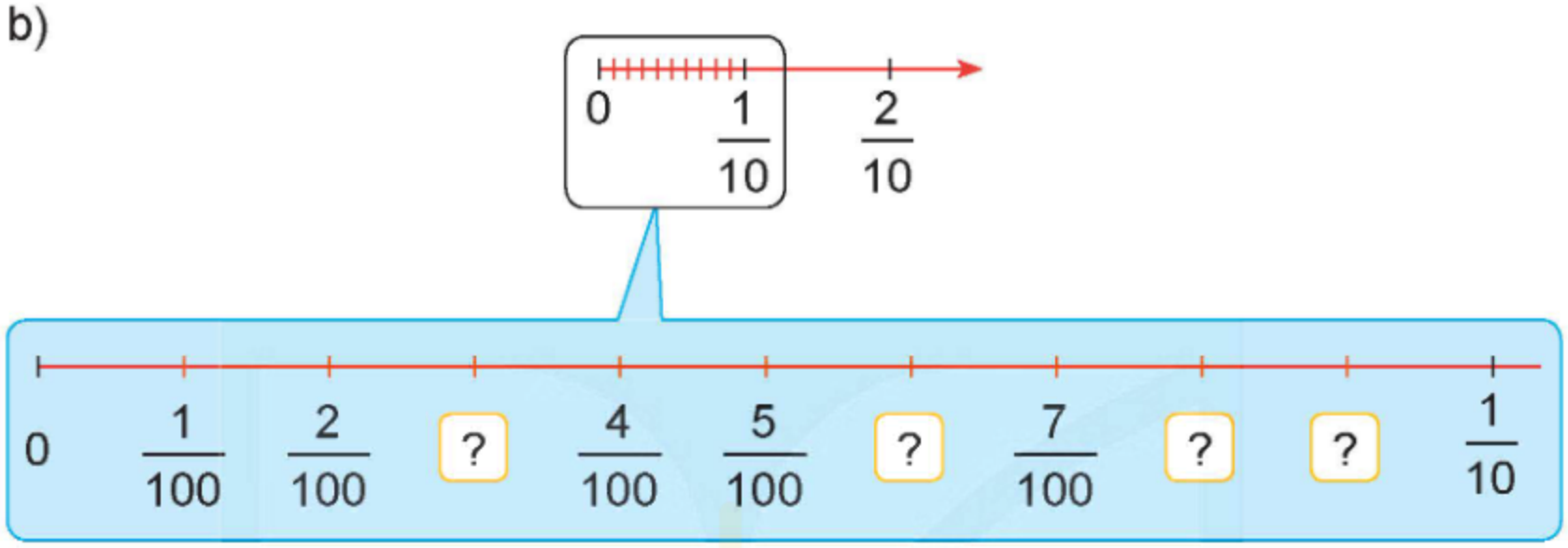
sách-giáo-khoa.com

2 Tìm phân số thập phân thích hợp.

a)



b)



Luyện tập

1 Số ?

a) $\frac{3}{5} = \frac{3 \times ?}{5 \times ?} = \frac{?}{10}$

b) $\frac{25}{500} = \frac{25 : ?}{500 : ?} = \frac{?}{100}$

c) $\frac{11}{25} = \frac{11 \times ?}{25 \times ?} = \frac{?}{100}$

d) $\frac{82}{2\,000} = \frac{82 : ?}{2\,000 : ?} = \frac{?}{1\,000}$

Một số phân số có thể viết thành phân số thập phân.



2 Viết các phân số sau thành phân số thập phân.

$\frac{66}{60}; \frac{27}{300}; \frac{3}{4}; \frac{31}{125}.$

sach-giao-khoa.com

Bài 5

ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ



1 Tính.

$\frac{6}{5} + \frac{7}{15}$ $\quad$ $\frac{15}{16} - \frac{3}{4}$ $\quad$ $\frac{3}{8} + 4$ $\quad$ $3 - \frac{16}{7}$

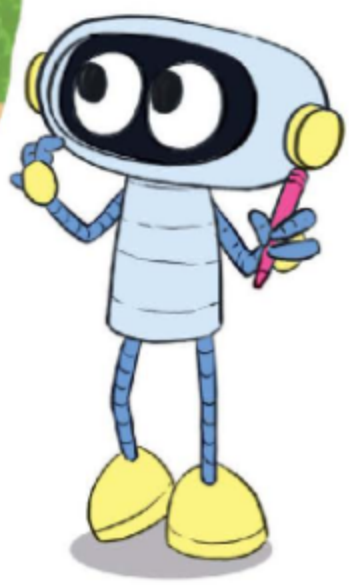
2 Tính giá trị của biểu thức.

a) $\frac{4}{7} + \frac{9}{14} - \frac{5}{7}$ $\quad$ b) $\frac{29}{12} - \left(2 + \frac{1}{4}\right)$

3 Chọn câu trả lời đúng.

Hai bạn Nam và Việt cùng chạy thi trên một đoạn đường. Sau một phút, Nam chạy được $\frac{3}{5}$ đoạn đường, Việt chạy được $\frac{7}{10}$ đoạn đường.





Vậy sau một phút:

A. Nam chạy nhiều hơn Việt $\frac{1}{10}$ đoạn đường.

B. Việt chạy nhiều hơn Nam $\frac{4}{10}$ đoạn đường.

C. Việt chạy nhiều hơn Nam $\frac{1}{10}$ đoạn đường.

4 Thư viện của Trường Tiểu học Nguyễn Du có $\frac{2}{3}$ số sách là sách giáo khoa, $\frac{2}{9}$ số sách là sách tham khảo, còn lại là truyện thiếu nhi và tạp chí. Tìm phân số chỉ số truyện thiếu nhi và tạp chí trong thư viện của trường đó.

Luyện tập

1 Tính.

$\frac{5}{8} \times \frac{8}{15}$ $\quad$ $\frac{12}{7} : \frac{8}{7}$ $\quad$ $6 \times \frac{7}{9}$ $\quad$ $\frac{24}{5} : 4$

2 Tìm phân số thích hợp.

Để trang trí tấm biển quảng cáo có dạng hình vuông, người ta gắn sợi dây đèn một vòng xung quanh tấm biển đó. Biết độ dài sợi dây đèn là 18 m thì vừa đủ để gắn.



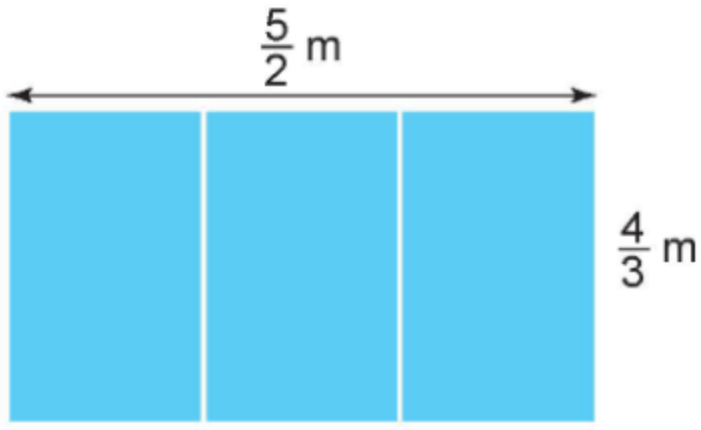
a) Độ dài cạnh của tấm biển quảng cáo đó là ? m.

b) Diện tích của tấm biển quảng cáo đó là ? m^2.

3 Tính giá trị của biểu thức.

a) $\frac{9}{10} \times \frac{5}{6} : 3$ $\quad$ b) $\frac{11}{4} : (\frac{11}{14} \times 7)$

4 Một tấm kính dạng hình chữ nhật có chiều dài $\frac{5}{2}$ m, chiều rộng $\frac{4}{3}$ m. Chú Hoà chia tấm kính đó thành 3 phần bằng nhau (như hình vẽ) để làm mặt bàn. Tính diện tích mỗi phần tấm kính làm mặt bàn.



5 Tính bằng cách thuận tiện.

$$\frac{10}{11} \times \frac{9}{16} \times \frac{11}{10} \times \frac{8}{9}$$

luyện tập

1 Đ, S ?

a) $\frac{11}{12} - \frac{1}{4} = \frac{8}{12} = \frac{2}{3}$?

b) $\frac{5}{9} + \frac{4}{3} = \frac{9}{12} = \frac{3}{4}$?

c) $\frac{3}{10} \times \frac{5}{6} = \frac{15}{60} = \frac{1}{4}$?

d) $\frac{15}{8} : \frac{3}{4} = \frac{60}{24} = \frac{5}{2}$?

2 Tính giá trị của biểu thức.

a) $\frac{9}{7} \times (\frac{7}{9} - \frac{2}{3})$

b) $\frac{20}{24} + \frac{10}{4} : 3$

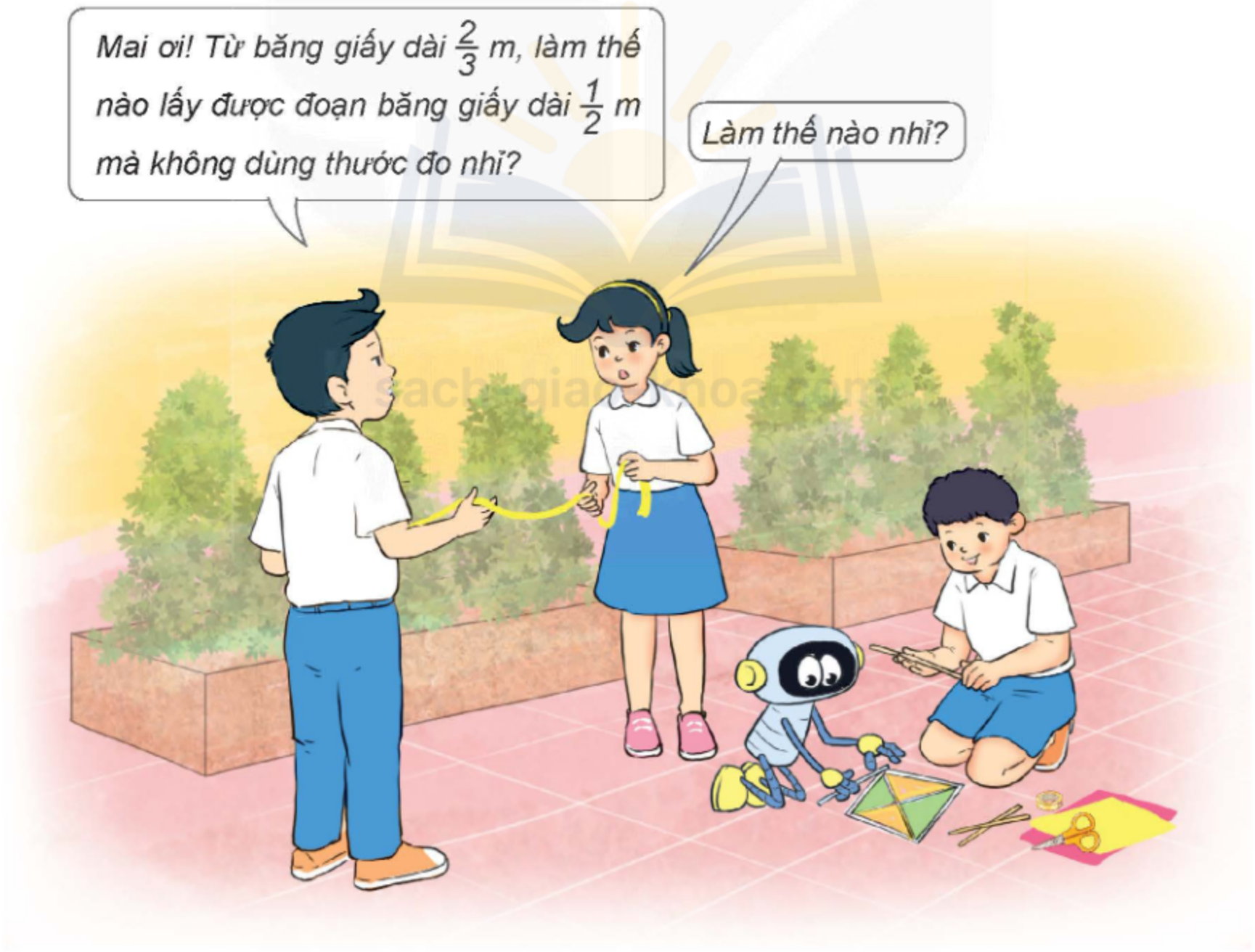
sach-giao-khoa.com

3 Hưởng ứng phong trào quyên góp sách vào thư viện trường học, lớp 5A quyên góp được 96 quyển sách, lớp 5B quyên góp được số quyển sách bằng $\frac{7}{8}$ số quyển sách của lớp 5A. Hỏi cả lớp 5A và lớp 5B quyên góp được bao nhiêu quyển sách?

4 Tính bằng cách thuận tiện.

$$\frac{5}{6} \times \frac{3}{7} + \frac{3}{7} \times \frac{7}{6}$$

5 Đố em!



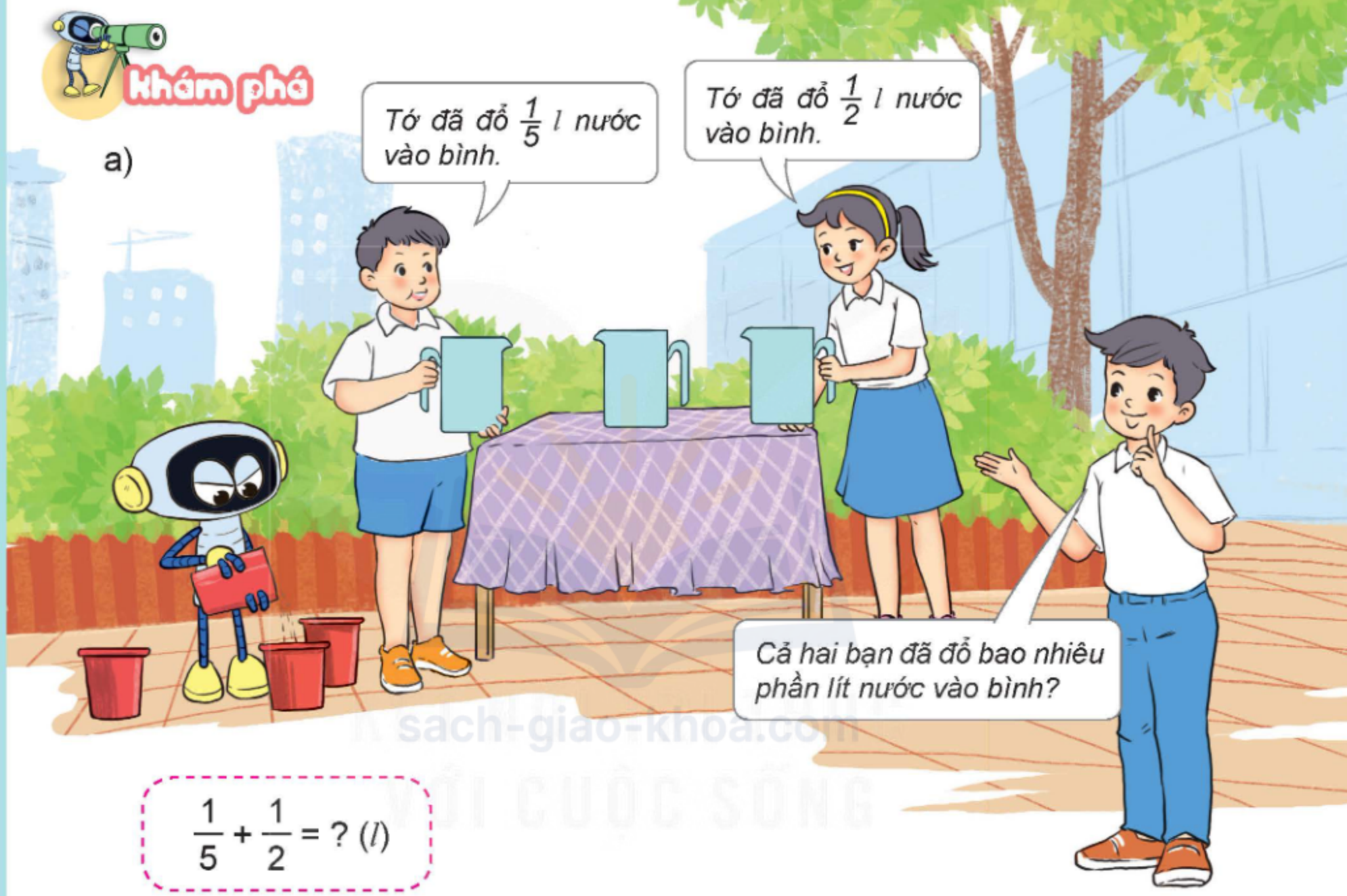
Em hãy cùng Mai tìm cách giúp Nam.

Bài 6

CỘNG, TRỪ HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ

Khám phá

a)



$\frac{1}{5} + \frac{1}{2} = ?\ (l)$

- Quy đồng mẫu số:

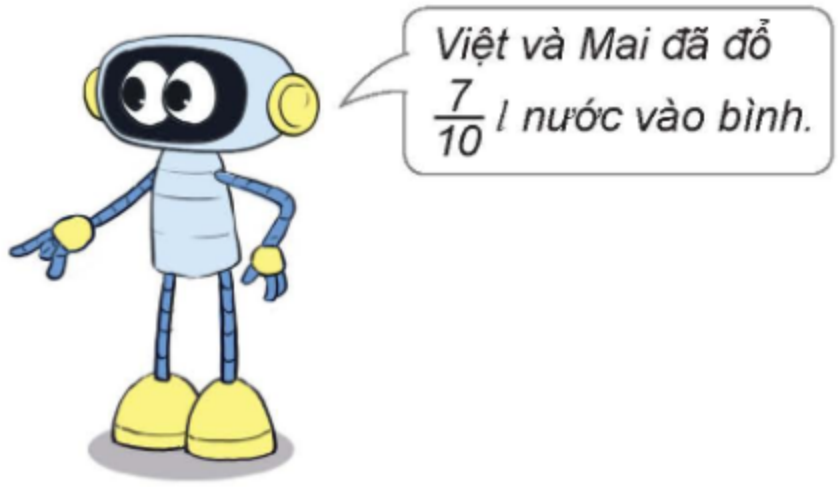
  Hai mẫu số 5 và 2 không chia hết cho nhau.

  Lấy mẫu số chung là tích của hai mẫu số ($5 \times 2 = \mathbf{10}$).

  $\frac{1}{5} = \frac{1 \times 2}{5 \times 2} = \frac{2}{10}$; $\frac{1}{2} = \frac{1 \times 5}{2 \times 5} = \frac{5}{10}$.

- Thực hiện phép cộng:

  $\frac{1}{5} + \frac{1}{2} = \frac{2}{10} + \frac{5}{10} = \frac{7}{10}\ (l)$.



sách-giáo-khoa.com
VỚI CUỘC SỐNG

b) Mai và Việt, ai đổ nước vào bình nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu lít nước?

$\frac{1}{2} - \frac{1}{5} = ?$ (*l*)

- Quy đồng mẫu số: $\frac{1}{2} = \frac{1 \times 5}{2 \times 5} = \frac{5}{10}$; $\frac{1}{5} = \frac{1 \times 2}{5 \times 2} = \frac{2}{10}$
- Thực hiện phép trừ: $\frac{1}{2} - \frac{1}{5} = \frac{5}{10} - \frac{2}{10} = \frac{3}{10}$ (*l*).

Muốn cộng (hoặc trừ) hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số rồi cộng (hoặc trừ) hai phân số đã quy đồng mẫu số.

hoạt động

1 Tính.

a) $\frac{1}{7} + \frac{1}{9}$ $\frac{3}{11} + \frac{7}{12}$ $\frac{13}{5} + \frac{7}{6}$

b) $\frac{1}{4} - \frac{1}{9}$ $\frac{2}{5} - \frac{1}{4}$ $\frac{11}{7} - \frac{5}{8}$

2 Có hai vòi nước cùng chảy vào một bể. Vòi thứ nhất chảy được $\frac{1}{2}$ bể, vòi thứ hai chảy được $\frac{2}{5}$ bể. Hỏi cả hai vòi chảy được bao nhiêu phần bể nước?

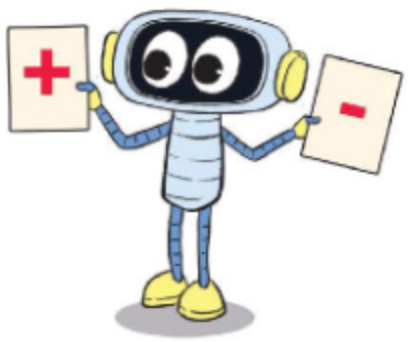
luyện tập

1 Tính.

a) $\frac{6}{11} + \frac{1}{2}$ b) $\frac{3}{10} + \frac{5}{21}$ c) $\frac{11}{4} - \frac{7}{5}$ d) $\frac{20}{18} - \frac{2}{5}$

2 Chọn dấu "+", dấu "–" thích hợp thay cho dấu "?".

a) $\frac{1}{20}$? $\frac{2}{3} = \frac{43}{60}$ b) $\frac{7}{11}$? $\frac{5}{8} = \frac{1}{88}$



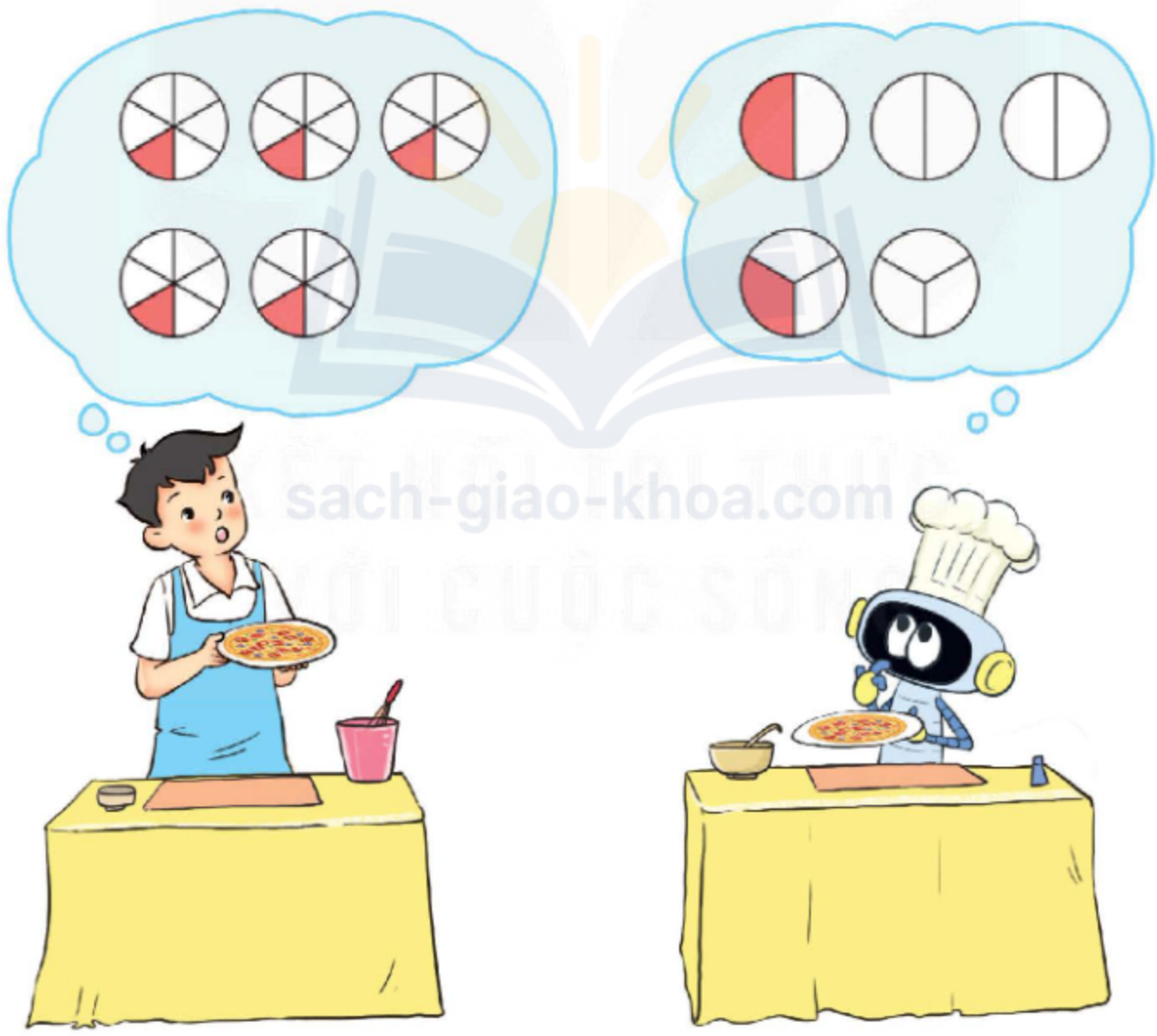
3 Tính.

a) $7 + \frac{1}{5}$ b) $\frac{14}{5} + 1$ c) $3 - \frac{11}{8}$ d) $\frac{31}{10} - 2$

4 Để chia đều 5 chiếc bánh cho 6 người, hai bạn Nam và Rô-bốt đã đề xuất cách làm như hình dưới đây (phần bánh của mỗi người thể hiện bằng các phần tô màu đỏ).

a) Em hãy mô tả cách chia bánh của mỗi bạn.

b) Em hãy giải thích vì sao với cách chia bánh của Rô-bốt thì mỗi bạn được $\frac{5}{6}$ cái bánh.



sach-giao-khoa.com

Bài 7

HỖN SỐ

Khám phá



- 1 và $\frac{1}{4}$ viết gọn là $1\frac{1}{4}$.
- $1\frac{1}{4}$ là hỗn số, đọc là *một và một phần tư*.
- $1\frac{1}{4}$ có phần nguyên là 1 và phần phân số là $\frac{1}{4}$.

$1\frac{1}{4}$	
Phần nguyên	Phần phân số

- Mỗi hỗn số gồm hai phần: phần nguyên là số tự nhiên và phần phân số bé hơn 1.
- Để đọc hỗn số, ta đọc phần nguyên, chữ "và" rồi đến phần phân số.

sách-giáo-khoa.com

hoạt động

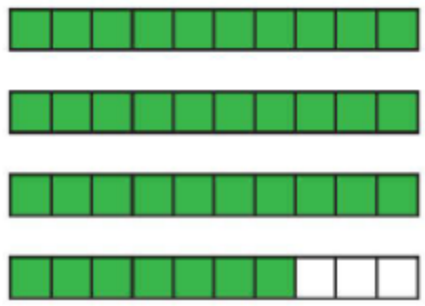
1 Viết và đọc hỗn số thích hợp với mỗi hình (theo mẫu).

Mẫu:

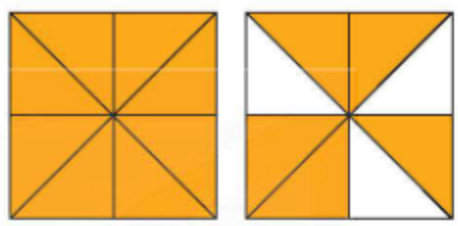


$2\frac{4}{9}$: Hai và bốn phần chín

a)



b)



2 Hãy chỉ ra phần nguyên và phần phân số trong mỗi hỗn số.

$3\frac{1}{4}$ $5\frac{5}{6}$ $12\frac{7}{10}$ $100\frac{59}{100}$

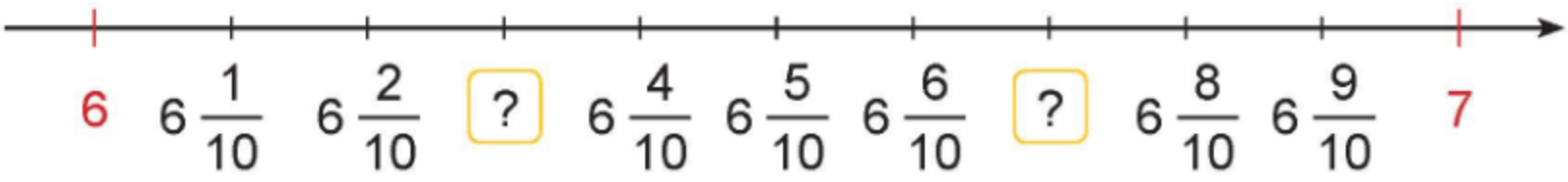
3 Viết (theo mẫu).

Mẫu: $8\frac{1}{3} = 8 + \frac{1}{3}$

$1\frac{5}{7}$ $4\frac{1}{2}$ $2\frac{13}{100}$ $5\frac{3}{10}$

luyện tập

1 Nêu hỗn số thích hợp với mỗi vạch của tia số.



sách-giáo-khoa.com

2 Chuyển hỗn số thành phân số thập phân (theo mẫu).

Mẫu: $2\frac{7}{10} = 2 + \frac{7}{10} = \frac{27}{10}$

$5\frac{1}{10}$ $1\frac{9}{100}$ $3\frac{5}{10}$ $4\frac{9}{100}$

3 Viết (theo mẫu).

Mẫu: $\frac{31}{10} = \frac{30+1}{10} = \frac{30}{10} + \frac{1}{10} = 3 + \frac{1}{10} = 3\frac{1}{10}$

$\frac{57}{10}$ $\frac{703}{100}$ $\frac{63}{10}$ $\frac{3\,005}{1\,000}$

4 Chọn đáp án sai.

Cô Dung có 23 phong kẹo, mỗi phong có 10 viên kẹo. Cô chia đều số kẹo đó cho 10 bạn. Vậy mỗi bạn nhận được:

A. 23 viên kẹo

B. $\frac{23}{10}$ phong kẹo

C. $2\frac{3}{10}$ viên kẹo

D. $2\frac{3}{10}$ phong kẹo

Bài 8

ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG

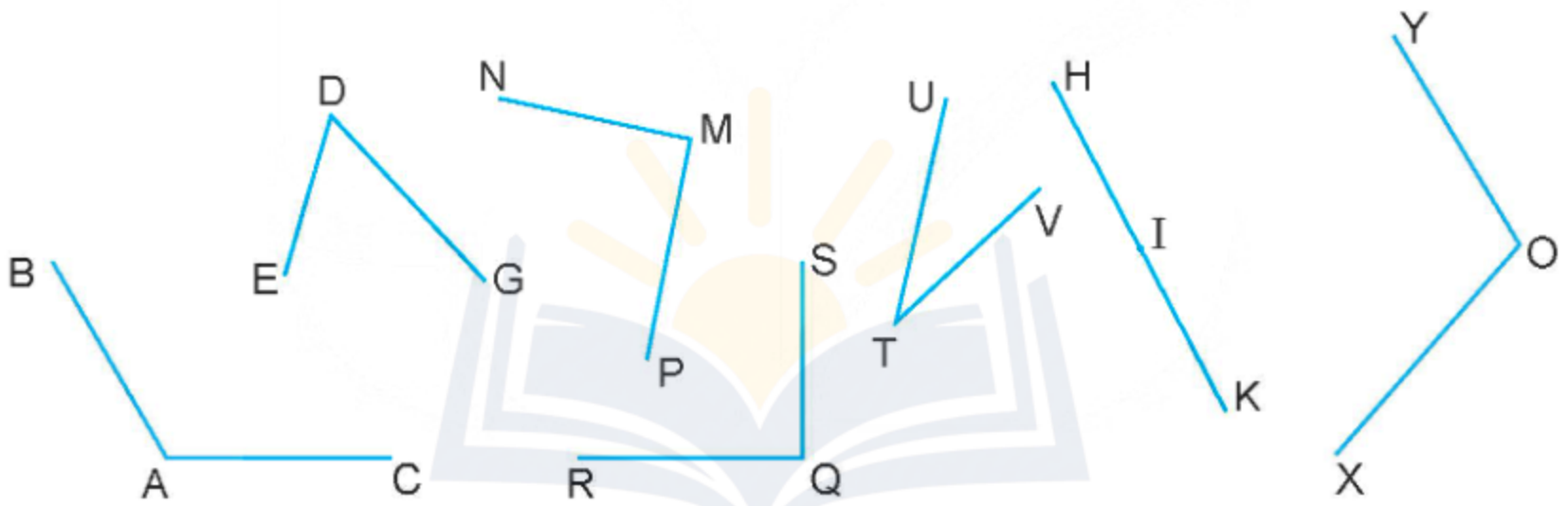


1 Số ?

a) 6 yến = ? kg 2 tạ = ? kg 2 tấn = ? kg

b) 5 tấn = ? tạ 1 tấn = ? yến 9 tạ = ? yến

2 Cho các góc như hình vẽ dưới đây.

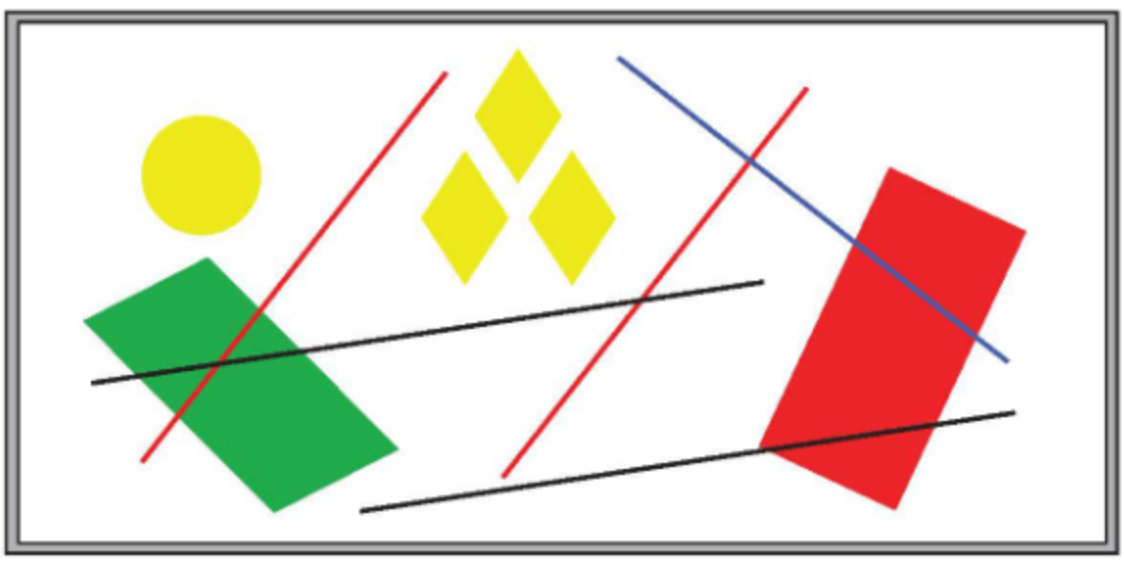


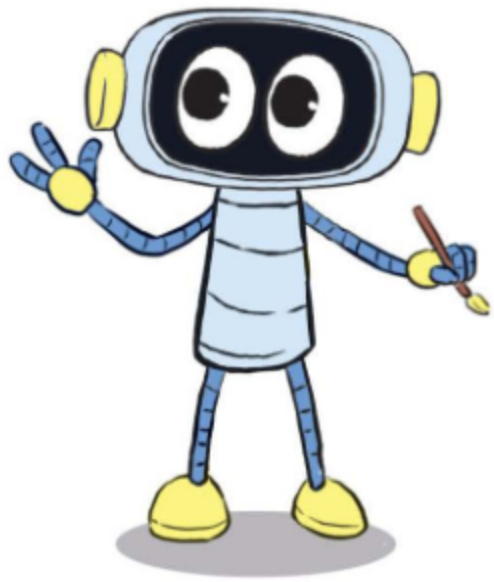
a) Số ?

Trong các góc đã cho có: ? góc vuông; ? góc nhọn; ? góc tù.

b) Dùng thước đo góc để kiểm tra xem trong các góc đã cho, góc nào có số đo bằng 60°, 90°, 120°. Nêu tên các góc đó.

3 Rô-bốt đã vẽ một bức tranh như hình dưới đây.





sach-giao-khoa.com

a) Em hãy chỉ ra các cặp đường thẳng song song, các cặp đường thẳng vuông góc.

b) Rô-bốt đã vẽ những dạng hình phẳng nào trong bức tranh?

4 Bác Năm thu hoạch được 1 tấn 250 kg cam. Số cam đó được chia thành cam loại I và cam loại II. Biết rằng số cam loại I chiếm $\frac{3}{10}$ tổng số cam thu hoạch. Tính số ki-lô-gam cam mỗi loại.

Luyện tập

1 Số ?

a) 5 giờ = ? phút

7 thế kỉ = ? năm

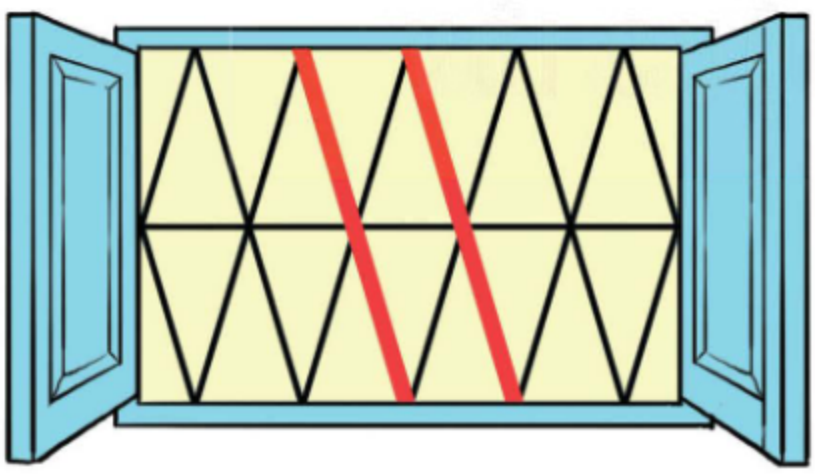
$\frac{1}{10}$ giờ = ? phút

b) 2 giờ 30 phút = ? phút

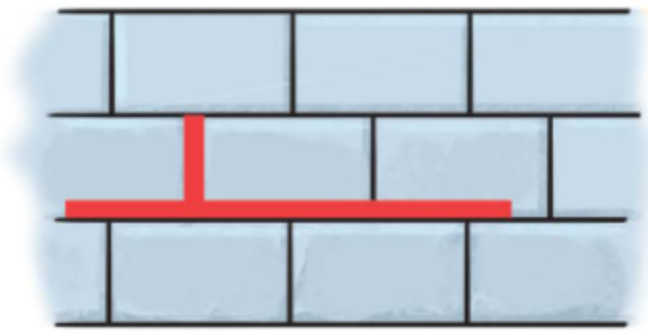
4 phút 5 giây = ? giây

$\frac{7}{100}$ thế kỉ = ? năm

2 Tìm các cặp đường thẳng vuông góc, cặp đường thẳng song song trong các đường màu đỏ ở mỗi bức tranh dưới đây.

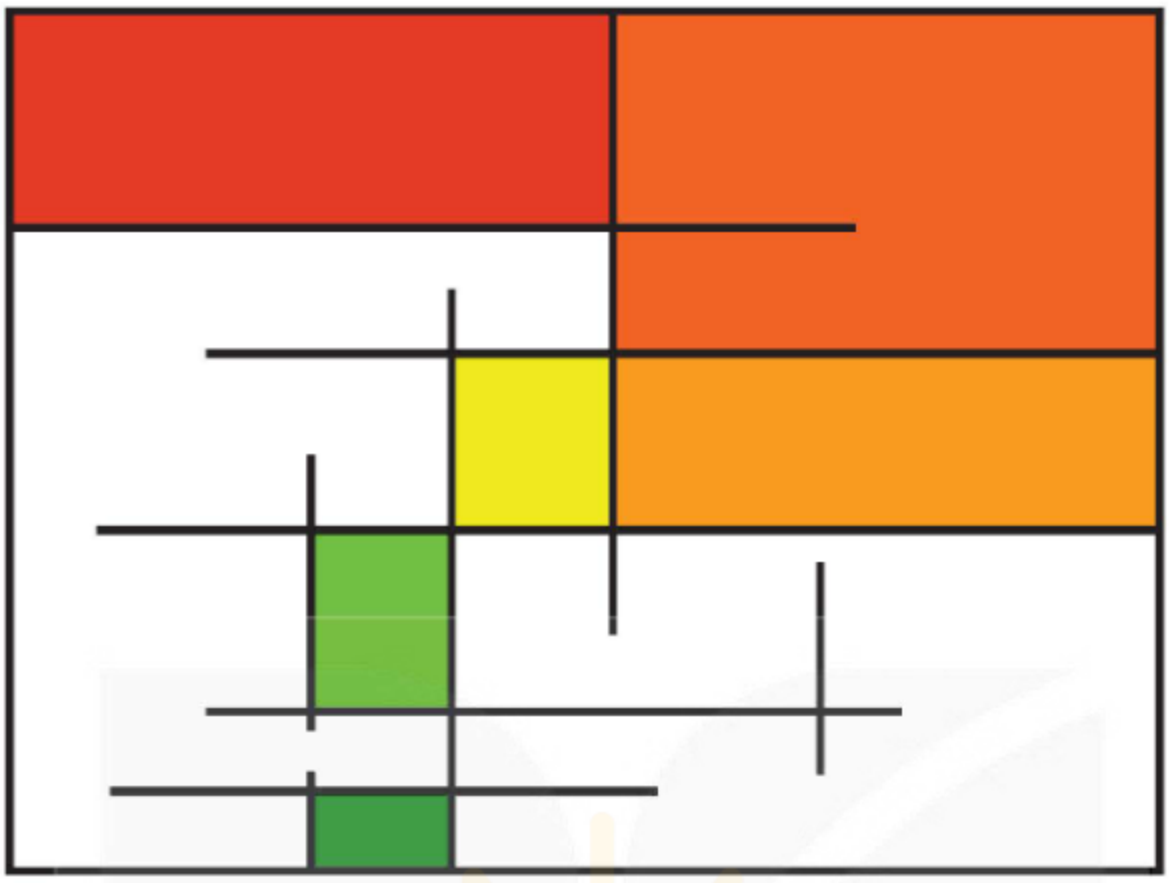








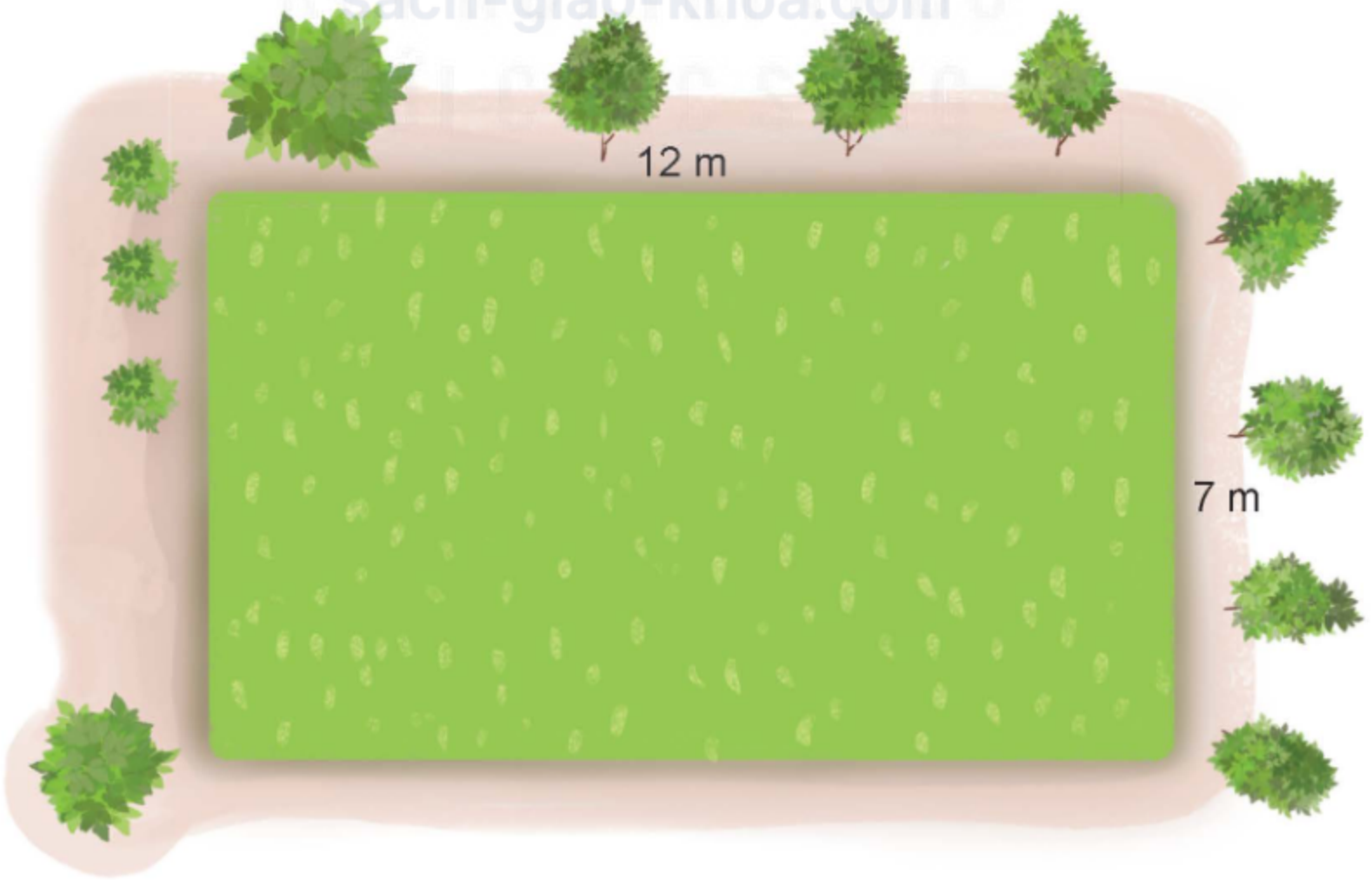
3 Rô-bốt vẽ một bức tranh bằng các đường thẳng như hình dưới đây. Em hãy vẽ một bức tranh tương tự vào vở.



4 Dì Sáu có một mảnh đất dạng hình chữ nhật có chiều dài 12 m, chiều rộng 7 m. Dì chia đều mảnh đất thành 7 ô đất để xây các phòng trọ.

a) Mỗi phòng trọ được xây trên ô đất có diện tích là bao nhiêu mét vuông?

b) Hãy tìm cách chia mảnh đất nhà dì Sáu thành 7 ô đất hình chữ nhật, mỗi ô có chiều dài 4 m, chiều rộng 3 m.



sách-giáo-khoa.com

Bài 9

LUYỆN TẬP CHUNG



1 Chọn câu trả lời đúng.

a) Giá trị của chữ số 6 trong số 960 730 là:

A. 60 B. 600 C. 6 000 D. 60 000

b) Số lớn nhất trong các số 109 989; 105 789; 110 200; 99 000 là:

A. 109 989 B. 105 789 C. 110 200 D. 99 000

c) Phân số bé nhất trong các phân số $\frac{23}{36}$; $\frac{11}{12}$; $\frac{7}{9}$; $\frac{2}{3}$ là:

A. $\frac{23}{36}$ B. $\frac{11}{12}$ C. $\frac{7}{9}$ D. $\frac{2}{3}$

d) Phân số $\frac{143}{100}$ viết ở dạng hỗn số là:

A. $14\frac{3}{100}$ B. $1\frac{43}{100}$ C. $140\frac{3}{100}$ D. $3\frac{14}{100}$

2 Tính.

415 076 + 92 380	56 830 – 7 450	407 × 63	39 872 : 56

3 Số ?

Một bút bi giá 4 500 đồng, một quyển vở giá 7 000 đồng. Nam mua 2 bút bi và 7 quyển vở. Nam đưa cho cô bán hàng tờ tiền 100 000 đồng. Hỏi cô bán hàng trả lại Nam bao nhiêu tiền?

Bài giải

Số tiền Nam mua 2 bút bi là:

4 500 × ? = ? (đồng)

Số tiền Nam mua 7 quyển vở là:

7 000 × ? = ? (đồng)

Số tiền Nam mua bút bi và vở là:

? + ? = ? (đồng)

Số tiền cô bán hàng trả lại Nam là:

? – ? = ? (đồng)

Đáp số: ? đồng.

sách-giáo-khoa.com

4 Sân trường của Trường Tiểu học Đoàn Kết dạng hình chữ nhật có chu vi 142 m, chiều dài hơn chiều rộng 13 m. Tính diện tích sân trường đó.

luyện tập

1 Tính.

$\frac{5}{4} + \frac{4}{3}$ $\quad$ $\frac{10}{9} - \frac{3}{5}$ $\quad$ $\frac{9}{8} \times \frac{4}{7}$ $\quad$ $12 : \frac{6}{5}$

2 Tính giá trị của biểu thức.

a) $35\,700 : 50 + 68 \times 46$

b) $\frac{16}{9} \times \left(6 : \frac{32}{9}\right) - \frac{7}{5}$

3 Tìm phân số thập phân hoặc hỗn số thích hợp.

a) 3 mm = ? cm
6 cm = ? m
52 cm = ? m
750 m = ? km

b) 5 g = ? kg
30 g = ? kg
274 g = ? kg
963 kg = ? tấn

c) 2 dm 7 cm = ? dm
4 m 35 cm = ? m
5 kg 680 g = ? kg
1 tấn 78 kg = ? tấn

4 Một đoàn xe ô tô chở học sinh đi tham quan gồm 6 xe, mỗi xe chở 35 học sinh và 9 xe, mỗi xe chở 40 học sinh. Hỏi trung bình mỗi xe ô tô đó chở bao nhiêu học sinh?



luyện tập

1 Ước lượng kết quả phép tính.

a) Kết quả phép tính 12 020 – 6 915 khoảng mấy nghìn?

b) Kết quả phép tính 36 070 + 23 950 khoảng mấy chục nghìn?

c) Kết quả phép tính 598 600 – 101 500 khoảng mấy trăm nghìn?

d) Kết quả phép tính 4 180 300 + 3 990 700 khoảng mấy triệu?

2 Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm sinh năm 1491. Hỏi kể từ năm nay, còn bao nhiêu năm nữa sẽ kỉ niệm 600 năm năm sinh Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm?



3 Cô Ba mang 120 quả trứng gà ra chợ bán. Lần thứ nhất, cô Ba bán được $\frac{1}{8}$ số trứng đó. Lần thứ hai, cô Ba bán được $\frac{2}{7}$ số trứng còn lại sau lần bán thứ nhất. Hỏi cô Ba đã bán được tất cả bao nhiêu quả trứng gà?

4 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $524 \times 63 + 524 \times 37 - 2\,400$

b) $\frac{7}{9} \times \frac{6}{5} + \frac{6}{5} \times \frac{2}{9} + \frac{4}{5}$

Chủ đề 2

SỐ THẬP PHÂN

Bài 10

KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN

Khám phá

Khái niệm số thập phân

a)



Ta có:

- 9 dm = $\frac{9}{10}$ m; $\frac{9}{10}$ m viết là 0,9 m, đọc là không phẩy chín mét.
- 118 cm = $\frac{118}{100}$ m = $1\frac{18}{100}$ m.
- $1\frac{18}{100}$ m viết là 1,18 m, đọc là một phẩy mười tám mét.

Các số 0,9; 1,18 là các số thập phân.

b) Tìm hiểu về cầu Nhật Tân – Hà Nội (cầu dây văng lớn nhất Việt Nam), Rô-bốt cho biết thông số kĩ thuật của cầu như sau:

Tổng chiều dài	9,17 km
Phần cầu chính	3,9 km
Phần cầu vượt sông Hồng	1,5 km
Phần cầu dẫn	5,27 km



(Nguồn: vntrip.vn)

- Các số 9,17; 3,9; 1,5; 5,27 cũng là các số thập phân.
- Mỗi số thập phân gồm hai phần: phần nguyên và phần thập phân, chúng được phân cách bởi dấu phẩy.
- Những chữ số ở bên trái dấu phẩy thuộc về phần nguyên, những chữ số ở bên phải dấu phẩy thuộc về phần thập phân.

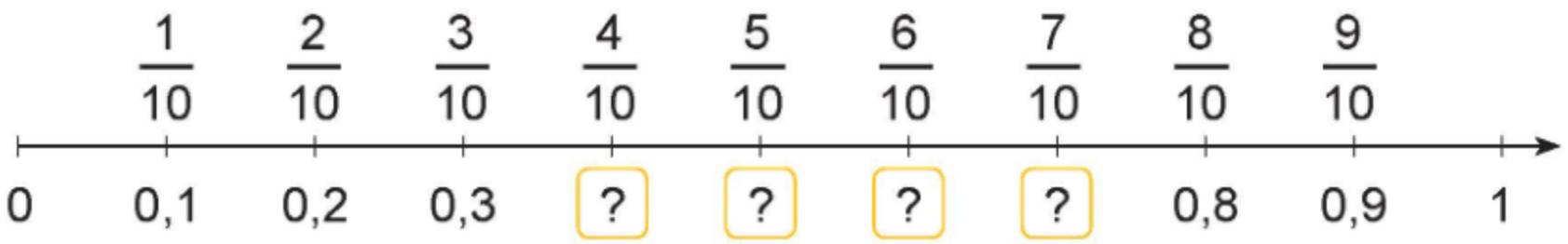
9	,	17
Phần nguyên		Phần thập phân

9,17 đọc là chín phẩy mười bảy.

sách-giáo-khoa.com



1 a) Nêu số thập phân thích hợp với mỗi vạch của tia số.



b) Đọc các số thập phân 0,4; 0,5; 0,04; 0,05 (theo mẫu).

Mẫu: 0,4 đọc là không phẩy bốn.
0,04 đọc là không phẩy không bốn.

2 Số ?

a)

Mẫu: • 1 g = ? kg

$1\ g = \frac{1}{1\,000}\ kg = 0{,}001\ kg$

• 148 ml = ? *l*

$148\ ml = \frac{148}{1\,000}\ l = 0{,}148\ l$

1 kg = ? tấn

564 m = ? km

b)

Mẫu: $2{,}3\ km = 2\frac{3}{10}\ km = 2\ km\ 300\ m = 2\ 300\ m.$

3,2 m = ? mm

4,5 kg = ? g

3 Nêu số thập phân thích hợp rồi cho biết phần nguyên, phần thập phân của số thập phân đó.

a)



Độ dài cái bút máy là ? cm.

b)



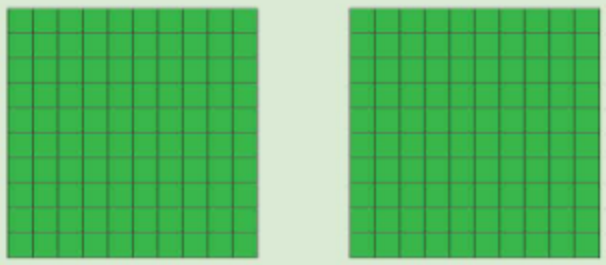
Xà đơn cao ? m.

sách-giáo-khoa.com

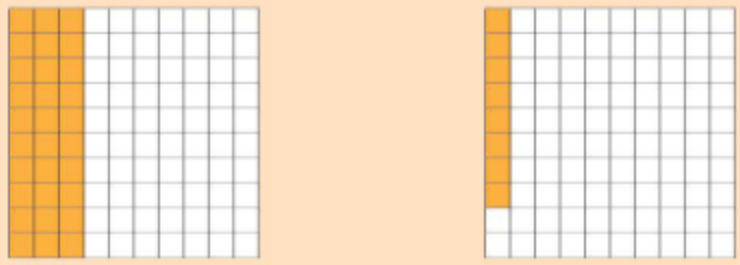
Khám phá

Hàng của số thập phân. Đọc, viết số thập phân

a)



2 (hai đơn vị)



$\frac{3}{10}$ (ba phần mười) $\frac{8}{100}$ (tám phần một trăm)

Số gồm 2 đơn vị, 3 phần mười, 8 phần trăm.

Viết là: 2,38. Đọc là: Hai phẩy ba mươi tám.



b)

Hàng						
Trăm	Chục	Đơn vị		Phần mười	Phần trăm	Phần nghìn
100 100 100	10 10	1 1 1 1 1		$\frac{1}{10}$ $\frac{1}{10}$ $\frac{1}{10}$ $\frac{1}{10}$	$\frac{1}{100}$ $\frac{1}{100}$ $\frac{1}{100}$	$\frac{1}{1\,000}$
3	2	5	,	4	3	1

Số gồm 3 trăm, 2 chục, 5 đơn vị, 4 phần mười, 3 phần trăm, 1 phần nghìn.

Viết là: 325,431. Đọc là: Ba trăm hai mươi lăm phẩy bốn trăm ba mươi mốt.

- Muốn viết một số thập phân, trước hết viết phần nguyên, viết dấu phẩy, sau đó viết phần thập phân.
- Muốn đọc một số thập phân, trước hết đọc phần nguyên, đọc dấu phẩy, sau đó đọc phần thập phân.

hoạt động

1 Viết, đọc số thập phân (theo mẫu).

Số thập phân gồm	Viết số	Đọc số
3 chục, 5 đơn vị, 6 phần mười, 2 phần trăm, 4 phần nghìn	35,624	ba mươi lăm phẩy sáu trăm hai mươi tư
116 đơn vị, 7 phần mười, 1 phần trăm, 5 phần nghìn	?	?
0 đơn vị, 7 phần mười, 3 phần trăm	?	?
26 đơn vị và 408 phần nghìn	?	?

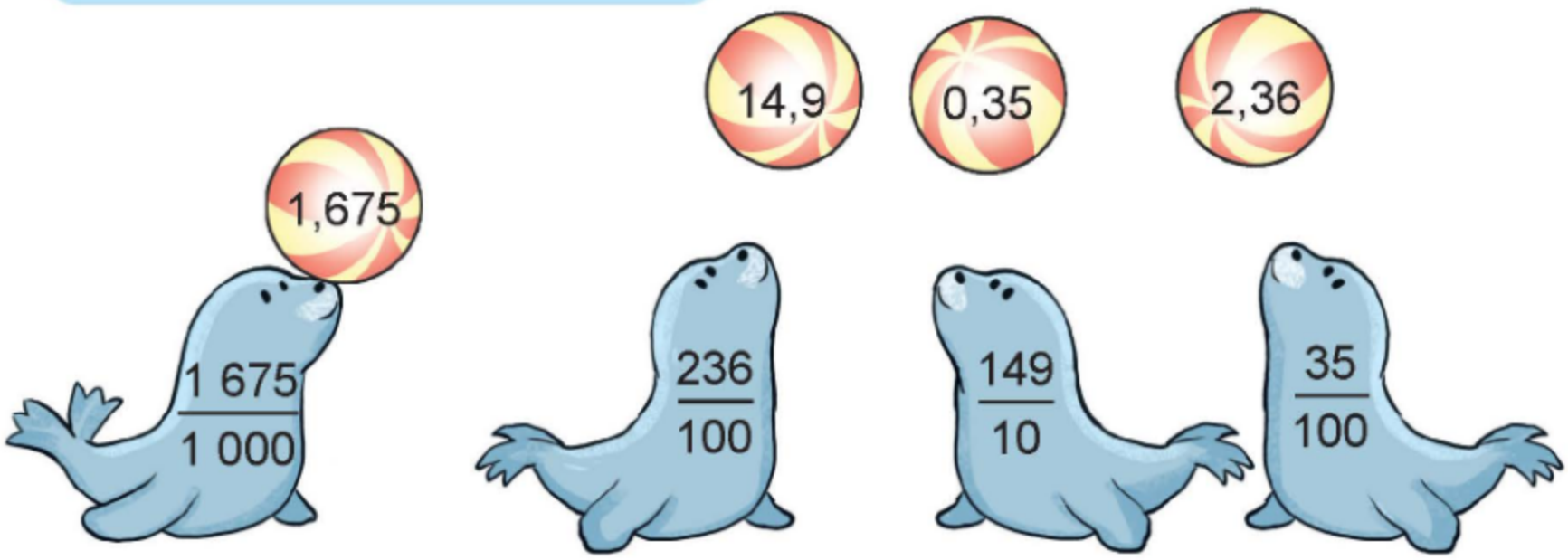
2 a) Nêu phần nguyên và phần thập phân của mỗi số thập phân rồi đọc số thập phân: 327,106; 49,251; 9,362.

b) Đọc các số thập phân 4,05; 12,004; 8,03; 25,009 (theo mẫu).

Mẫu:
- 4,05 đọc là: Bốn phẩy không năm
- 12,004 đọc là: Mười hai phẩy không không bốn

3 Chọn số thập phân thích hợp với mỗi phân số thập phân (theo mẫu).

Mẫu: $\frac{1\,675}{1\,000} = 1\frac{675}{1\,000} = 1{,}675.$



sách-giáo-khoa.com

Luyện tập

1 Chọn số thập phân thích hợp với cách đọc số thập phân đó.



Bốn trăm mười lăm phẩy hai





Bảy mươi mốt phẩy tám mươi tư





Không phẩy chín trăm ba mươi lăm





Ba phẩy một nghìn bốn trăm mười sáu



2 Số ?

Phân số	Chuyển thành phân số thập phân
$\frac{7}{20}$	$\frac{?}{100}$
$\frac{12}{25}$	$\frac{?}{100}$
$\frac{4}{125}$	$\frac{32}{?}$

3 Chuyển phân số thập phân thành số thập phân rồi đọc số thập phân đó.

$\frac{48}{10}$; $\frac{125}{100}$; $\frac{39}{1\,000}$

4 Từ bốn thẻ **7**; **0**; **2**; **,**, hãy lập tất cả các số thập phân có phần nguyên gồm một chữ số, phần thập phân gồm hai chữ số.



Bài 11

SO SÁNH CÁC SỐ THẬP PHÂN

Khám phá

a)



Cầu Long Biên (Hà Nội): 2,29 km
(Nguồn: vietnamdiscovery.com)



Cầu An Đông (Khánh Hoà): 3,5 km
(Nguồn: baoninhthuan.com.vn)



Cầu Cần Thơ (Cần Thơ): 2,75 km
(Nguồn: canthotourism.vn)

- Ta có: 3,5 km = 3 500 m;
  2,75 km = 2 750 m.

  Vì 3 500 m > 2 750 m nên ta có: 3,5 km > 2,75 km. Vậy:

  3,5 > 2,75 (phần nguyên có 3 > 2).

- Ta có: 2,75 km = 2 750 m;
  2,29 km = 2 290 m.

  Vì 2 750 m > 2 290 m nên ta có: 2,75 km > 2,29 km. Vậy:

  2,75 > 2,29 (phần nguyên bằng nhau, hàng phần mười có 7 > 2).

b) Muốn so sánh hai số thập phân, ta có thể làm như sau:

- Nếu phần nguyên của hai số đó khác nhau thì số thập phân nào có phần nguyên lớn hơn thì số đó lớn hơn.
- Nếu phần nguyên của hai số đó bằng nhau thì so sánh phần thập phân, lần lượt từ hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn,...; đến một hàng nào đó, số thập phân có chữ số ở hàng tương ứng lớn hơn thì số đó lớn hơn.
- Nếu phần nguyên và phần thập phân của hai số thập phân bằng nhau thì hai số đó bằng nhau.

hoạt động

1 So sánh hai số thập phân.

a) 37,29 và 36,92 b) 135,74 và 135,75 c) 89,215 và 89,215

2 Sắp xếp các số 3,604; 2,875; 2,857; 3,106 theo thứ tự từ bé đến lớn.

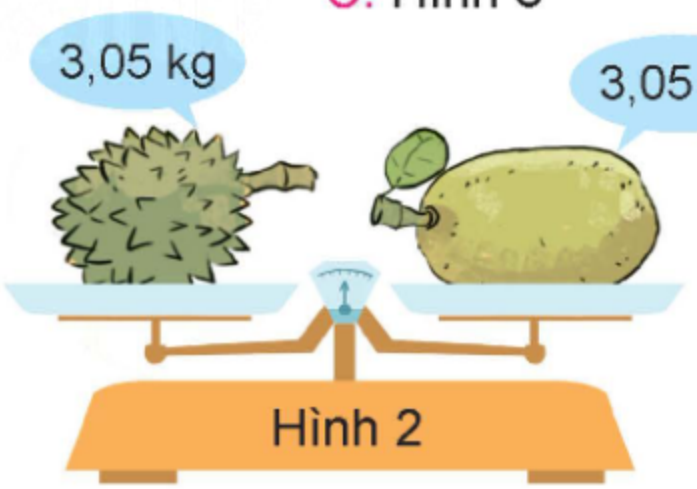
3 Chọn câu trả lời đúng.

Trong ba chiếc cân như hình dưới đây, có một chiếc cân bị sai. Cân bị sai đó ở hình nào?

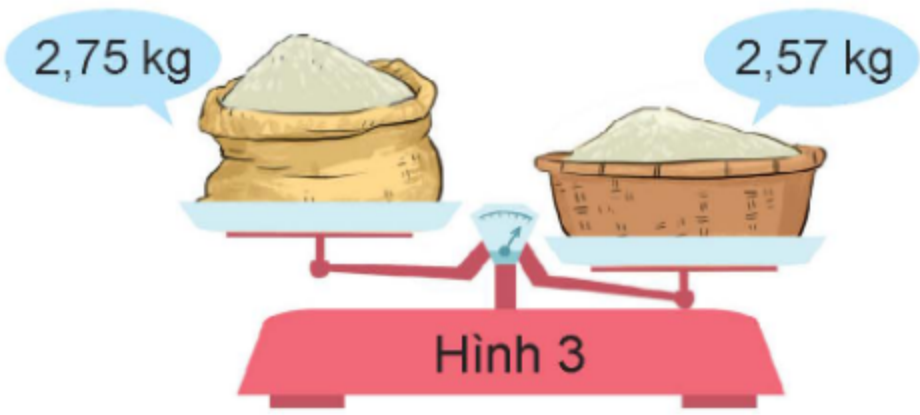
A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3



Hình 1



Hình 2



Hình 3

sach-giao-khoa.com

luyện tập

1 a) Số thập phân bằng nhau.

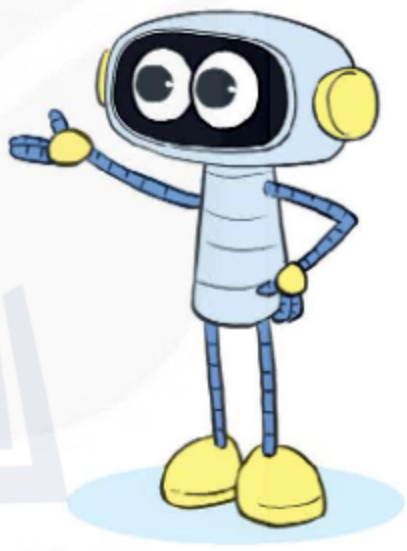
Ta có: $\frac{7}{10} = 0,7$; $\frac{70}{100} = 0,70$

$$\frac{7}{10} = \frac{70}{100}$$

Vậy:

0,7 = 0,70 hoặc 0,70 = 0,7

Nếu viết thêm (hoặc bỏ) chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân của một số thập phân thì được một số thập phân bằng nó.



b) Tìm chữ số thích hợp.

13,7 = 13,7 ?

8,6100 = 8,6 ?

21,4050 = 21,40 ?

2 a) Thêm các chữ số 0 vào bên phải phần thập phân của mỗi số sau để phần thập phân của các số đó đều có ba chữ số.

8,9	5,82	0,17	31,6

b) Bỏ các chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân của mỗi số sau để phần thập phân của các số đó viết dưới dạng gọn hơn (nếu có thể).

7,70	13,0500	25,3000	10,5070

sách-giáo-khoa.com

3 Số ?

Ba bạn Mị, Núi, Páo đi kiểm tra sức khoẻ. Mỗi bạn có cân nặng là một trong các số đo: 31,9 kg; 32,5 kg; 34,7 kg. Biết bạn Núi nặng nhất, bạn Páo nhẹ nhất. Hỏi mỗi bạn cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

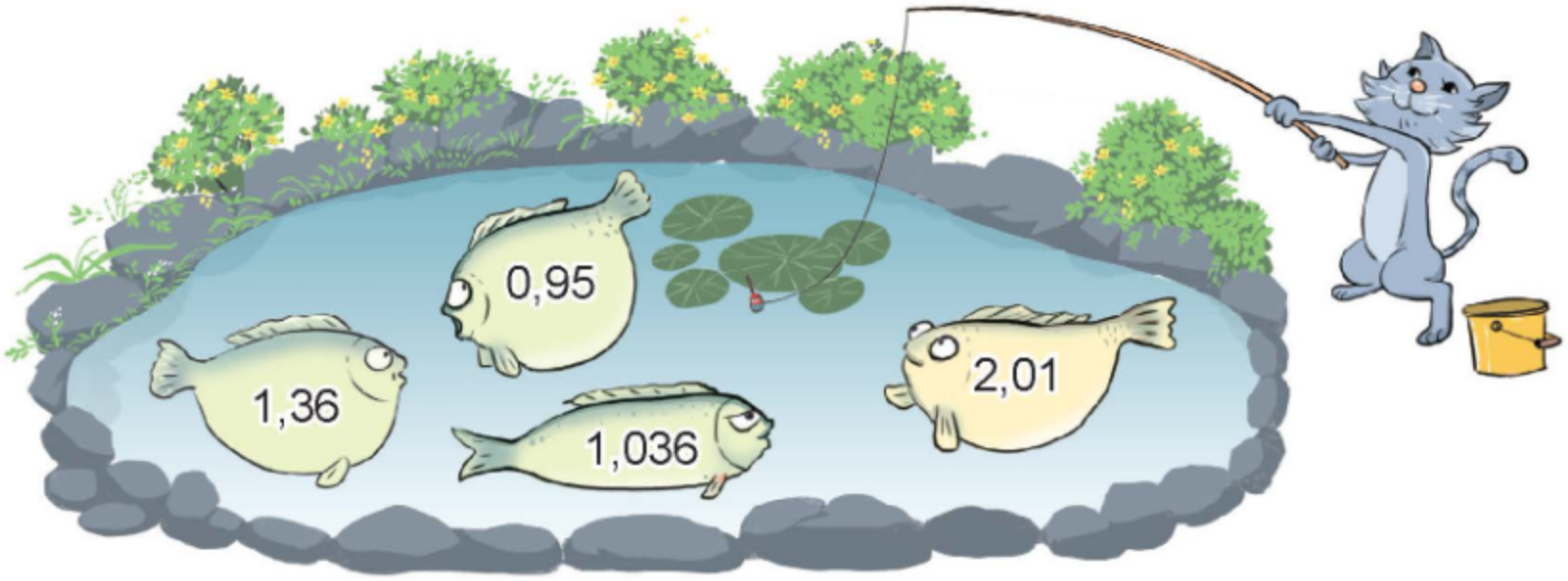


Tên	Mị	Núi	Páo
Cân nặng (kg)	?	?	?

sách-giáo-khoa.com

4 Chọn câu trả lời đúng.

Chú mèo câu được con cá có ghi số thập phân lớn hơn 1,036 và bé hơn 2.



Con cá mà chú mèo câu được ghi số nào?

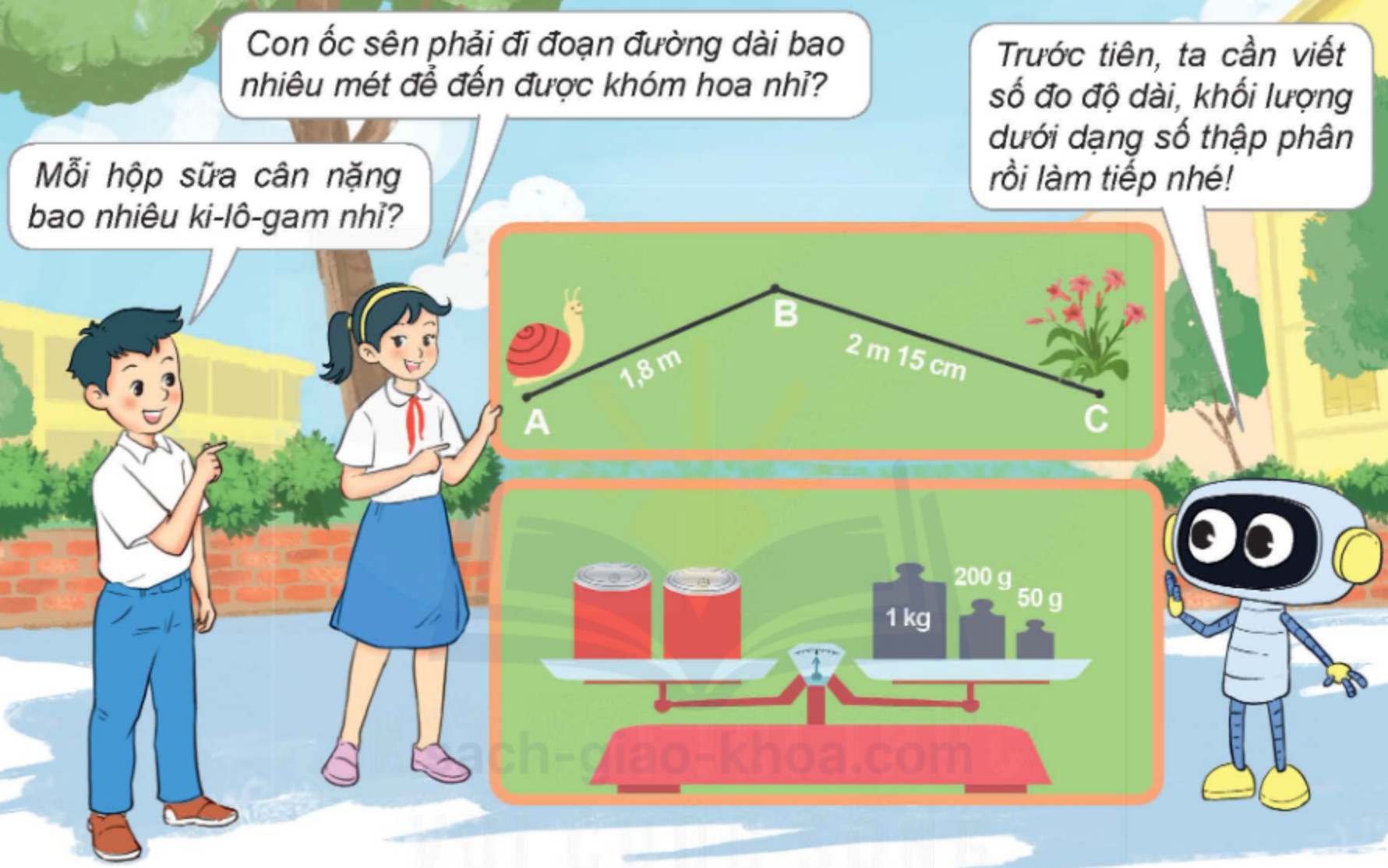
A. 1,036 B. 0,95 C. 1,36 D. 2,01

Bài 12

VIẾT SỐ ĐO ĐẠI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN

Khám phá

Viết số đo độ dài, khối lượng dưới dạng số thập phân



Cách làm

Ví dụ 1: • 2 m 15 cm = ? m

$2\text{ m }15\text{ cm} = 2\frac{15}{100}\text{ m} = 2{,}15\text{ m}$. Vậy: 2 m 15 cm = 2,15 m.

• 1 kg 250 g = ? kg

$1\text{ kg }250\text{ g} = 1\frac{250}{1\,000}\text{ kg} = 1{,}250\text{ kg}$.

1,250 kg = 1,25 kg.

Vậy: 1 kg 250 g = 1,25 kg.

Ví dụ 2: • 275 g = ? kg

$275\ g = \frac{275}{1\,000}\ kg = 0{,}275\ kg$. Vậy: 275 g = 0,275 kg.

• 125 m = ? km

$125\ m = \frac{125}{1\,000}\ km = 0{,}125\ km$. Vậy: 125 m = 0,125 km.

hoạt động

1 Tìm số thập phân thích hợp.

a) 2 m 5 dm = ? m

6 m 75 cm = ? m

3 m 8 cm = ? m

b) 4 km 500 m = ? km

7 km 80 m = ? km

456 m = ? km

2 Tìm số thập phân thích hợp.

a) 3 kg 725 g = ? kg 8 kg 75 g = ? kg 560 g = ? kg

b) 1 tấn 5 tạ = ? tấn 2 tấn 325 kg = ? tấn 1 450 kg = ? tấn

3 a) Tìm số thập phân thích hợp.

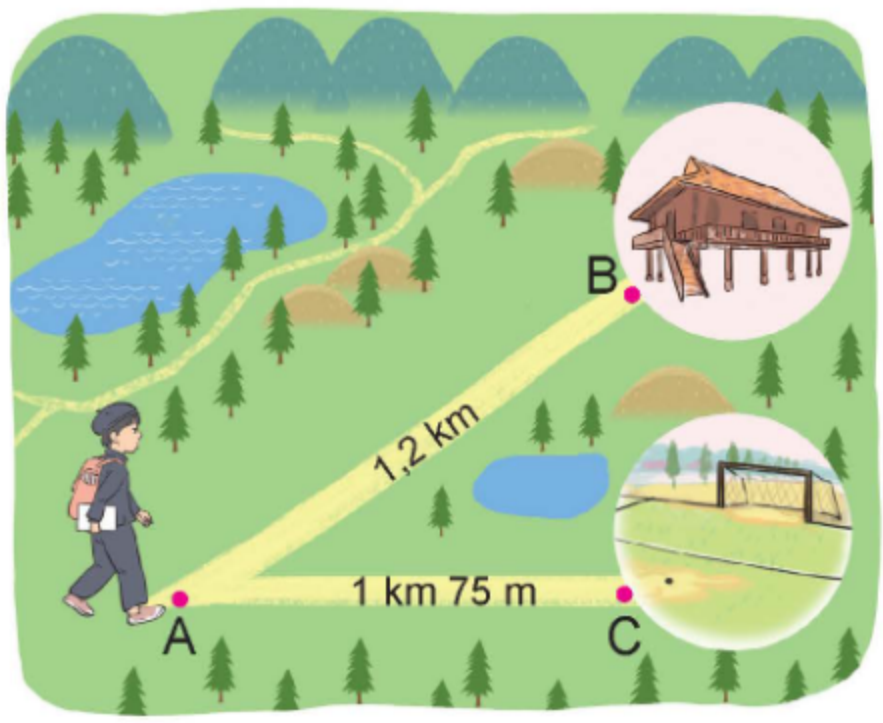
1 km 75 m = ? km

b) Đ, S ?

Đoạn đường nào dài hơn?

• Đoạn đường AB. ?

• Đoạn đường AC. ?



Khám phá

Viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân



- Ví dụ 1: Viết 1 m^2 60 dm^2 dưới dạng số thập phân với đơn vị mét vuông.

1 m^2 60 dm^2 = ? m^2

1 m^2 60 dm^2 = $1\frac{60}{100}$ m^2 = 1,6 m^2. Vậy: 1 m^2 60 dm^2 = 1,6 m^2.

- Ví dụ 2: Viết 56 dm^2 dưới dạng số thập phân với đơn vị mét vuông.

56 dm^2 = ? m^2

56 dm^2 = $\frac{56}{100}$ m^2 = 0,56 m^2. Vậy: 56 dm^2 = 0,56 m^2.

sách-giáo-khoa.com
VỚI CUỘC SỐNG

hoạt động

1 Tìm số thập phân thích hợp.

a) $8\ m^2\ 75\ dm^2 =$? m^2

$3\ m^2\ 6\ dm^2 =$? m^2

$120\ dm^2 =$? m^2

b) $4\ dm^2\ 25\ cm^2 =$? dm^2

$2\ dm^2\ 5\ cm^2 =$? dm^2

$85\ cm^2 =$? dm^2

2 Đ, S ?

- Mai nói: Hình $\mathcal{A}$ có diện tích lớn hơn. ?
- Việt nói: Hình $\mathcal{B}$ có diện tích lớn hơn. ?



Hình $\mathcal{A}$ Hình $\mathcal{B}$

luyện tập

1 Tìm số thập phân thích hợp.

a) $8\ m\ 7\ dm =$? m

$4\ m\ 8\ cm =$? m

$5\ cm\ 6\ mm =$? cm

b) $215\ cm =$? m

$76\ mm =$? cm

$9\ mm =$? cm

2 Các con vật có cân nặng như hình vẽ.



6 kg 75 g 6 100 g 6,095 kg

a) Tìm số thập phân thích hợp.

$6\ kg\ 75\ g =$? kg $6\ 100\ g =$? kg

b) Chọn câu trả lời đúng.

Con vật nào nặng nhất?

A. Thỏ B. Ngỗng C. Mèo

sách-giáo-khoa.com

3 a) Tìm số thập phân thích hợp.

6 *l* 260 ml = ? *l*	3 452 ml = ? *l*
5 *l* 75 ml = ? *l*	750 ml = ? *l*

b) Sắp xếp các số thập phân tìm được ở câu a theo thứ tự từ bé đến lớn.

4 Chọn câu trả lời đúng.

Có ba bức tranh tường:

- Bức tranh về bảo vệ môi trường có diện tích là 5,3 m^2;
- Bức tranh về an toàn giao thông có diện tích là 5 m^2 8 dm^2;
- Bức tranh về phòng chống dịch Covid có diện tích là 5 m^2 9 dm^2.



Bức tranh nào có diện tích bé nhất?

A. Bức tranh về bảo vệ môi trường

B. Bức tranh về an toàn giao thông

C. Bức tranh về phòng chống dịch Covid

Bài 13

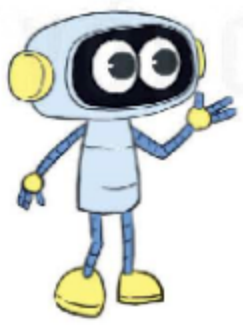
LÀM TRÒN SỐ THẬP PHÂN

Khám phá

Làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất



Khi làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất, ta so sánh chữ số hàng phần mười với 5.



$31{,}2 \xrightarrow[\text{Làm tròn xuống}]{\text{Vì } 2 < 5} 31$

$31{,}56 \xrightarrow[\text{Làm tròn lên}]{\text{Vì } 5 = 5} 32$

$31{,}75 \xrightarrow[\text{Làm tròn lên}]{\text{Vì } 7 > 5} 32$

Khi làm tròn số thập phân đến số tự nhiên gần nhất, ta so sánh chữ số ở hàng phần mười với 5. Nếu chữ số hàng phần mười bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

Ví dụ:

Số thập phân	Làm tròn đến số tự nhiên gần nhất
9,15	9
9,82	10
9,57	10

hoạt động

1 Làm tròn các số thập phân đến số tự nhiên gần nhất.

42,305	513,59	0,806

2 Chiều cao, cân nặng chuẩn của trẻ 10 tuổi theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) như sau (nguồn: marrybaby.vn):

	Chiều cao (cm)	Cân nặng (kg)
Trẻ trai	137,8	31,2
Trẻ gái	138,6	31,9

Em hãy làm tròn các số đo trong bảng đến số tự nhiên gần nhất.

khám phá

Làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, hàng phần trăm



a) Làm tròn số thập phân đến hàng phần mười



2,52 → (Vì 2 < 5, Làm tròn xuống) 2,5

3,25 → (Vì 5 = 5, Làm tròn lên) 3,3

1,57 → (Vì 7 > 5, Làm tròn lên) 1,6

b) Làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm



6,324 → (Vì 4 < 5, Làm tròn xuống) 6,32

6,325 → (Vì 5 = 5, Làm tròn lên) 6,33

6,327 → (Vì 7 > 5, Làm tròn lên) 6,33

- Khi làm tròn số thập phân đến hàng phần mười, ta so sánh chữ số hàng phần trăm với 5. Nếu chữ số hàng phần trăm bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.
- Khi làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm, ta so sánh chữ số hàng phần nghìn với 5. Nếu chữ số hàng phần nghìn bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

Ví dụ:

Số thập phân	Làm tròn đến hàng phần mười	Làm tròn đến hàng phần trăm
6,2758	6,3	6,28
1,624	1,6	1,62

hoạt động

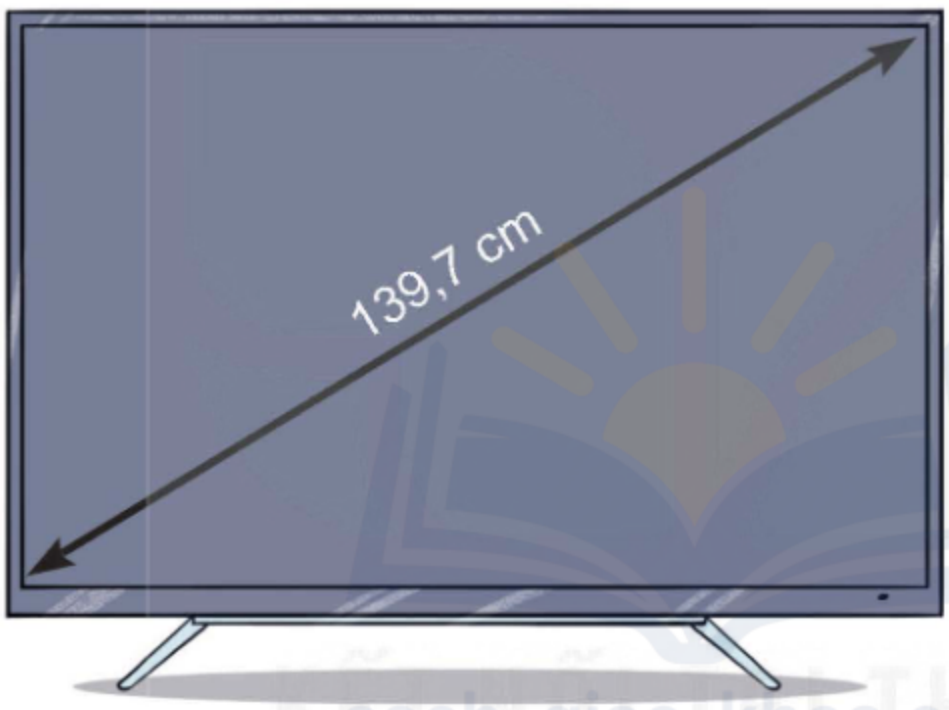
Làm tròn các số thập phân: 9,345; 21,663; 0,4571:

a) Đến hàng phần mười.

b) Đến hàng phần trăm.

luyện tập

1





Đ, S ?

Làm tròn 139,7 đến số tự nhiên gần nhất.

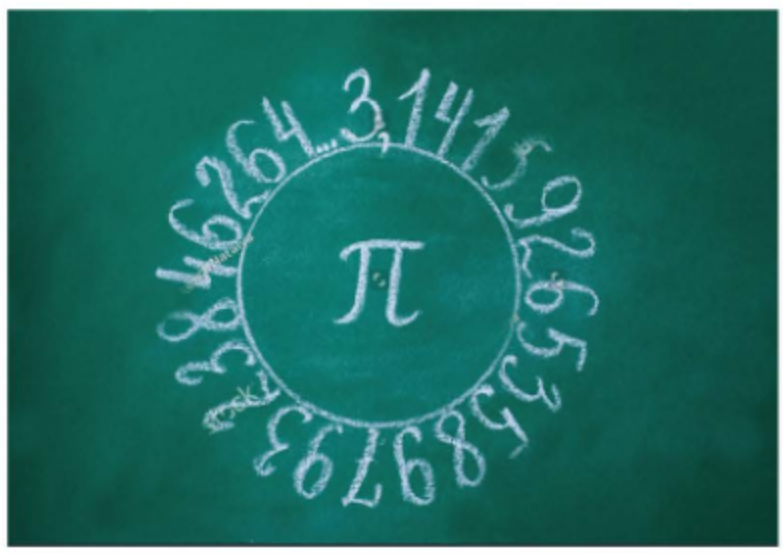
a) Việt nói: Đường chéo màn hình ti vi dài khoảng 139 cm. ?

b) Nam nói: Đường chéo màn hình ti vi dài khoảng 140 cm. ?

2 Số Pi là một số đặc biệt trong lịch sử toán học. Nó được biểu diễn bằng chữ cái Hy Lạp π từ giữa thế kỉ XVIII, đó là một số thập phân mà phần thập phân có rất nhiều chữ số:

3,141592...

Em hãy làm tròn số Pi đến hàng phần mười, hàng phần trăm.



sách-giáo-khoa.com
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 14

LUYỆN TẬP CHUNG



1 Nêu số thập phân thích hợp.

Số thập phân gồm	Số thập phân
Ba chục, bảy đơn vị, ba phần mười, sáu phần trăm, bốn phần nghìn	?
Năm trăm linh tám đơn vị, bốn mươi hai phần trăm	?
Không đơn vị, hai mươi lăm phần nghìn	?
Một nghìn đơn vị, bảy mươi mốt phần nghìn	?

2 a) Tìm số thập phân thích hợp.

3 m 45 cm = ? m 4 cm^2 6 mm^2 = ? cm^2

5 kg 256 g = ? kg 518 ml = ? *l*

b) Số ?

2,35 m = ? m ? cm = ? cm 4,75 kg = ? kg ? g = ? g

3 Cân nặng một số loại chất lỏng có dung tích 1 *l* như bảng sau:

Tên chất lỏng	1 *l* cân nặng ? kg
Nước biển	1,026
Rượu	0,79
Mật ong	1,36
Dầu ăn	0,9
Thuỷ ngân	13,56
Hi-đrô lỏng	0,07085

Quan sát số thập phân trong bảng rồi làm tròn:

a) Đến số tự nhiên gần nhất các số thập phân ứng với dầu ăn và thuỷ ngân.

b) Đến hàng phần mười các số thập phân ứng với rượu và mật ong.

c) Đến hàng phần trăm các số thập phân ứng với nước biển và hi-đrô lỏng.

4 Từ năm thẻ **5**; **1**; **7**; **0**; **,**, hãy lập tất cả các số thập phân bé hơn 1.

sách-giáo-khoa.com

luyện tập

1 Sắp xếp các số thập phân 3,527; 3,571; 2,752; 3,275 theo thứ tự:

a) Từ bé đến lớn. b) Từ lớn đến bé.

2 Chọn câu trả lời đúng.

Mỗi ô tô chở lượng hàng hoá như hình vẽ. Hỏi ô tô nào chở nhẹ nhất?

A. 

B. 

C. 

trò chơi

CẦU THANG – CẦU TRƯỢT

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Người chơi bắt đầu từ ô xuất phát. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm nhận được. Đọc số lớn hơn trong ô đó. Nếu đọc sai thì phải quay về ô xuất phát trước đó. Khi đến chân cầu thang, em được leo lên. Khi đến đỉnh cầu trượt, em bị trượt xuống, gặp bông hoa thì tự vượt qua.
- Trò chơi kết thúc khi có người về đích.



Chủ đề 3

MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH

Bài 15

KI-LÔ-MÉT VUÔNG. HÉC-TA

khám phá

Việt Nam có diện tích khoảng 331 344 ki-lô-mét vuông.
(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2023)

Vì rộng lớn quá nên cần phải có đơn vị đo lớn hơn ư?

Ki-lô-mét vuông



- Để đo diện tích lớn như diện tích một thành phố, một khu rừng hay một vùng biển,... người ta thường dùng đơn vị: ki-lô-mét vuông.
- Ki-lô-mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 km.
- Ki-lô-mét vuông viết tắt là km^2.
- $1\ km^2 = 1\ 000\ 000\ m^2$.

hoạt động

1 Hoàn thành bảng sau.

Đọc	Viết
Tám trăm hai mươi hai ki-lô-mét vuông	?
Không phẩy bốn mươi tư ki-lô-mét vuông	?
?	728,6 km^2
Mười sáu nghìn bốn trăm chín mươi ki-lô-mét vuông	?

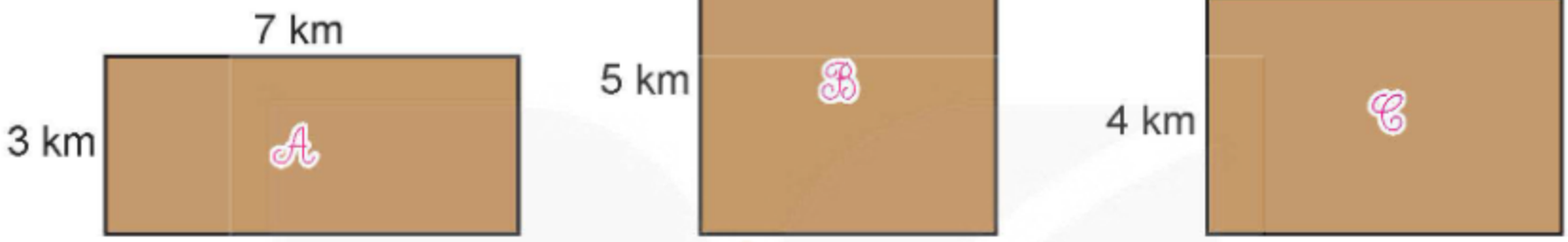
2 Số ?

a) 2 km^2 = ? m^2 4 km^2 500 m^2 = ? m^2

b) 5 000 000 m^2 = ? km^2 6 450 000 m^2 = ? km^2

3 Một nhà máy điện mặt trời muốn lắp đặt các tấm pin mặt trời trên sa mạc. Các kĩ sư dự kiến lắp đặt pin mặt trời trên một trong ba mảnh đất dưới đây.

Biết mảnh đất được chọn có diện tích lớn nhất. Hỏi họ chọn mảnh đất nào?





Héc-ta

Vườn quốc gia Tràm Chim ở vùng Đồng Tháp Mười có tổng diện tích hơn 7 500 héc-ta.
(Nguồn: vqgtc.dongthap.gov.vn)



- Để đo diện tích đất trong những ngành như nông nghiệp, lâm nghiệp,… người ta thường dùng đơn vị: héc-ta.
- Héc-ta là diện tích của hình vuông có cạnh dài 100 m.
- Héc-ta viết tắt là ha.
- 1 ha = 10 000 m^2.
- 1 km^2 = 100 ha.

hoạt động

1 Chọn số đo phù hợp với diện tích của mỗi địa danh dưới đây.

Vườn quốc gia Bạch Mã	Điện Thái Hoà	Thành phố Huế
4 947 km^2	22 031 ha	1 360 m^2

(Nguồn: hue.gov.vn)

2 Số ?

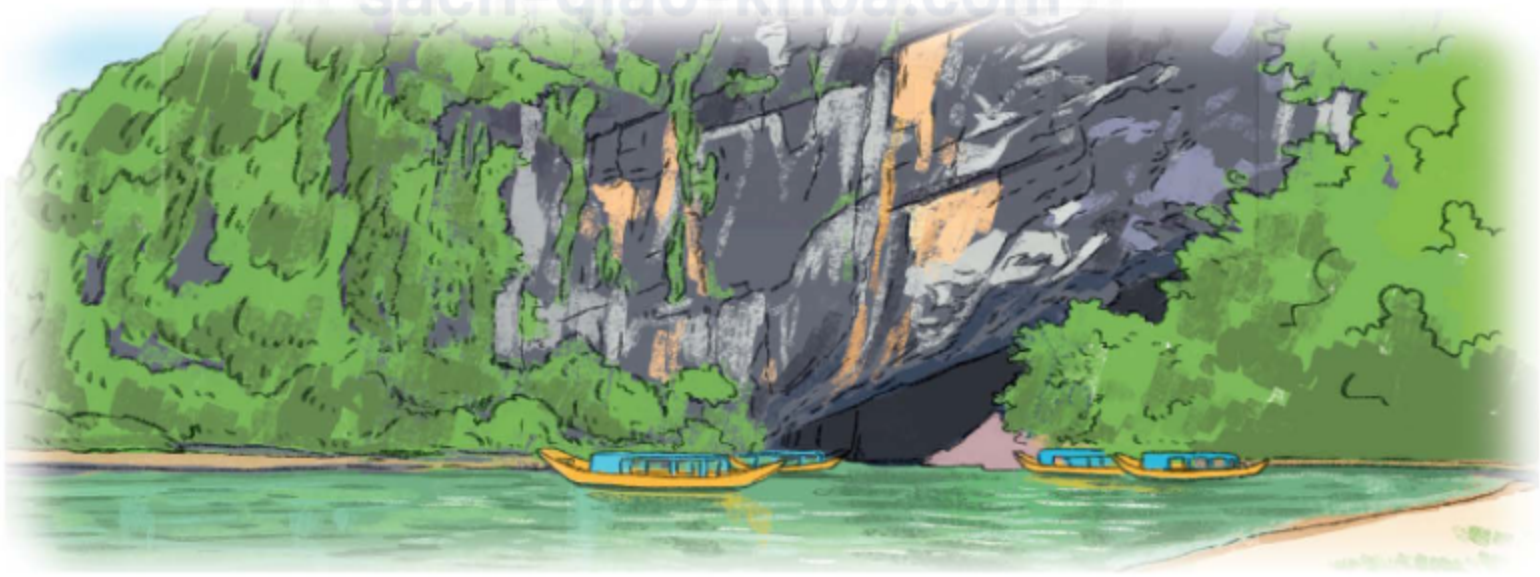
a) 3 km^2 = ? ha b) 40 000 ha = ? km^2 c) 64 800 ha = ? km^2

luyện tập

1 Chọn câu trả lời đúng.

Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng có diện tích là 123 326 ha.

(Nguồn: phongnhakebang.vn)



Số đo diện tích vườn quốc gia đó theo đơn vị ki-lô-mét vuông là:

A. 12,3326 km^2 B. 123,326 km^2

C. 1233,26 km^2 D. 12332,6 km^2

2 Người ta vừa xây dựng một nhà máy xử lí rác thải trên một khu đất hình vuông cạnh 200 m. Hỏi khu đất đó có diện tích là bao nhiêu héc-ta?

sách-giáo-khoa.com

Bài 16

CÁC ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH

Khám phá



Các đơn vị đo diện tích đã học

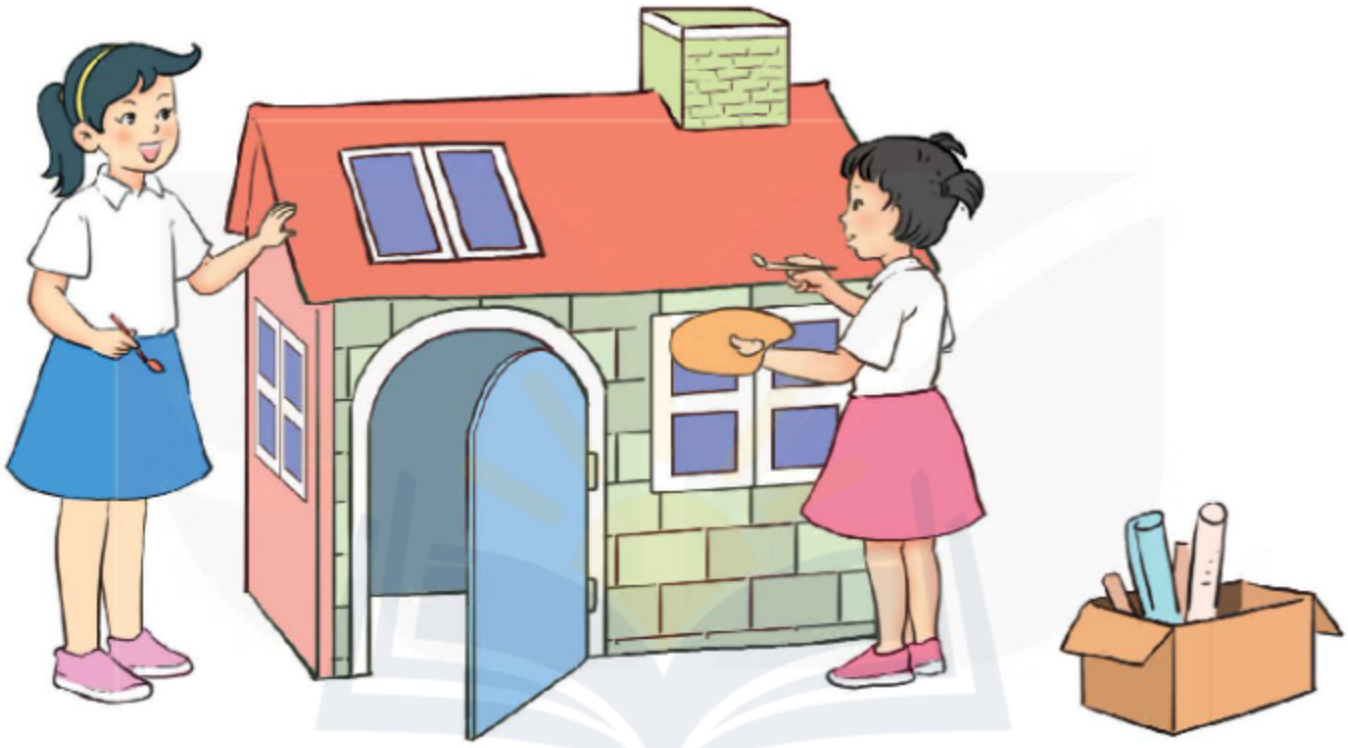
Lớn hơn mét vuông		Mét vuông	Bé hơn mét vuông		
km^2	ha	m^2	dm^2	cm^2	mm^2
$1\ km^2$	1 ha	$1\ m^2$	$1\ dm^2$	$1\ cm^2$	$1\ mm^2$
$= 100$ ha	$= \frac{1}{100}\ km^2$	$= \frac{1}{10\,000}$ ha	$= \frac{1}{100}\ m^2$	$= \frac{1}{100}\ dm^2$	$= \frac{1}{100}\ cm^2$
	$= 10\,000\ m^2$	$= 100\ dm^2$	$= 100\ cm^2$	$= 100\ mm^2$	

hoạt động

1 Chọn câu trả lời đúng.

Mai và Mi vừa làm một ngôi nhà bằng bìa cứng. Mặt sàn của ngôi nhà có dạng hình vuông với diện tích là 4 m^2. Diện tích mặt sàn của ngôi nhà đó tính theo đơn vị đề-xi-mét vuông là:

A. $\frac{4}{100}$ dm^2 B. $\frac{1}{400}$ dm^2 C. 40 dm^2 D. 400 dm^2



2 Số ?

a) 5 km^2 = ? ha b) 600 ha = ? km^2 c) 2 m^2 5 dm^2 = ? dm^2

12 m^2 = ? dm^2 2 500 dm^2 = ? m^2 40 cm^2 4 mm^2 = ? mm^2

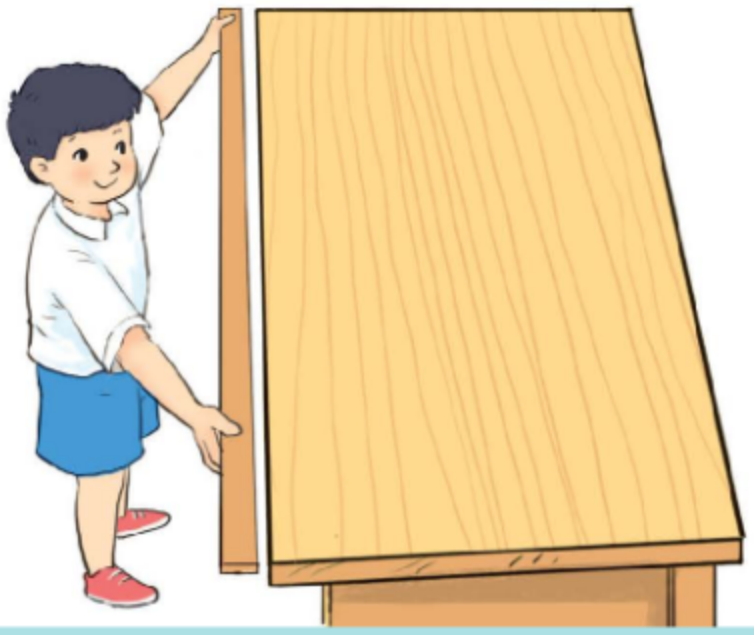
6 dm^2 = ? cm^2 900 cm^2 = ? dm^2 615 dm^2 = ? m^2 ? dm^2

3 Chọn câu trả lời đúng.

Biết mặt bàn học của Việt có dạng hình chữ nhật. Diện tích mặt bàn đó khoảng:

A. 50 cm^2 B. 50 dm^2

C. 50 m^2 D. 50 ha



sách-giáo-khoa.com

luyện tập

1 Chọn số đo phù hợp với diện tích của mỗi đồ vật, địa danh dưới đây.



Diện tích mặt sàn căn hộ

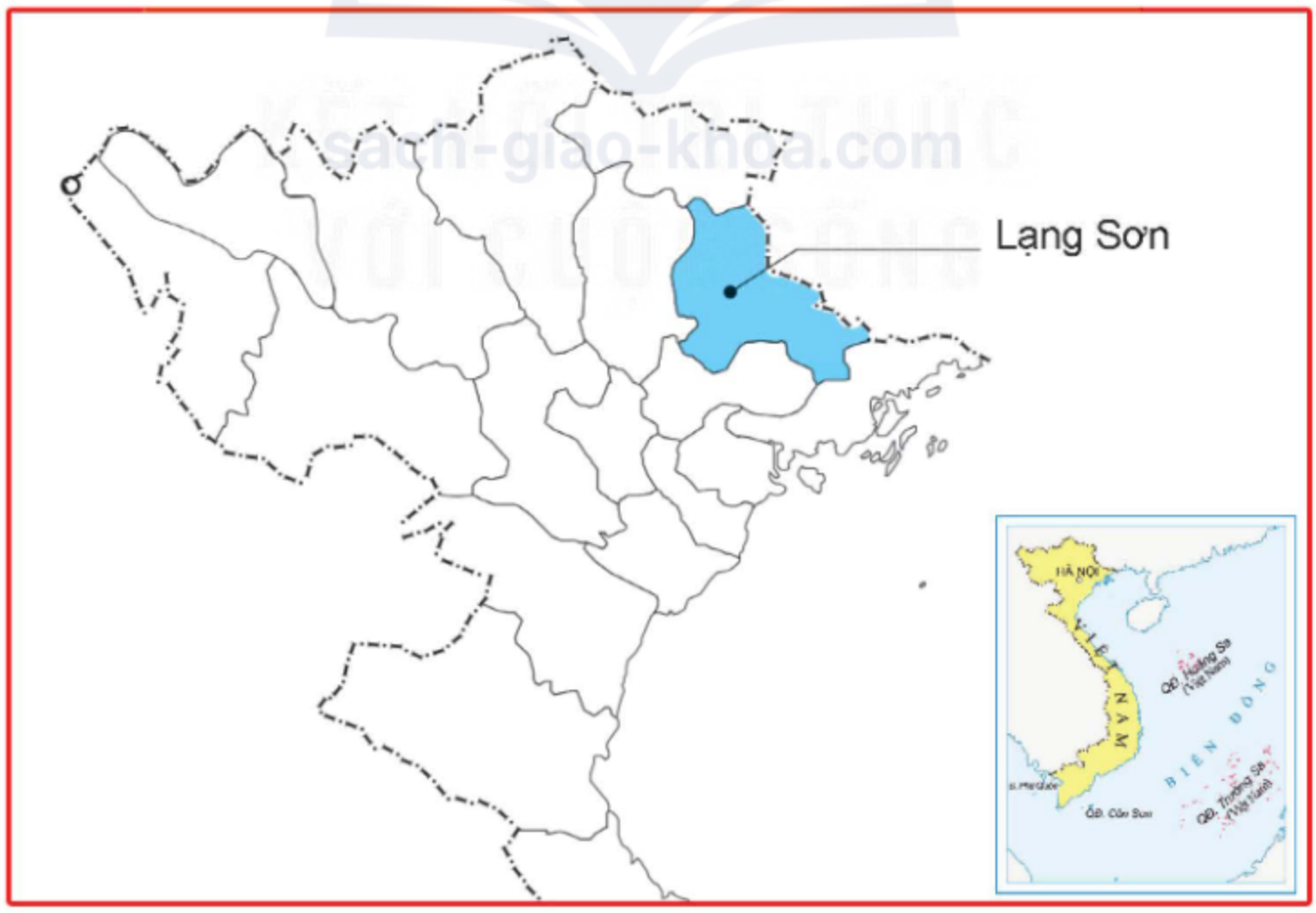


Diện tích chiếc khăn mặt

225 cm^2

8 310 km^2

94 m^2



Diện tích tỉnh Lạng Sơn

(Nguồn: langson.gov.vn)

sách-giáo-khoa.com

2 Số ?

a) $30\ dm^2 = \boxed{?}\ m^2$

$271\ mm^2 = \boxed{?}\ dm^2$

$54\ m^2 = \boxed{?}\ ha$

b) $3\ m^2\ 7\ dm^2 = \boxed{?}\ m^2$

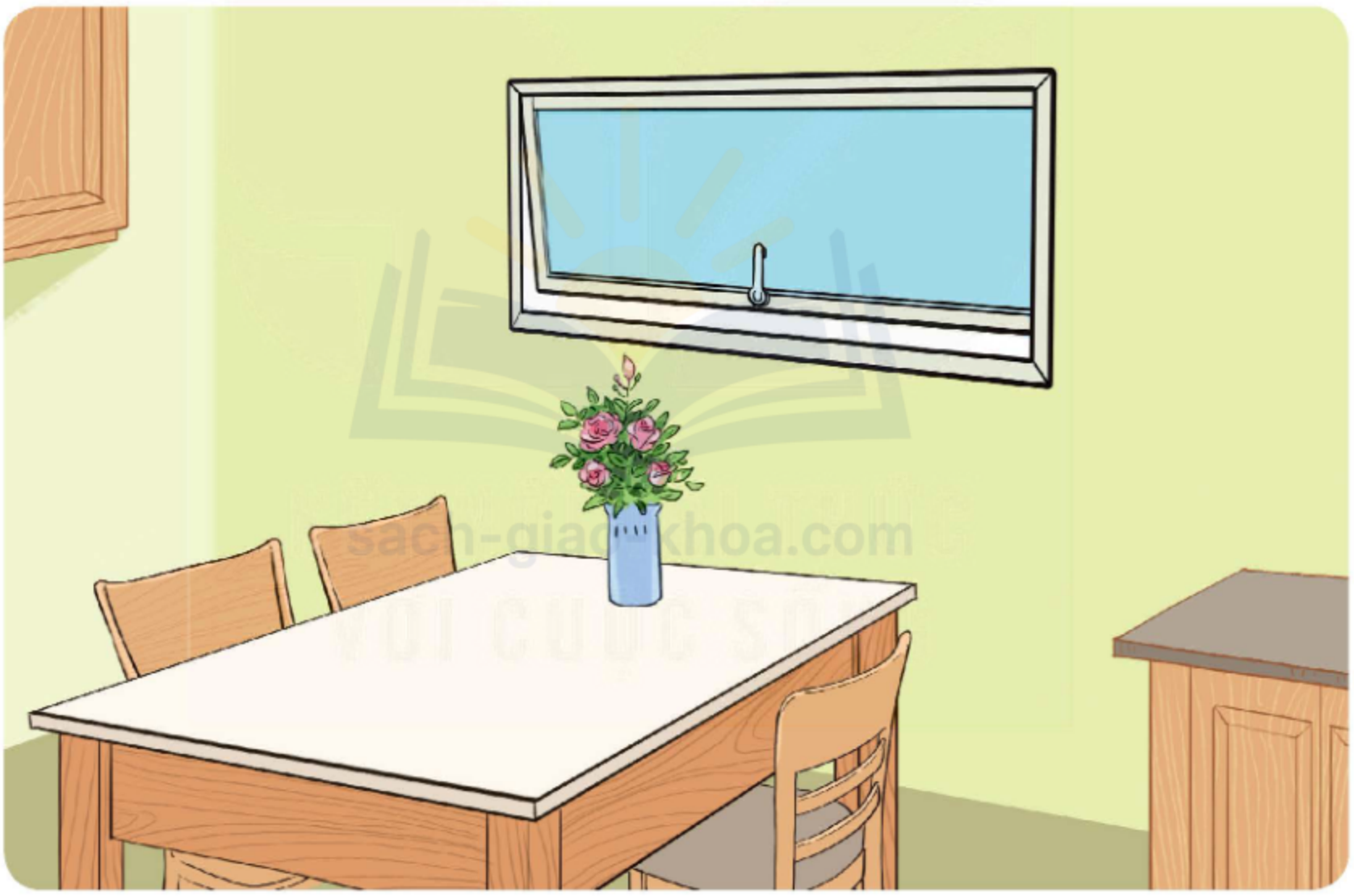
$8\ cm^2\ 10\ mm^2 = \boxed{?}\ cm^2$

$12\ km^2\ 50\ ha = \boxed{?}\ km^2$

3 Chọn câu trả lời đúng.

Ô cửa sổ thông gió ở bếp nhà Mai có dạng hình chữ nhật với chiều dài 1 m và chiều rộng $\frac{3}{5}$ m. Diện tích của ô cửa sổ đó là:

A. $\frac{3}{5}$ m B. $\frac{3}{5}\ dm^2$ C. $600\ dm^2$ D. $60\ dm^2$



4 Bác Tư có 1 ha đất. Bác đã dùng $\frac{9}{10}$ mảnh đất để trồng cây, làm đường và phần còn lại để xây nhà. Hỏi bác Tư dùng bao nhiêu mét vuông đất để xây nhà?

Bài 17

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG

hoạt động

Nhà trường lên kế hoạch lát lại toàn bộ sàn các phòng học. Khối lớp Năm được giao nhiệm vụ đo và tính diện tích mặt sàn phòng học của các lớp, từ đó dự tính chi phí cho việc lát sàn.



sach-giao-khoa.com

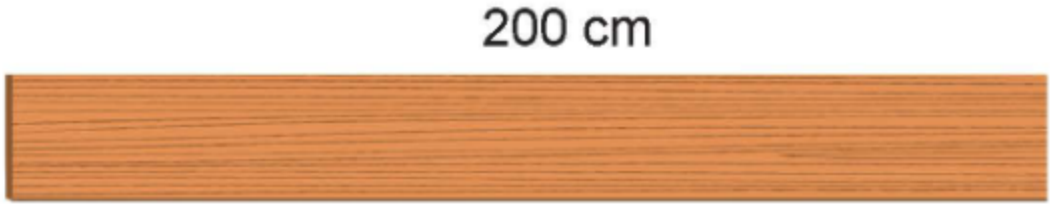
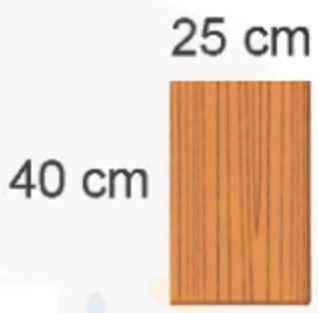
1 a) Thực hành đo và tính diện tích mặt sàn phòng học của lớp em.

b) Tính số tiền mua gạch để lát mặt sàn phòng học lớp em. Mẫu gạch được chọn có dạng hình vuông cạnh 50 cm được đóng theo hộp 4 viên, mỗi hộp có giá 140 000 đồng.

2 Giả sử các phòng học khác trong trường có diện tích mặt sàn bằng diện tích mặt sàn phòng học của lớp em. Tính số tiền để mua gạch lát lại mặt sàn của tất cả các phòng học trong trường em.

hoạt động

1 Các bạn lớp 5A lên kế hoạch làm giá sách của lớp. Các bạn dự định đặt mua các tấm gỗ với kích thước và số lượng như trong bảng dưới đây.

Tấm gỗ	Số lượng
	4
	10



Loại gỗ công nghiệp được chọn có giá 250 000 đồng cho 1 m^2. Tính số tiền mua gỗ để làm giá sách đó.

2 Hãy thiết kế giá sách của lớp em. Tính số tiền mua gỗ làm chiếc giá sách đó nếu loại gỗ công nghiệp được chọn có giá 250 000 đồng cho 1 m^2.

sach-giao-khoa.com

Bài 18

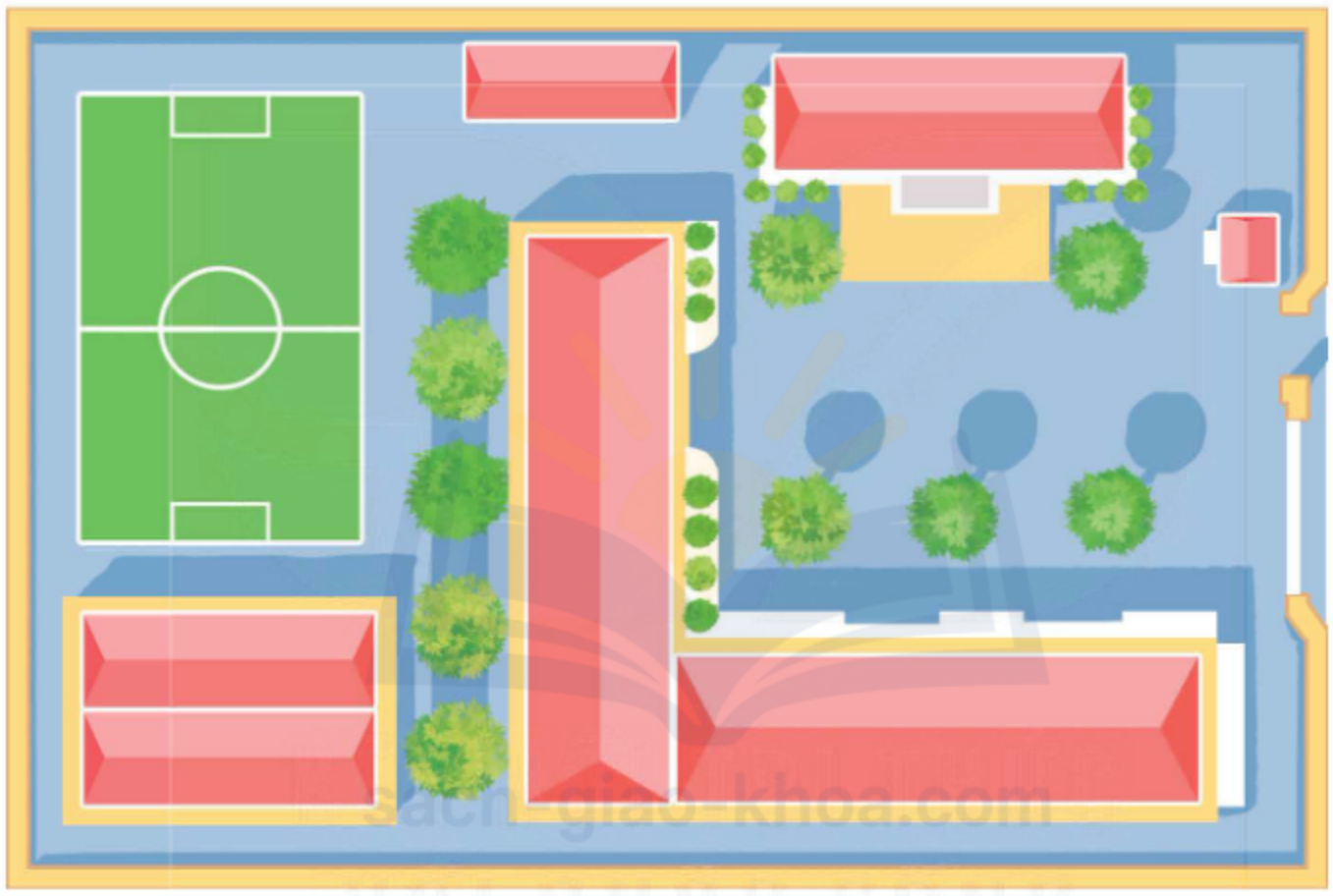
LUYỆN TẬP CHUNG



1 Chọn số đo phù hợp.

Diện tích trường học của Mai khoảng:

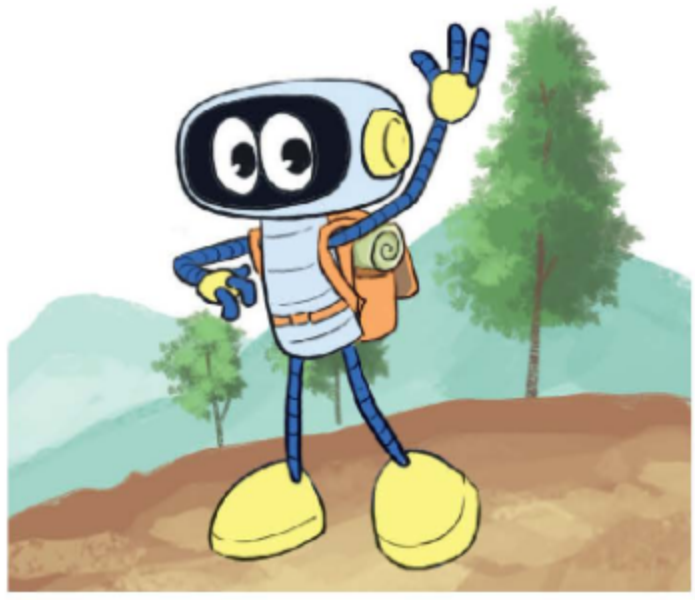
A. 1,5 ha B. 1,5 m^2 C. 1,5 dm^2 D. 1,5 cm^2



2 Viết các số đo dưới đây theo đơn vị héc-ta.

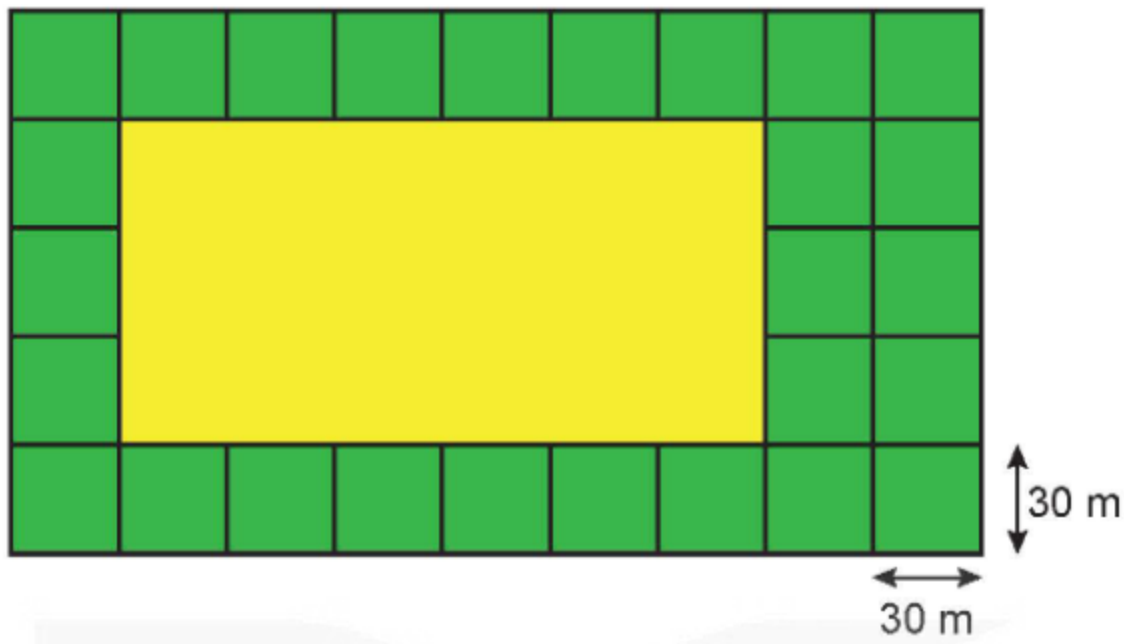
a) 25 000 m^2	412 000 m^2	8 000 m^2
b) 11 km^2	7 km^2	480 km^2

3 Người ta muốn xây dựng khu vui chơi cho trẻ em kết hợp với khu cắm trại trên mảnh đất có diện tích 2 ha. Biết khu vui chơi cho trẻ em chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích mảnh đất. Hỏi diện tích của khu cắm trại là bao nhiêu mét vuông?



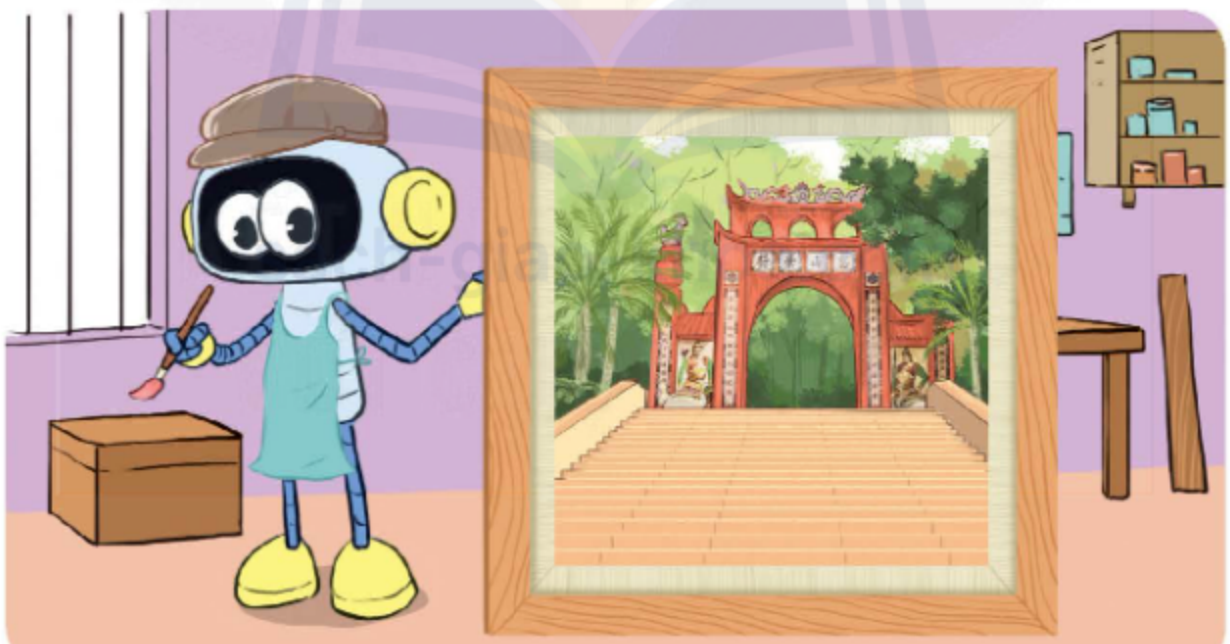
sách giáo khoa.com
VUI CUỘC SỐNG

4 Một mảnh đất dạng hình chữ nhật được chia thành các phần như hình vẽ dưới đây. Biết phần đất có dạng hình chữ nhật màu vàng được dùng để xây nhà máy. Hỏi người ta dùng bao nhiêu héc-ta để xây nhà máy?



Luyện tập

1 Chọn số đo phù hợp với diện tích của bức tranh Rô-bốt vừa vẽ trong hình dưới đây.



A. 1 km^2 B. 1 ha C. 1 m^2

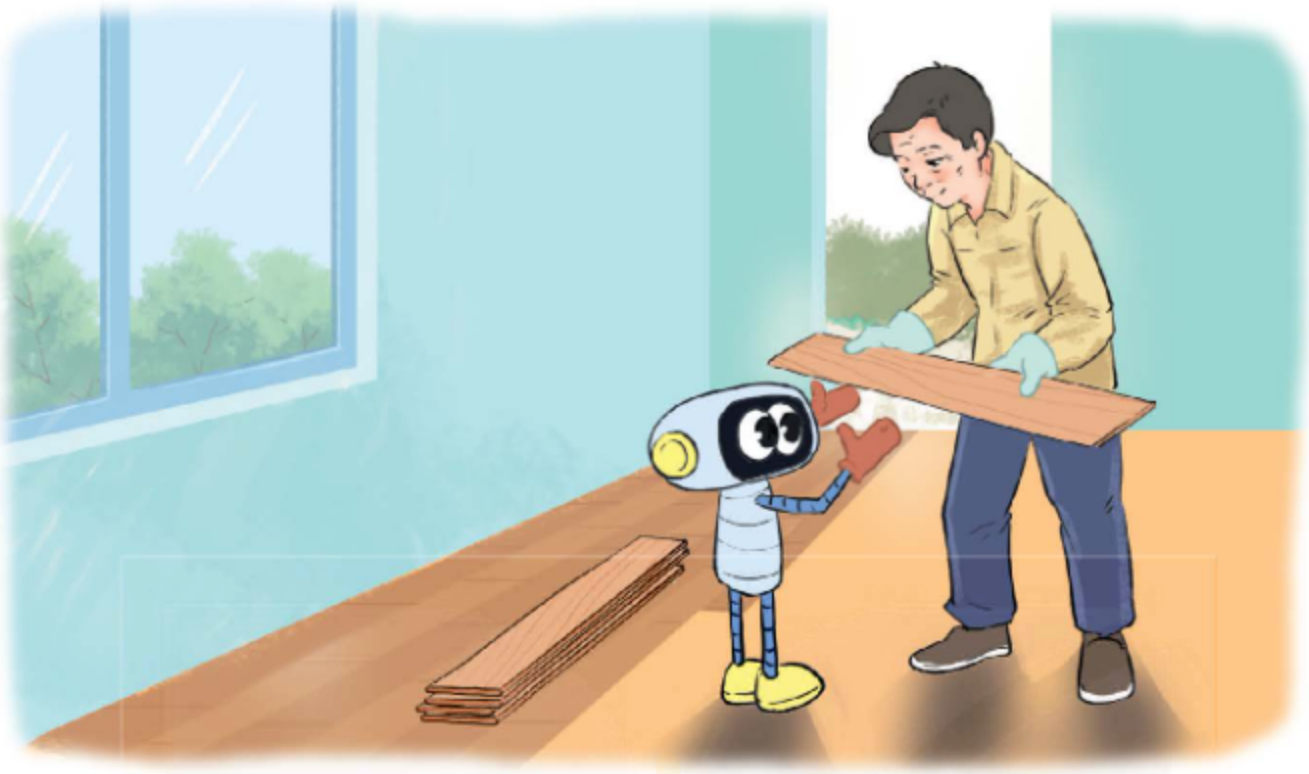
2 Viết các số đo sau theo đơn vị mét vuông.

a) 2 km^2 b) 8 ha c) 450 dm^2

3 >; <; = ?

a) 4 m^2 2 dm^2 ? 42 dm^2 b) 2 800 ha ? 28 km^2

4 Bác Ba muốn dùng gỗ để lát sàn phòng khách hình chữ nhật chiều dài 6 m, chiều rộng 5 m. Biết loại gỗ mà bác chọn có giá 300 000 đồng cho 1 m^2. Tính số tiền mà bác Ba cần trả cho số gỗ lát sàn căn phòng đó.



5 Người ta cắt một tấm kính hình chữ nhật thành 5 tấm kính giống nhau để đóng khung ảnh. Mỗi tấm có chiều dài 6 dm và chiều rộng 4 dm. Hỏi tấm kính ban đầu có diện tích là bao nhiêu mét vuông?





sach-giao-khoa.com

Chủ đề 4

CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN

Bài 19

PHÉP CỘNG SỐ THẬP PHÂN

Khám phá

a)



Ta có: 1,65 m = 165 cm;
1,26 m = 126 cm.

$$\begin{array}{r} 165 \\ +\ 126 \\ \hline 291 \end{array}$$ (cm)

291 cm = 2,91 m

Vậy: 1,65 + 1,26 = 2,91 (m).

Ta đặt tính rồi tính như sau:

$$\begin{array}{r} 1{,}65 \\ +\ 1{,}26 \\ \hline 2{,}91 \end{array}$$

- Đặt tính sao cho các chữ số ở cùng hàng thì thẳng cột.
- Thực hiện phép cộng như cộng hai số tự nhiên.
- Viết dấu phẩy ở tổng thẳng cột với các dấu phẩy của hai số hạng.

b) 24,5 + 3,84 = ?

Ta đặt tính rồi tính như sau:

$$\begin{array}{r} 24,5 \\ +\ 3,84 \\ \hline 28,34 \end{array}$$



Muốn cộng hai số thập phân ta làm như sau:

- Viết số hạng này dưới số hạng kia sao cho các chữ số ở cùng hàng đặt thẳng cột với nhau.
- Cộng như cộng hai số tự nhiên.
- Viết dấu phẩy ở tổng thẳng cột với các dấu phẩy ở hai số hạng.



1 Đặt tính rồi tính.

6,8 + 9,7 | 5,34 + 7,49 | 8,16 + 5,9 | 18,6 + 8,72

2 Đ, S ?

a) $\begin{array}{r} 5,4 \\ +\ 3,9 \\ \hline 8,13 \end{array}$?

b) $\begin{array}{r} 2,45 \\ +\ 4,37 \\ \hline 6,82 \end{array}$?

c) $\begin{array}{r} 6,53 \\ +\ 12,8 \\ \hline 78,1 \end{array}$?

3 Mai cùng mẹ đi siêu thị mua quả dưa hấu cân nặng 4,65 kg và quả mít cân nặng 5,8 kg. Hỏi cả quả dưa hấu và quả mít cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?



sách-giáo-khoa.com

luyện tập

1 Đặt tính rồi tính.

7,635 + 6,249 | 23,58 + 5,271 | 4,61 + 8 | 56 + 3,7

2 a) >; <; = ?

37,5 + 4,6 ? 4,6 + 37,5

(5 + 2,7) + 7,3 ? 5 + (2,7 + 7,3)

b) Tính bằng cách thuận tiện.

6 + 8,46 + 1,54 | 4,8 + 0,73 + 3,2

3 Ngày thứ Sáu, chú Sơn thu được 73,5 *l* sữa dê. Ngày thứ Bảy, chú thu được hơn ngày thứ Sáu 4,75 *l* sữa dê. Hỏi cả hai ngày, chú Sơn thu được bao nhiêu lít sữa dê?



4 Sân trường của Trường Tiểu học Nguyễn Siêu dạng hình chữ nhật có chiều rộng 17,5 m, chiều dài hơn chiều rộng 15 m. Hỏi chu vi của sân trường đó là bao nhiêu mét?

Bài 20

PHÉP TRỪ SỐ THẬP PHÂN

Khám phá

a)



4,43 – 4,16 = ? (m)

Ta có: 4,43 m = 443 cm;
4,16 m = 416 cm.

$$\begin{array}{r} 443 \\ -\ 416 \\ \hline 27 \end{array}$$ (cm)

27 cm = 0,27 m

Vậy: 4,43 – 4,16 = 0,27 (m).

Ta đặt tính rồi tính như sau:

$$\begin{array}{r} 4{,}43 \\ -\ 4{,}16 \\ \hline 0{,}27 \end{array}$$

- Đặt tính sao cho các chữ số ở cùng hàng thì thẳng cột.
- Thực hiện phép trừ như trừ hai số tự nhiên.
- Viết dấu phẩy ở hiệu thẳng cột với dấu phẩy của số bị trừ và số trừ.

b) 63,49 – 1,8 = ?

Ta đặt tính rồi tính như sau:

$$\begin{array}{r} 63,49 \\ -\ 1,8 \\ \hline 61,69 \end{array}$$



Muốn trừ hai số thập phân ta làm như sau:

- Viết số trừ bên dưới số bị trừ sao cho các chữ số ở cùng hàng đặt thẳng cột với nhau.
- Trừ như trừ hai số tự nhiên.
- Viết dấu phẩy ở hiệu thẳng cột với dấu phẩy của số bị trừ và số trừ.

hoạt động

1 Đặt tính rồi tính.

5,8 – 3,9	2,53 – 1,62	17,96 – 8,5	4,21 – 1,08

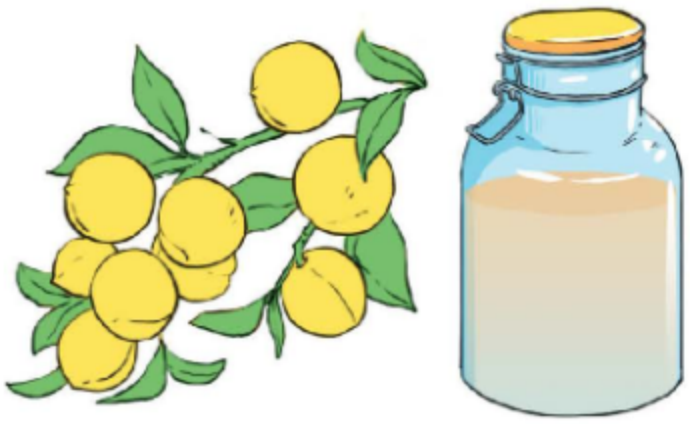
2 Đ, S ?

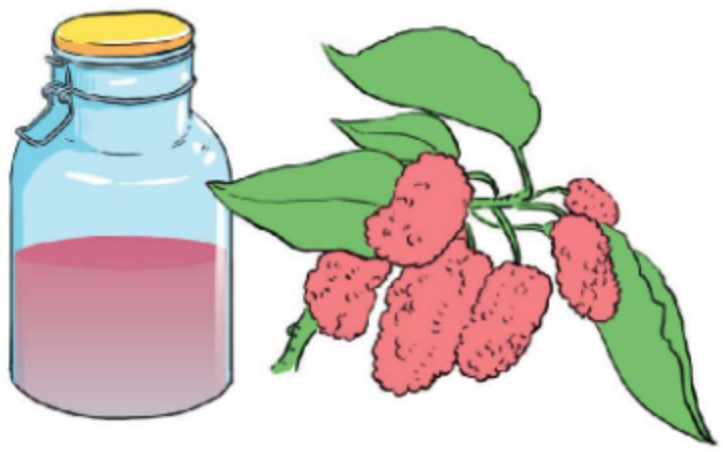
a) $\begin{array}{r} 6,15 \\ -\ 2,7 \\ \hline 4,8 \end{array}$?

b) $\begin{array}{r} 4,38 \\ -\ 1,56 \\ \hline 2,82 \end{array}$?

c) $\begin{array}{r} 85,9 \\ -\ 5,06 \\ \hline 35,3 \end{array}$?

3 Mai làm được 2,15 *l* nước mơ, Mi làm được 1,7 *l* nước dâu. Hỏi nước mơ Mai làm nhiều hơn nước dâu Mi làm bao nhiêu lít?





sach-giao-khoa.com

luyện tập

1 Đặt tính rồi tính.

25,9 – 13,84	7,6 – 1,51	21,4 – 6	9 – 3,5

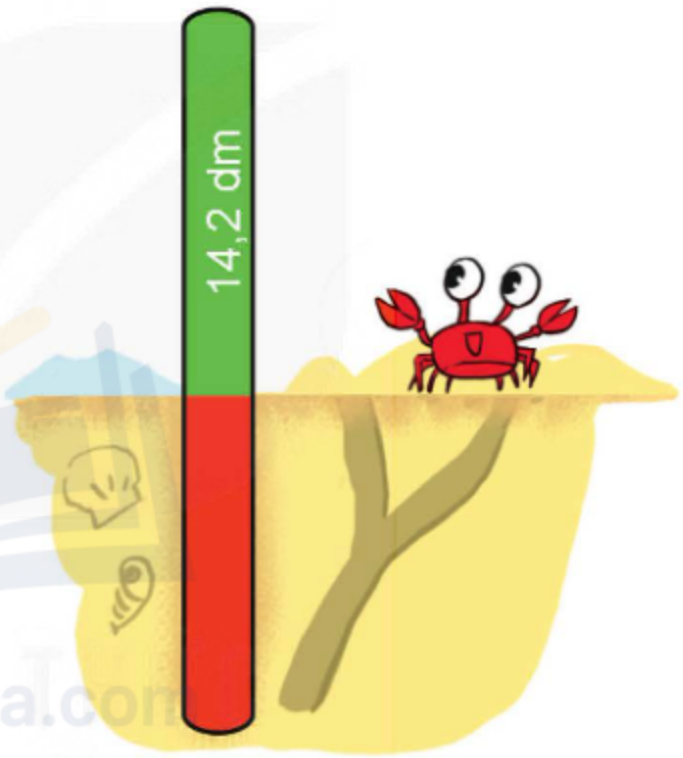
2 Số ?

a) 8,9 + ? = 28,501

b) ? + 8,16 = 17,5

c) ? – 6,17 = 11,83

3 Một chiếc cọc được sơn hai màu xanh và đỏ (như hình vẽ). Biết đoạn màu xanh dài hơn đoạn màu đỏ là 1,8 dm. Tìm độ dài chiếc cọc đó.

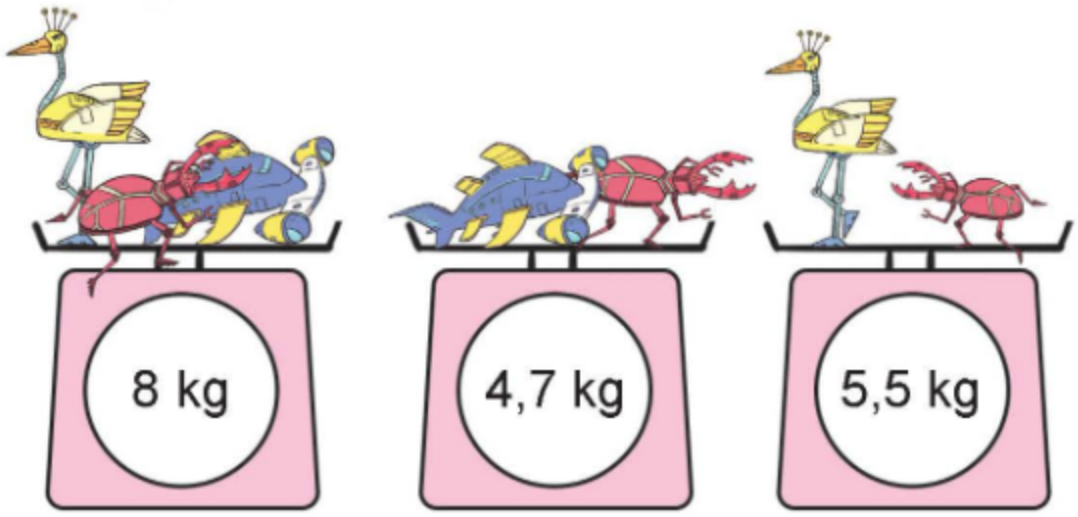


4 Số ?

Rô-bốt A

Rô-bốt B

Rô-bốt C



a) Rô-bốt A cân nặng ? kg.

b) Rô-bốt B cân nặng ? kg.

c) Rô-bốt C cân nặng ? kg.

sách-giáo-khoa.com

Bài 21

PHÉP NHÂN SỐ THẬP PHÂN

Khám phá

Nhân một số thập phân với một số tự nhiên

a)



$3,2 \times 8 = ?$ (m)

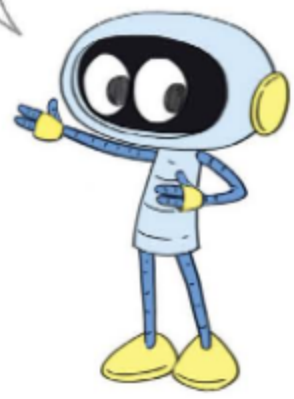
Ta có: 3,2 m = 32 dm.

$$\begin{array}{r} 32 \\ \times \quad 8 \\ \hline 256 \text{ (dm)} \end{array}$$

256 dm = 25,6 m

Vậy: $3,2 \times 8 = 25,6$ (m).

Để tìm kết quả của phép nhân này, ta có thể chuyển về phép nhân hai số tự nhiên.



Ta đặt tính rồi tính như sau:

$$\begin{array}{r} 3,2 \\ \times \quad 8 \\ \hline 25,6 \end{array}$$

- Đặt tính và thực hiện phép nhân như nhân hai số tự nhiên.
- Phần thập phân của số 3,2 có một chữ số, ta dùng dấu phẩy tách ở tích ra một chữ số kể từ phải sang trái.

sách giáo khoa.com

b) $1{,}51 \times 25 = ?$

Ta đặt tính rồi tính như sau:

$$\begin{array}{r} 1{,}51 \\ \times\ \ 25 \\ \hline 755 \\ 302 \\ \hline 37{,}75 \end{array}$$

- Đặt tính và thực hiện phép nhân như nhân hai số tự nhiên.
- Phần thập phân của số 1,51 có hai chữ số, ta dùng dấu phẩy tách ở tích ra hai chữ số kể từ phải sang trái.

Muốn nhân một số thập phân với một số tự nhiên ta làm như sau:

- Đặt tính và thực hiện phép nhân như nhân hai số tự nhiên.
- Đếm trong phần thập phân của số thập phân có bao nhiêu chữ số thì dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.



1 Đặt tính rồi tính.

$7{,}8 \times 6$	$0{,}72 \times 50$	$5{,}4 \times 39$	$3{,}16 \times 41$

2 Tìm lỗi sai trong mỗi phép tính sau rồi sửa lại cho đúng.

a)
$$\begin{array}{r} 6{,}9 \\ \times\ \ 52 \\ \hline 138 \\ 345 \\ \hline 3588 \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 0{,}81 \\ \times\ \ 45 \\ \hline 405 \\ 324 \\ \hline 7{,}29 \end{array}$$

3 Mỗi cốc có 0,25 *l* nước cam, mỗi bạn uống một cốc. Hỏi 3 bạn uống bao nhiêu lít nước cam?



sách-giáo-khoa.com

Khám phá

Nhân một số thập phân với một số thập phân

a)



$4{,}3 \times 3{,}6 = ?\ (m^2)$

Ta có: 4,3 m = 43 dm;

3,6 m = 36 dm.

$$\begin{array}{r} 43 \\ \times\ 36 \\ \hline 258 \\ 129 \\ \hline 1548\ (dm^2) \end{array}$$

$1\ 548\ dm^2 = 15{,}48\ m^2$

Vậy: $4{,}3 \times 3{,}6 = 15{,}48\ (m^2)$.



Ta đặt tính rồi tính như sau:

$$\begin{array}{r} 4{,}3 \\ \times\ 3{,}6 \\ \hline 258 \\ 129 \\ \hline 15{,}48 \end{array}$$

- Đặt tính và thực hiện phép nhân như nhân hai số tự nhiên.
- Đếm được tất cả hai chữ số ở phần thập phân của hai thừa số, ta dùng dấu phẩy tách ở tích ra hai chữ số kể từ phải sang trái.

sách-giáo-khoa.com

b) $6,8 \times 0,52 = ?$

Ta đặt tính rồi tính như sau:

$$\begin{array}{r} 6,8 \\ \times\ 0,52 \\ \hline 136 \\ 340 \\ \hline 3,536 \end{array}$$

- Đặt tính và thực hiện phép nhân như nhân hai số tự nhiên.
- Đếm được tất cả ba chữ số ở phần thập phân của hai thừa số, ta dùng dấu phẩy tách ở tích ra ba chữ số kể từ phải sang trái.

Muốn nhân một số thập phân với một số thập phân ta làm như sau:

- Đặt tính và thực hiện phép nhân như nhân hai số tự nhiên.
- Đếm trong phần thập phân của cả hai thừa số có bao nhiêu chữ số thì dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.

hoạt động

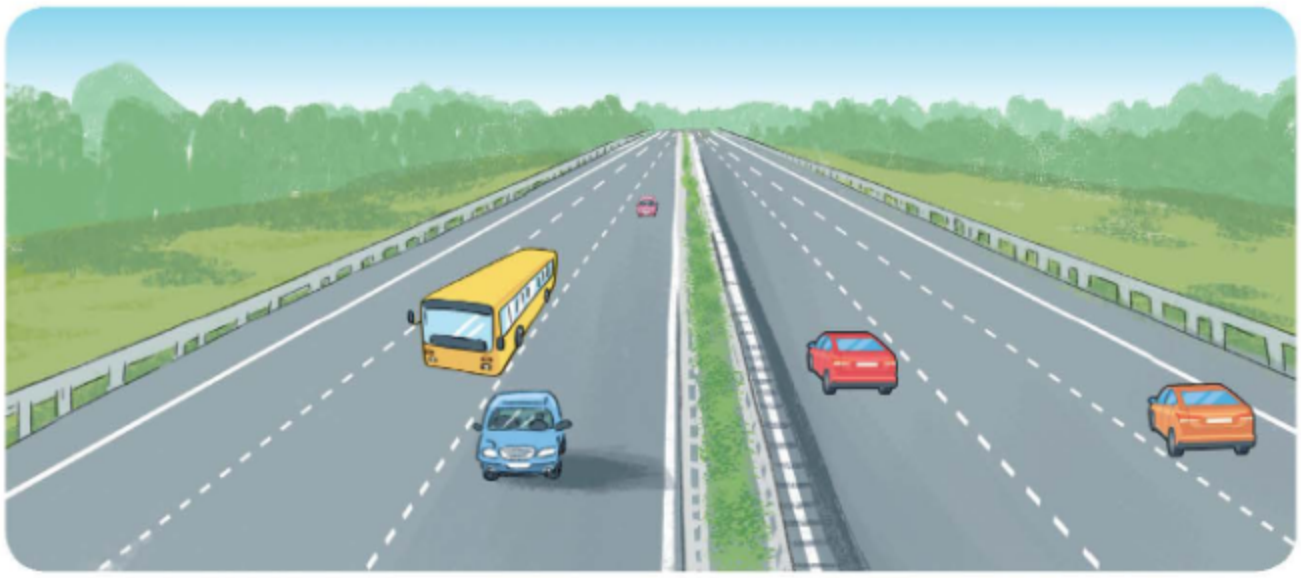
1 Đặt tính rồi tính.

$7,5 \times 3,4$ | $21,9 \times 5,1$ | $8,41 \times 2,5$ | $3,08 \times 0,73$

2 Cho biết $64 \times 57 = 3\,648$. Không thực hiện tính, hãy tìm các tích sau:

a) $6,4 \times 0,57$ b) $6,4 \times 5,7$ c) $0,64 \times 0,57$

3 Một ô tô đi trên đường cao tốc, mỗi giờ đi được 84,5 km. Hỏi trong 1,2 giờ ô tô đó đi được bao nhiêu ki-lô-mét?



luyện tập

1 a) Đặt tính rồi tính.

$8,6 \times 0,7$	$2,14 \times 15$	$5,2 \times 0,43$

b) Cho biết $3,6 \times 2,4 = 8,64$. Không thực hiện tính, hãy tìm các tích sau:

$3,6 \times 24$	$36 \times 0,24$	$0,36 \times 2,4$

2 a) >; <; = ?

$3,5 \times 7,4$? $7,4 \times 3,5$

$(5,3 \times 1,5) \times 2$? $5,3 \times (1,5 \times 2)$

b) Tính bằng cách thuận tiện.

$6,84 \times 0,2 \times 5$	$2,5 \times 8,6 \times 4$

3 Biết rằng xay xát 1 kg thóc thì được 0,64 kg gạo. Hỏi cô Bình xay xát 50 kg thóc loại đó thì được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?



4 Mẹ của Mai mua 3 kg xoài hết 75 000 đồng. Cô Hà mua 3,5 kg xoài cùng loại đó, cô đưa cho người bán hàng tờ tiền 100 000 đồng. Hỏi người bán hàng phải trả lại cô Hà bao nhiêu tiền?

Bài 22

PHÉP CHIA SỐ THẬP PHÂN

Khám phá

Chia một số thập phân cho một số tự nhiên

a)



92,8 : 4 = ? (m²)

Ta có: 92,8 m² = 9 280 dm².

9 280	4
1 2	2 320 (dm²)
08	
00	
0	

2 320 dm² = 23,2 m²

Vậy: 92,8 : 4 = 23,2 (m²).



Ta đặt tính rồi tính như sau:

92,8	4
12	23,2
0 8	
0	

- 9 chia 4 được 2, viết 2;
  2 nhân 4 bằng 8; 9 trừ 8 bằng 1, viết 1.
- Hạ 2 được 12; 12 chia 4 được 3, viết 3;
  3 nhân 4 bằng 12; 12 trừ 12 bằng 0, viết 0.
- Viết dấu phẩy vào bên phải 3.
- Hạ 8; 8 chia 4 được 2, viết 2;
  2 nhân 4 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0, viết 0.

sách-giáo-khoa.com

b) 19,95 : 19 = ?

Ta đặt tính rồi tính như sau:

$$\begin{array}{r|l} 19{,}95 & 19 \\ \hline 0\ 95 & 1{,}05 \\ 0 & \end{array}$$

Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm như sau:

- Chia phần nguyên của số bị chia cho số chia.
- Viết dấu phẩy vào bên phải thương đã tìm được trước khi lấy chữ số đầu tiên ở phần thập phân của số bị chia để tiếp tục thực hiện phép chia.
- Tiếp tục chia với từng chữ số ở phần thập phân của số bị chia.



1 Đặt tính rồi tính.

0,36 : 9 | 95,2 : 68 | 5,28 : 4

2 Cho biết 7 657 : 31 = 247. Không thực hiện phép tính, hãy tìm kết quả các phép tính sau.

a) 765,7 : 31 | b) 76,57 : 31 | c) 76,57 : 247

3 Rô-bốt chia đều 9,68 yến cá vào 8 khay. Hỏi mỗi khay đựng bao nhiêu yến cá?

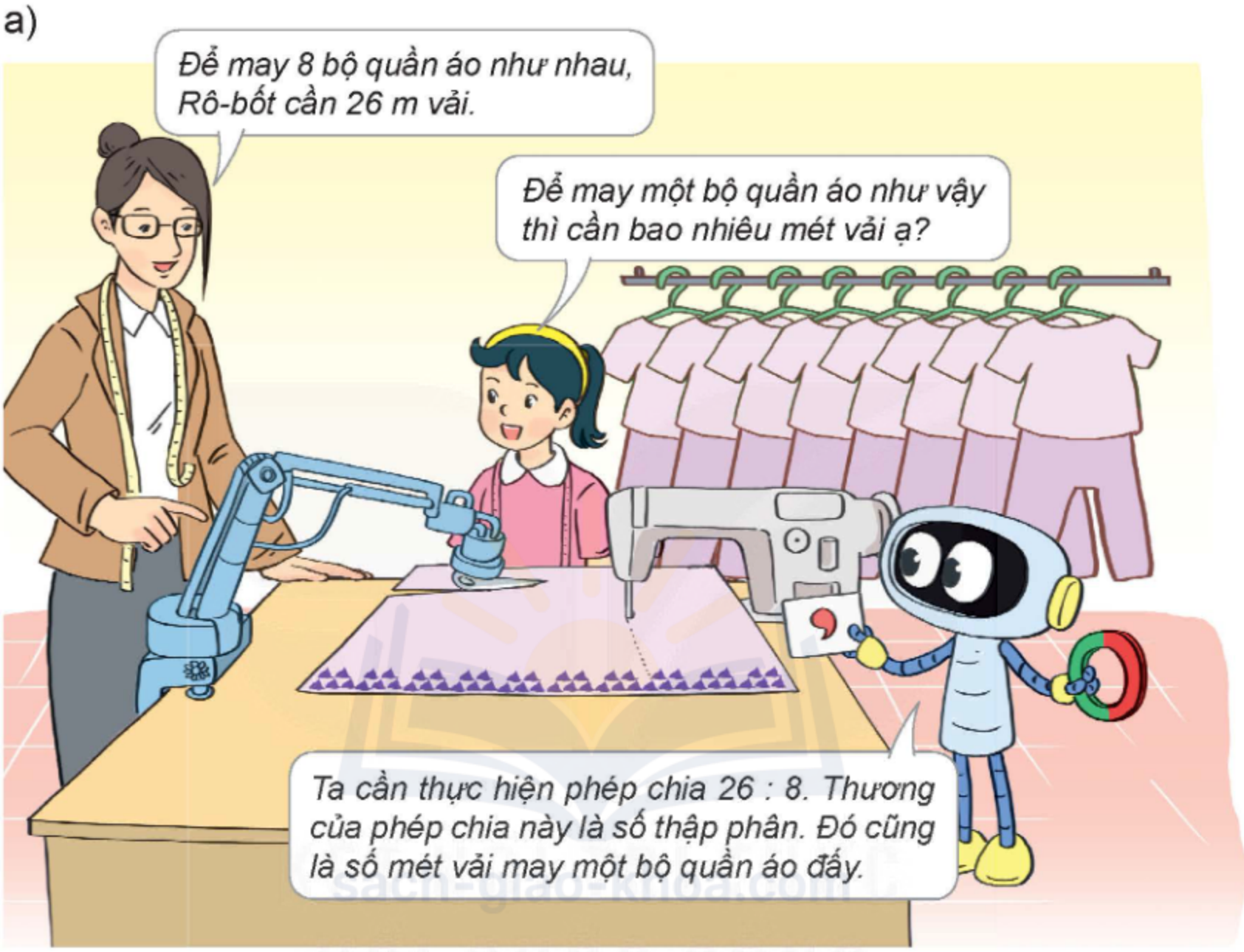


sach-giao-khoa.com

Khám phá

Chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân

a)



26 : 8 = ? (m)

Ta đặt tính rồi tính như sau:

26	8
20	3,25
40	
0	

- 26 chia 8 được 3, viết 3.
  3 nhân 8 bằng 24; 26 trừ 24 bằng 2, viết 2.
- Để chia tiếp, ta viết thêm dấu phẩy vào bên phải 3.
- Viết thêm chữ số 0 vào bên phải 2 được 20.
  20 chia 8 được 2, viết 2.
  2 nhân 8 bằng 16; 20 trừ 16 bằng 4, viết 4.
- Viết thêm chữ số 0 vào bên phải 4 được 40.
  40 chia 8 được 5, viết 5.
  5 nhân 8 bằng 40; 40 trừ 40 bằng 0, viết 0.
  Vậy: 26 : 8 = 3,25 (m).

b) 6 : 25 = ?

Phép chia này có số bị chia 6 bé hơn số chia 25, ta có thể làm như sau:

$$\begin{array}{r|l} 6{,}0 & 25 \\ \hline 1\,00 & 0{,}24 \\ 0 & \end{array}$$

- Chuyển 6 thành 6,0.
- Đặt tính rồi tính như phép chia 6,0 : 25 (chia số thập phân cho số tự nhiên).
  Vậy: 6 : 25 = 0,24.

Khi chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà còn dư, ta tiếp tục chia như sau:

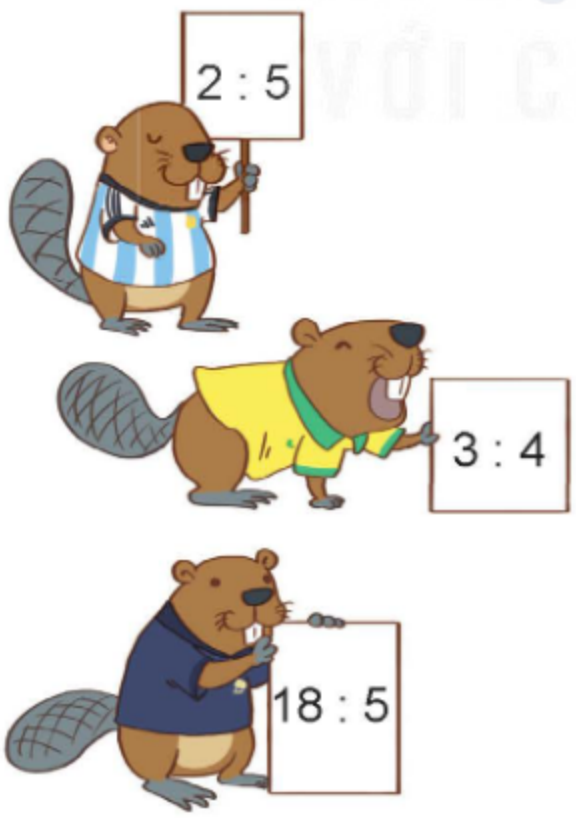
- Viết dấu phẩy vào bên phải thương.
- Viết thêm vào bên phải số dư một chữ số 0 rồi chia tiếp.
- Nếu còn dư nữa, ta lại viết thêm vào bên phải số dư một chữ số 0 rồi tiếp tục chia và có thể cứ làm như thế mãi.



1 Đặt tính rồi tính.

23 : 4	15 : 8	882 : 36

2 Chọn số thập phân là thương ứng với mỗi phép chia.





3 Một con tàu vũ trụ trong 2 giây đi được 103 km. Hỏi trung bình mỗi giây con tàu vũ trụ đó đi được bao nhiêu ki-lô-mét?

Khám phá

Chia một số tự nhiên cho một số thập phân

a) Tính rồi so sánh kết quả:

4,5 : 9 và (4,5 × 10) : (9 × 10).

4,5 : 9 = 0,5

(4,5 × 10) : (9 × 10) = 45 : 90

= 0,5

Vậy: 4,5 : 9 = (4,5 × 10) : (9 × 10).

Nhận xét: Khi nhân số bị chia và số chia với cùng một số khác 0 thì thương không thay đổi.

b)



Ta có: 57 : 9,5 = (57 × 10) : (9,5 × 10) = 570 : 95.

Ta đặt tính rồi tính như sau:

570	9,5
0	6

- Phần thập phân của số chia có một chữ số.
- Viết thêm một chữ số 0 vào bên phải số bị chia được 570; bỏ dấu phẩy ở số chia được 95.
- Thực hiện phép chia 570 : 95.

Vậy: 57 : 9,5 = 6 (dm).

Muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân ta làm như sau:

- Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì viết thêm vào bên phải số bị chia bấy nhiêu chữ số 0.
- Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.

hoạt động

1 Đặt tính rồi tính.

7 : 3,5	702 : 7,2	128 : 0,25	54 : 0,45

2 Số ?

Một nhà khảo cổ đã đổ hết 15 *l* dầu vào các rô-bốt chuột chũi, mỗi rô-bốt 0,75 *l* dầu. Vậy có tất cả ? rô-bốt chuột chũi.



3 Cho biết trên 1,5 ha đất thu hoạch được 3 tấn hạt điều thô. Hỏi trên mỗi héc-ta đất đó, người ta thu hoạch được bao nhiêu tấn hạt điều thô?

khám phá

Chia một số thập phân cho một số thập phân



a) 2,48 : 1,6 = ? (kg)

Ta đặt tính rồi tính như sau:

```
2,4,8 | 1,6
 8 8  | 1,55
   8 0
     0
```

- Phần thập phân của số 1,6 có một chữ số.
- Chuyển dấu phẩy của số 2,48 sang bên phải một chữ số được 24,8; bỏ dấu phẩy ở số 1,6 được 16.
- Thực hiện phép chia 24,8 : 16.

Vậy: 2,48 : 1,6 = 1,55 (kg).

sách-giáo-khoa.com

b) 5,4 : 0,25 = ?

Ta đặt tính rồi tính như sau:

$$\begin{array}{r|l} 5,40 & 0,25 \\ \hline 0\,40 & 21,6 \\ \quad 150 & \\ \quad\quad 0 & \end{array}$$

- Phần thập phân của số 0,25 có hai chữ số.
- Chuyển dấu phẩy của số 5,4 sang bên phải một chữ số và viết thêm một chữ số 0 vào bên phải được số 540; bỏ dấu phẩy ở số 0,25 được 25.
- Thực hiện phép chia 540 : 25.

Vậy: 5,4 : 0,25 = 21,6.

Muốn chia một số thập phân cho một số thập phân ta làm như sau:

- Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.
- Nếu số chữ số ở phần thập phân của số bị chia ít hơn số chữ số ở phần thập phân của số chia thì ta viết thêm các chữ số 0 vào bên phải số bị chia cho đủ.
- Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia cho số tự nhiên.

hoạt động

Đặt tính rồi tính.

48,3 : 3,5 | 144,55 : 3,5 | 3 : 0,25

luyện tập

1 Số ?

Một chú rồng nhổ 4 chiếc răng sâu và trả cho nha sĩ 15,4 kg kẹo. Biết số kẹo phải trả khi nhổ mỗi chiếc răng sâu là như nhau. Vậy để nhổ mỗi chiếc răng sâu chú rồng phải trả ? kg kẹo.



2 Mặt sàn một nhà kính trồng rau dạng hình chữ nhật có diện tích 292,8 m^2 và chiều rộng 9,6 m. Tính chiều dài của mặt sàn nhà kính đó.

sach-giao-khoa.com

Bài 23

NHÂN, CHIA SỐ THẬP PHÂN VỚI 10; 100; 1 000;... HOẶC VỚI 0,1; 0,01; 0,001;...

Khám phá

Nhân số thập phân với 10; 100; 1 000;... hoặc với 0,1; 0,01; 0,001;...

a)



$27,86 \times 10 = ?\ (m^2)$

$$\begin{array}{r} 27,86 \\ \times \quad 10 \\ \hline 278,60 \end{array}$$

Vậy: $27,86 \times 10 = 278,6\ (m^2)$.

Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 27,86 sang bên phải một chữ số thì ta được 278,6.

$53,28 \times 1\,000 = ?$

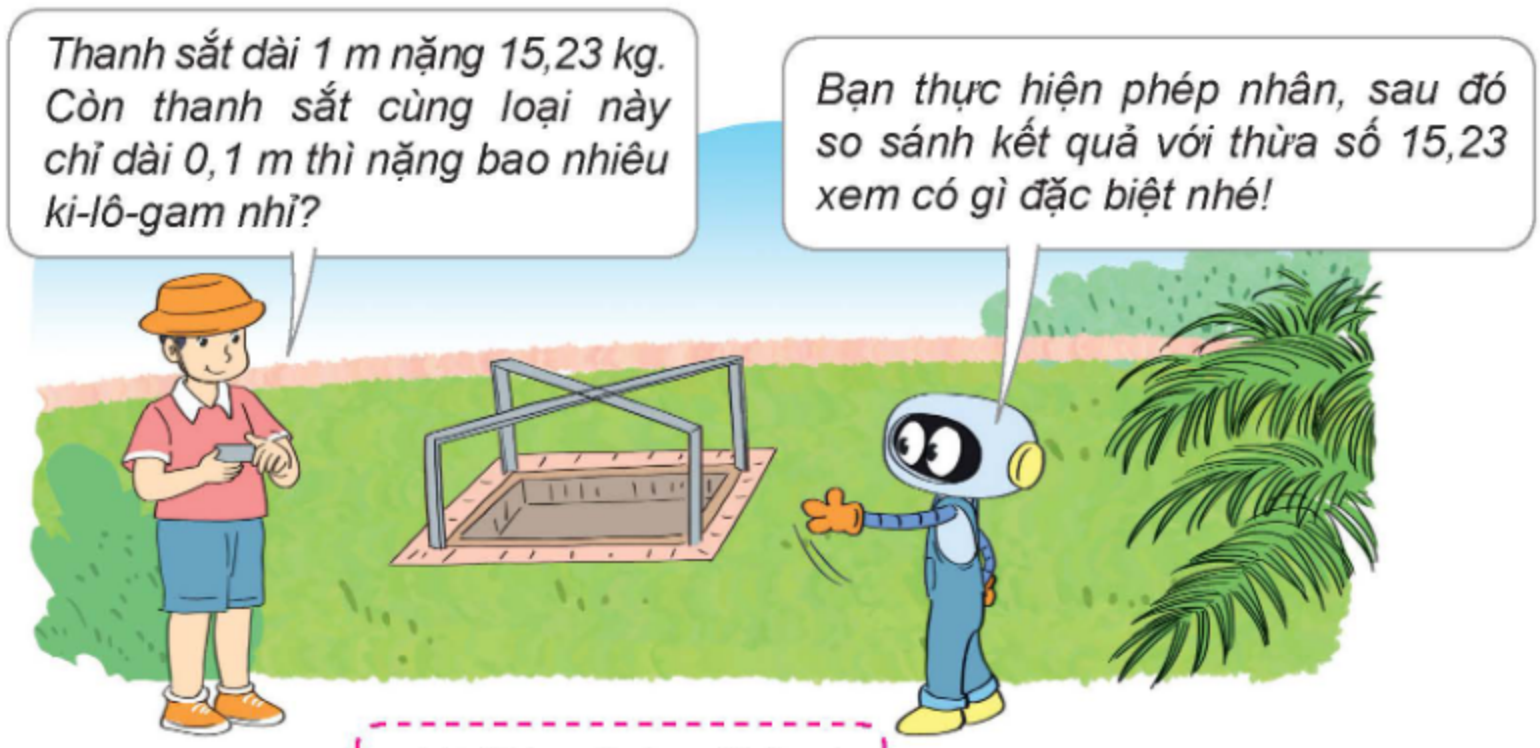
$$\begin{array}{r} 53,28 \\ \times \quad 1\,000 \\ \hline 53\,280,00 \end{array}$$

Vậy: $53,28 \times 1\,000 = 53\,280$.

Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 53,28 sang bên phải ba chữ số thì ta được 53 280.

Muốn nhân một số thập phân với 10; 100; 1 000;... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một; hai; ba;... chữ số.

b)



$15,23 \times 0,1 = ?$ (kg)

$$\begin{array}{r} 15,23 \\ \times \quad 0,1 \\ \hline 1,523 \end{array}$$

Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 15,23 sang bên trái một chữ số thì ta được 1,523.

Vậy: $15,23 \times 0,1 = 1,523$ (kg).

$79,6 \times 0,01 = ?$

$$\begin{array}{r} 79,6 \\ \times \quad 0,01 \\ \hline 0,796 \end{array}$$

Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 79,6 sang bên trái hai chữ số thì ta được 0,796.

Vậy: $79,6 \times 0,01 = 0,796$.

Muốn nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001;... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một; hai; ba;... chữ số.

hoạt động

1 Tính nhẩm.

a) $9,63 \times 10$ $0,94 \times 100$ $2,08 \times 1\,000$

b) $5,1 \times 0,1$ $15,31 \times 0,001$ $8,2 \times 0,01$

2 Số ?

a) 23,45 kg = ? g b) 23,4 tạ = ? yến c) 6,89 *l* = ? ml

3 Một đàn gấu Bắc Cực có 10 chú gấu con, mỗi chú gấu con ăn hết 4,5 kg cá mỗi ngày. Hỏi 10 chú gấu con trong đàn đó ăn hết tất cả bao nhiêu ki-lô-gam cá mỗi ngày?



Khám phá

Chia số thập phân cho 10; 100; 1 000;...
hoặc cho 0,1; 0,01; 0,001;...

a)



0,3 : 10 = ? (*l*)

0,3	10
0 30	0,03
0	

Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 0,3 sang bên trái một chữ số thì ta được 0,03.

Vậy: 0,3 : 10 = 0,03 (*l*).

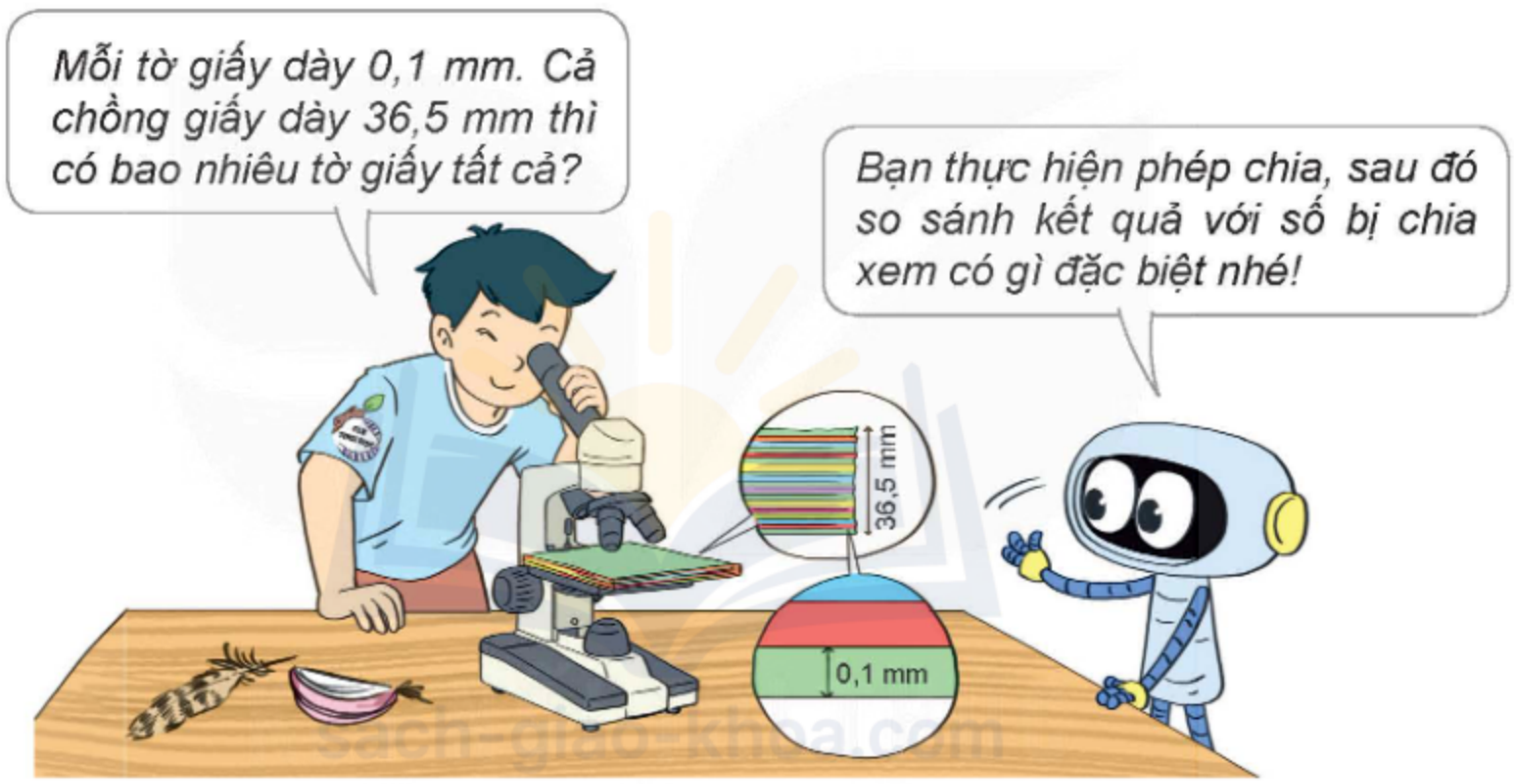
534,28	100
34 2	5,3428
4 28	
280	
800	
0	

Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 534,28 sang bên trái hai chữ số thì ta được 5,3428.

Vậy: 534,28 : 100 = 5,3428.

Muốn chia một số thập phân cho 10; 100; 1 000;... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một; hai; ba;... chữ số.

b)



36,5 : 0,1 = ? (tờ giấy)

36,5 : 0,1 = 365 : 1 = 365

Vậy: 36,5 : 0,1 = 365 (tờ giấy).

Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 36,5 sang bên phải một chữ số thì ta được 365.

86,4 : 0,001 = ?

86,4 : 0,001 = 86 400 : 1 = 86 400

Vậy: 86,4 : 0,001 = 86 400.

Nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 86,4 sang bên phải ba chữ số thì ta được 86 400.

Muốn chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một; hai; ba;... chữ số.

hoạt động

1 Tính nhẩm.

a) 20,7 : 10 0,8 : 100 341 : 1 000

b) 0,3 : 0,1 58 : 0,001 6,3 : 0,01

2 Số ?

a) 10,4 mm = ? cm b) 12,6 cm = ? m c) 3,7 m = ? km

luyện tập

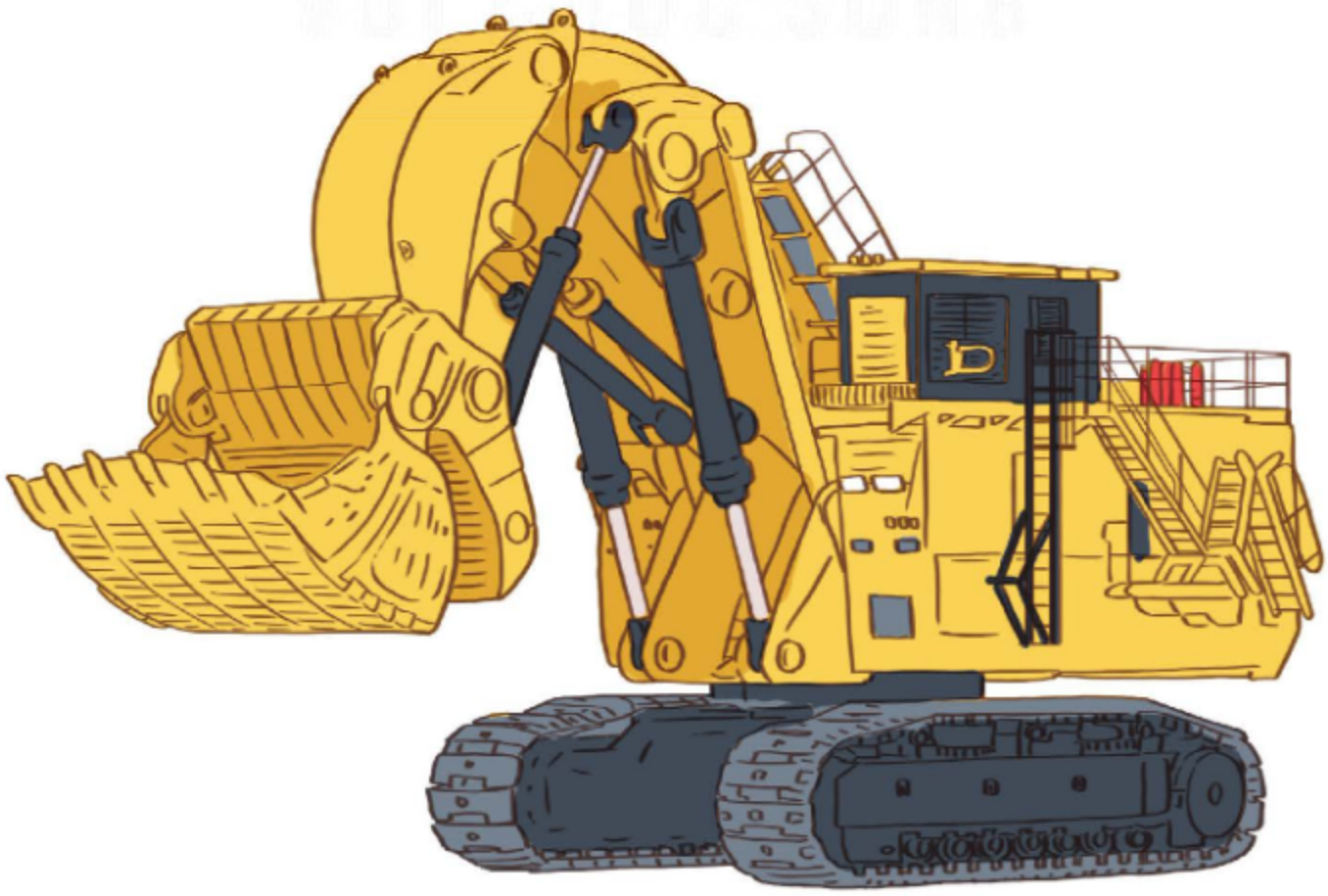
1 Số ?



2 Chiếc máy xúc lớn nhất thế giới (năm 2022) xúc 10 lần được 937,8 tấn quặng.

(Nguồn: petersoncat.com)

Hỏi trung bình mỗi lần chiếc máy xúc đó xúc được bao nhiêu tấn quặng?



sách-giáo-khoa.com

Bài 24

LUYỆN TẬP CHUNG



1 Tính.

4,98 + 15,7	52 – 4,91	0,73 × 6,5	104,89 : 8,5

2 Tính nhẩm.

3,14 × 0,1	3,14 × 100	31,4 : 10	314 : 0,001

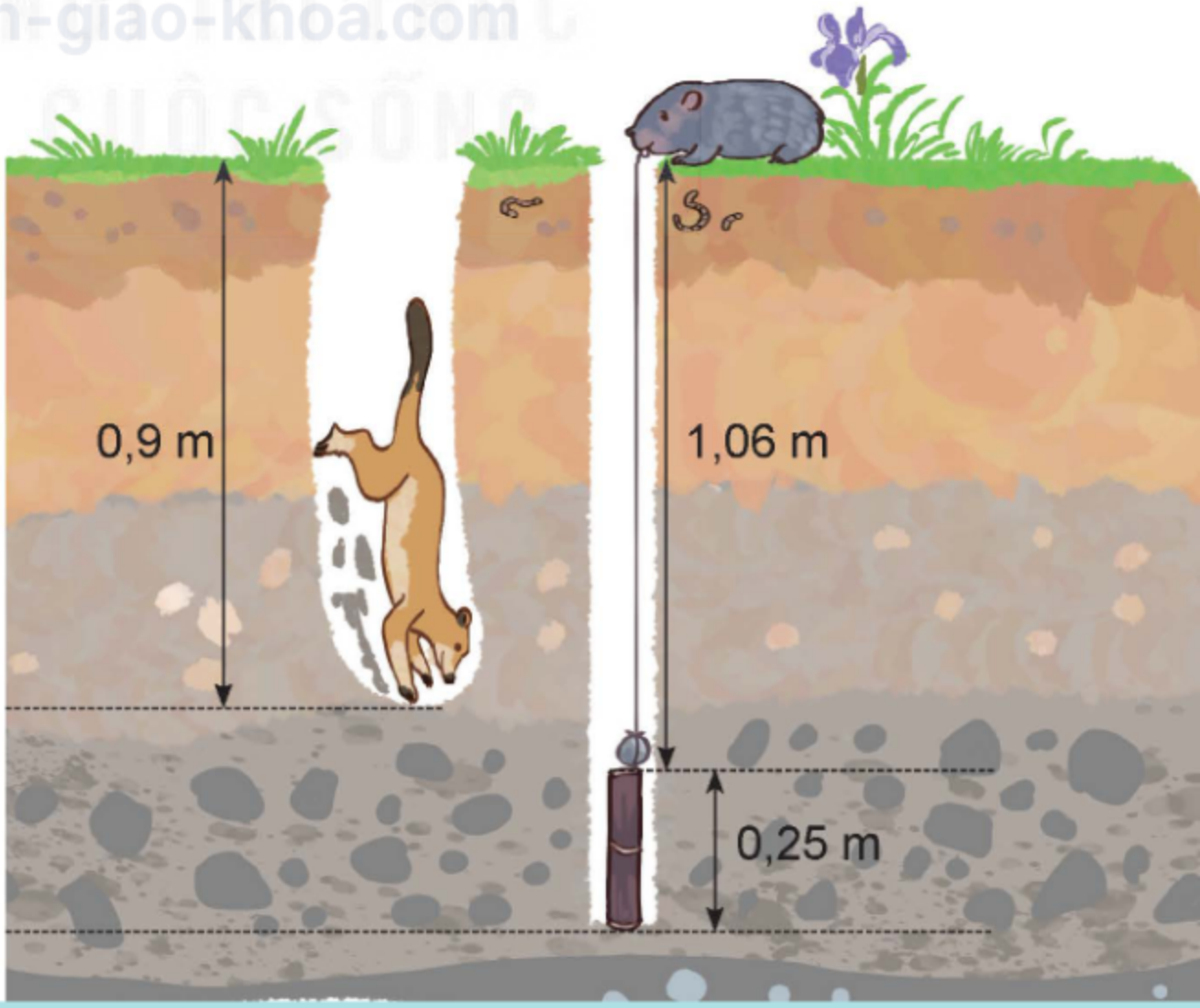
3 >; <; = ?

a) 2,5 × 6,1 ? 6,1 × 2,5

b) (15 × 6) × 0,25 ? 15 × (6 × 0,25)

c) (5,3 + 4,7) × 0,1 ? 5,3 × 0,1 + 4,7 × 0,1

4 Dúi làm rơi khúc mía xuống một cái lỗ. Chồn đào một cái hố bên cạnh để lấy khúc mía cho dúi. Hỏi chồn còn phải đào sâu thêm bao nhiêu mét nữa để cái hố sâu đúng bằng cái lỗ?



sách-giáo-khoa.com

luyện tập

1 Tính giá trị của biểu thức.

a) $(131,4 - 80,8) : 2,3 + 21,64 \times 2$

b) $8,16 : (1,32 + 3,48) - 0,34 : 2$

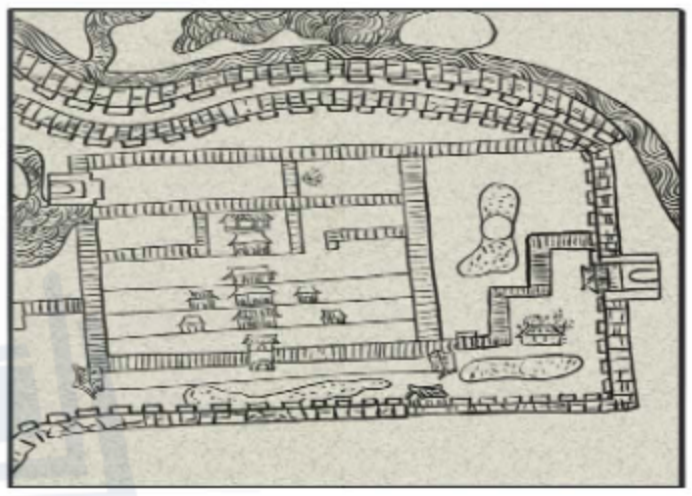
2 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $2,5 \times 3,7 \times 4$

b) $0,56 \times 4,7 + 5,3 \times 0,56$

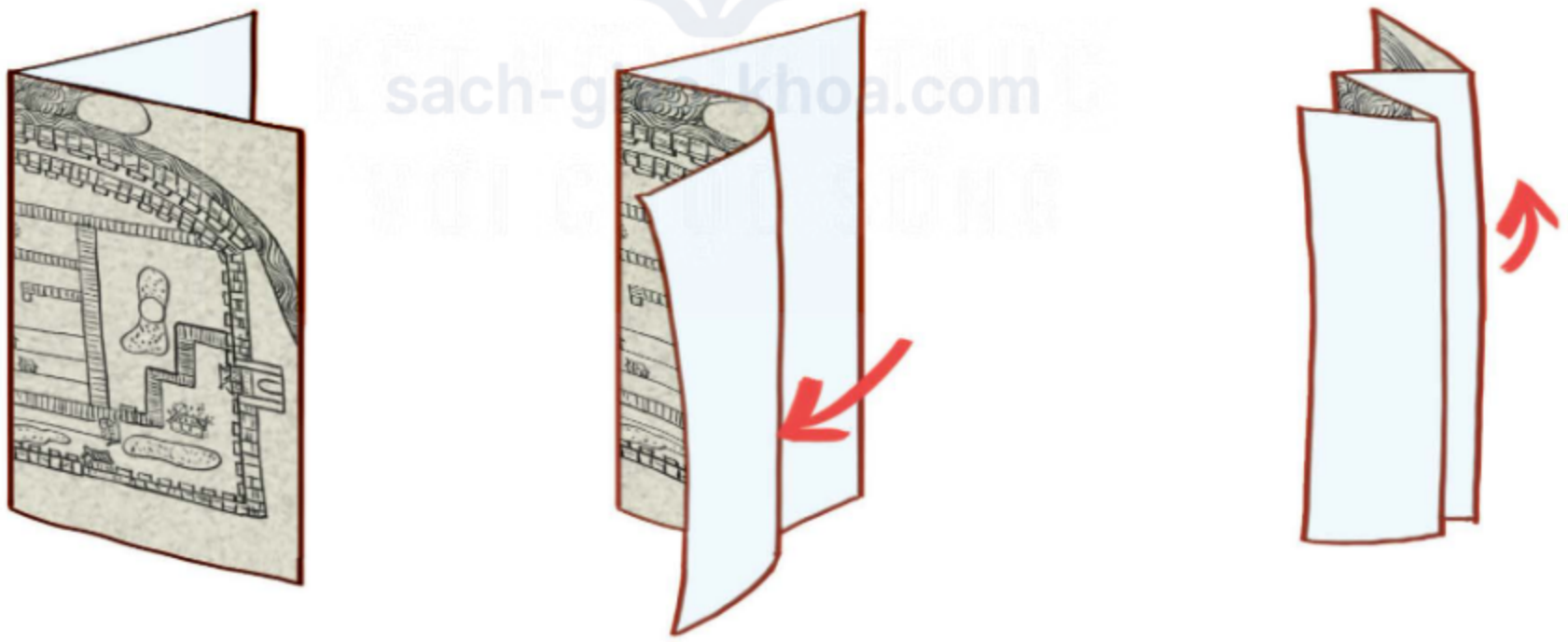
3 Số ?

Một tấm bản đồ hình chữ nhật có chiều dài 2,97 dm và chiều rộng 2,1 dm.



a) Diện tích tấm bản đồ là ? dm^2.

b) Bạn Việt gấp tấm bản đồ lại như hình dưới đây. Sau khi gấp tấm bản đồ được một hình chữ nhật nhỏ hơn. Diện tích hình chữ nhật nhỏ là ? dm^2.



4 Trong hai năm, trang trại của bác Tám bán được tất cả 21,56 tấn cá chẽm. Biết số tấn cá chẽm bán trong năm thứ hai nhiều hơn năm thứ nhất là 2,7 tấn. Tính số tấn cá chẽm mà trang trại của bác Tám bán được trong mỗi năm.



sach-giao-khoa.com

luyện tập

1 Số ?

a) 51,23 + ? = 74,9 b) ? : 3,8 = 21,34

2 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

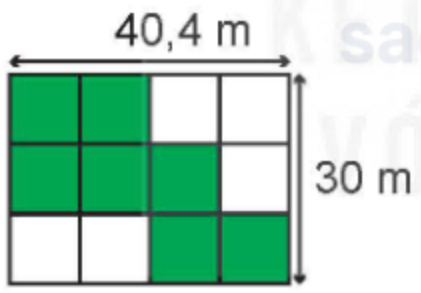
	Đo lần 1	Đo lần 2	Đo lần 3	Lượng mưa trung bình
Tháng Một	15,4 mm	22,1 mm	12 mm	16,5 mm
Tháng Hai	15,6 mm	18,9 mm	12,3 mm	?
Tháng Ba	23,5 mm	32,7 mm	21,8 mm	?

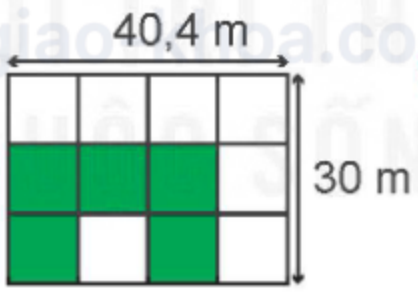
3 Khu vườn trồng cây ăn quả dạng hình chữ nhật có diện tích 83,52 m^2 và chiều rộng 8,7 m. Hỏi chu vi khu vườn đó là bao nhiêu mét?

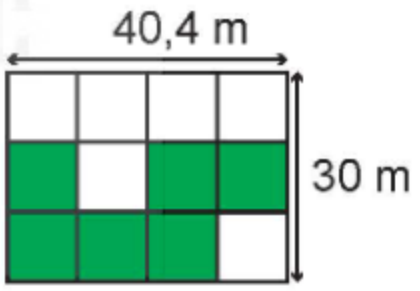
4 Ông Sơn Hà sử dụng một nửa diện tích mảnh đất dạng hình chữ nhật để xây một nhà máy sản xuất rô-bốt.

a) Chọn câu trả lời đúng.

Biết phần đất để xây nhà máy được tô màu xanh trong hình vẽ. Hỏi phần đất đó ở hình nào trong các hình dưới đây?

A. 

B. 

C. 

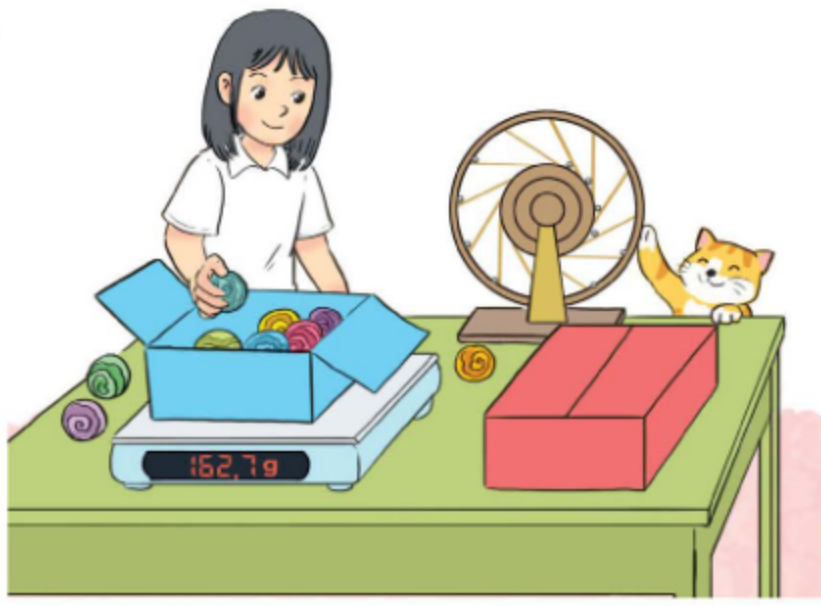
b) Đ, S ?

Diện tích của nhà máy lớn hơn $\frac{1}{100}$ ha. ?

5 Chọn câu trả lời đúng.

Bạn Tú có 25 quả bóng, mỗi quả nặng 5,7 g. Tú bỏ tất cả số bóng đó vào chiếc hộp xanh và chiếc hộp đỏ. Khi đó, Tú nhận thấy cân nặng của hộp xanh tăng thêm 62,7 g. Hỏi cân nặng của hộp màu đỏ tăng thêm bao nhiêu gam?

A. 142,5 g B. 74,1 g C. 79,8 g



sách-giáo-khoa.com

Chủ đề 5

MỘT SỐ HÌNH PHẲNG. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH

Bài 25

HÌNH TAM GIÁC. DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC

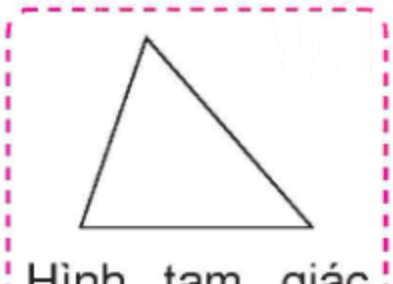
Khám phá

Hình tam giác



sách-giáo-khoa.com

a) Hình tam giác



Hình tam giác có 3 góc nhọn gọi là *hình tam giác nhọn*.

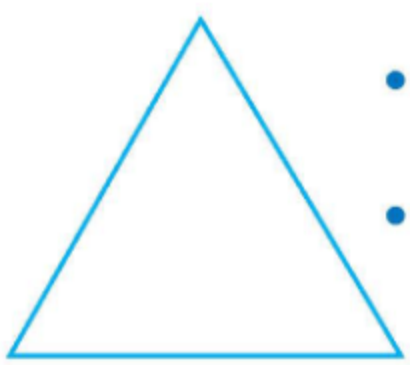


Hình tam giác có một góc vuông gọi là *hình tam giác vuông*.



Hình tam giác có một góc tù gọi là *hình tam giác tù*.

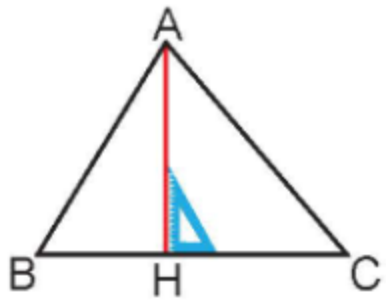


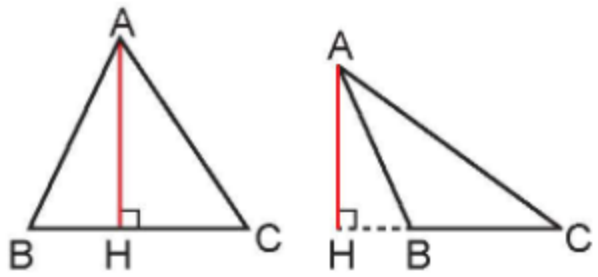


- Hình tam giác có 3 cạnh bằng nhau gọi là *hình tam giác đều*.
- Hình tam giác đều có 3 góc bằng nhau và cùng bằng 60°.

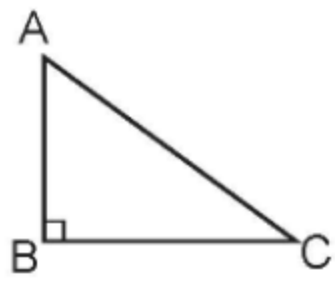
b) Đáy và đường cao của hình tam giác

AH vuông góc với BC.
BC là đáy, AH là đường cao.
Độ dài AH là chiều cao.





AH là đường cao ứng với đáy BC.



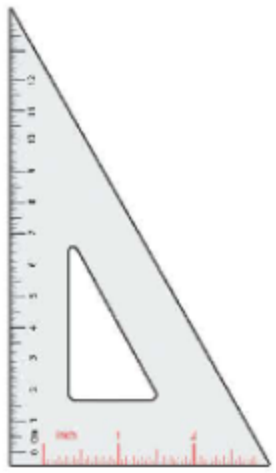
AB là đường cao ứng với đáy BC.

hoạt động

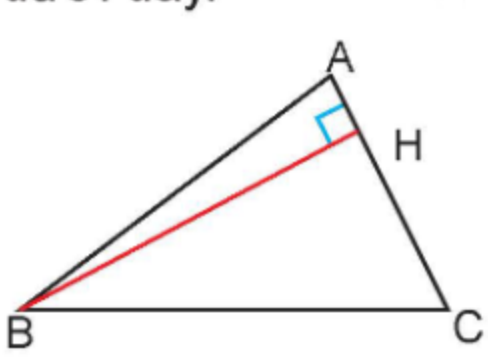
1 Mỗi đồ vật dưới đây có dạng hình tam giác gì?

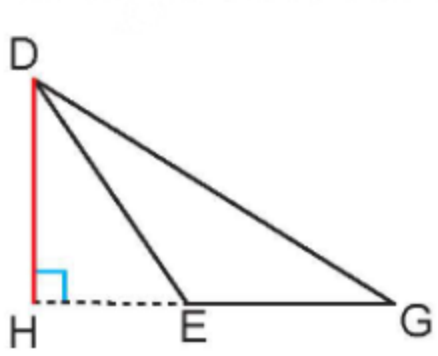


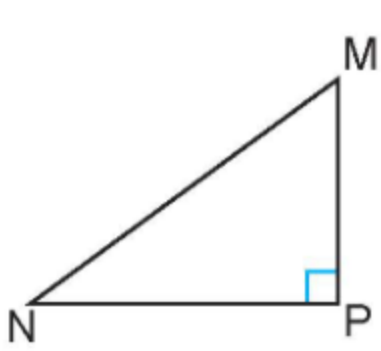




2 Hãy chỉ ra đáy và đường cao tương ứng được vẽ trong mỗi hình tam giác dưới đây.







3 Trong bức tranh bên, em hãy tìm các hình tam giác và cho biết mỗi hình tam giác đó có dạng hình tam giác gì.



sach-giao-khoa.com

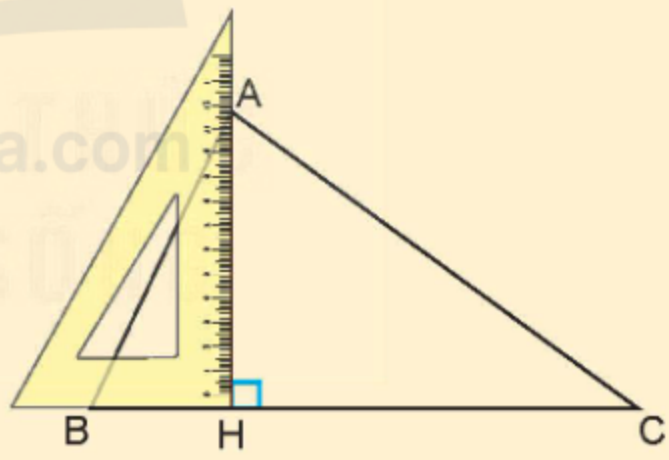
Khám phá

Vẽ đường cao của hình tam giác



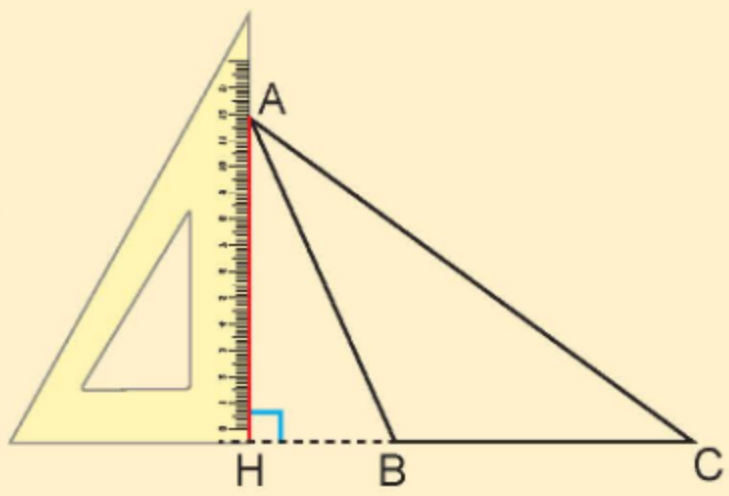
a) Vẽ đường cao của hình tam giác có hai góc nhọn ở đáy.

Qua đỉnh A, vẽ đường thẳng vuông góc với cạnh BC, cắt BC tại điểm H; AH là đường cao ứng với đáy BC của hình tam giác ABC.



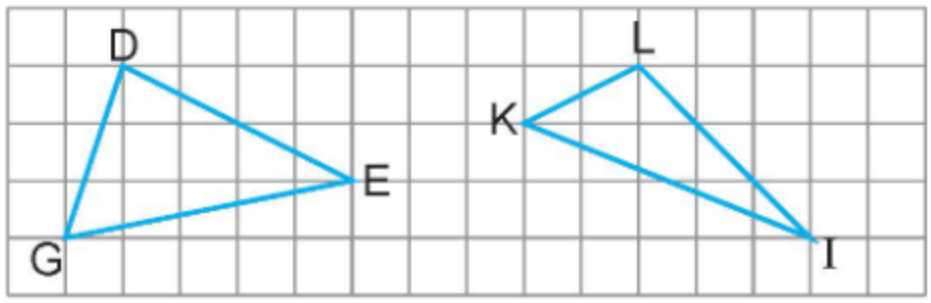
b) Vẽ đường cao của hình tam giác có một góc tù ở đáy.

- Kéo dài cạnh BC.
- Qua đỉnh A, vẽ đường thẳng vuông góc với đường thẳng BC, cắt BC tại điểm H; AH là đường cao ứng với đáy BC của hình tam giác ABC.

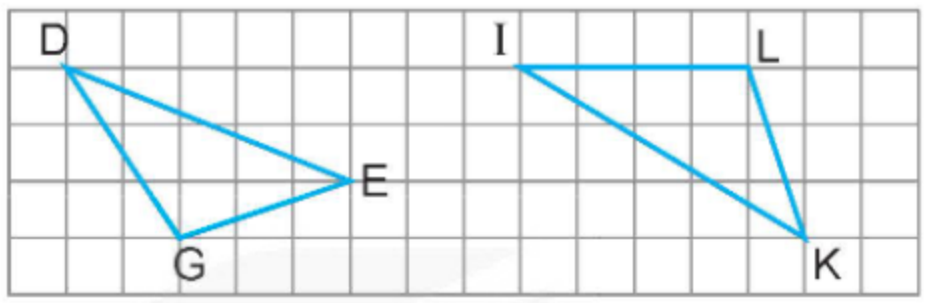


hoạt động

1 a) Vẽ hình tam giác DEG, IKL trên giấy kẻ ô vuông như hình bên rồi vẽ đường cao ứng với đáy GE, KI của các hình tam giác đó.

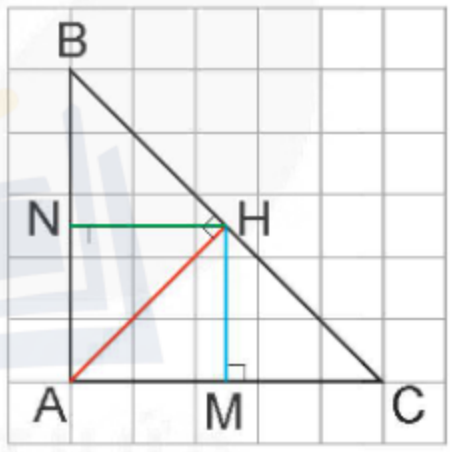


b) Vẽ hình tam giác DEG, IKL trên giấy kẻ ô vuông như hình bên rồi vẽ đường cao ứng với đáy GE, IL của các hình tam giác đó.

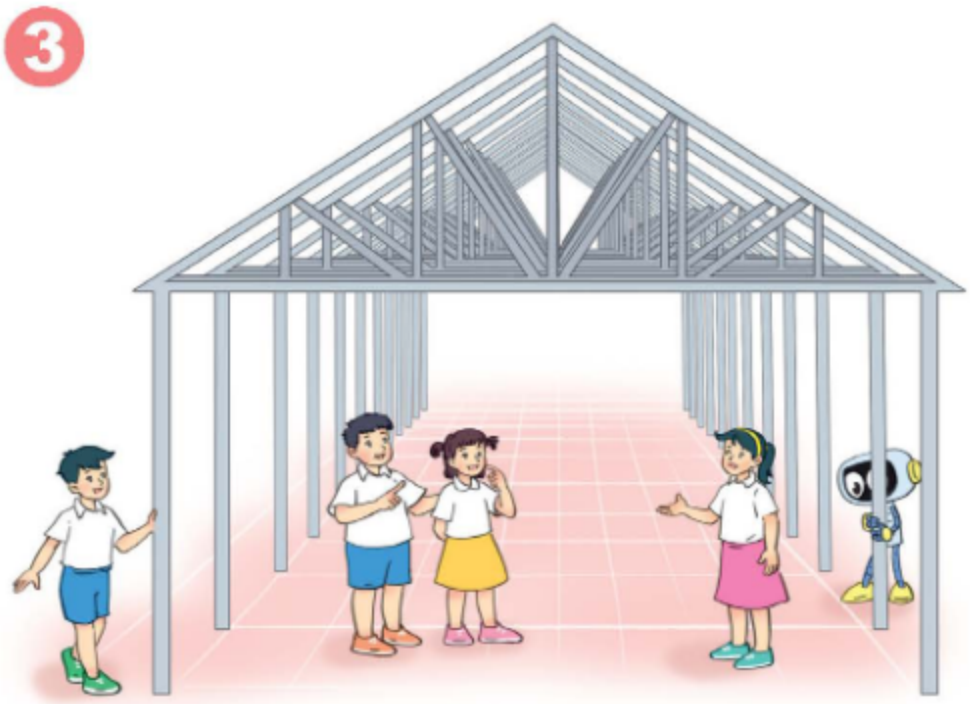


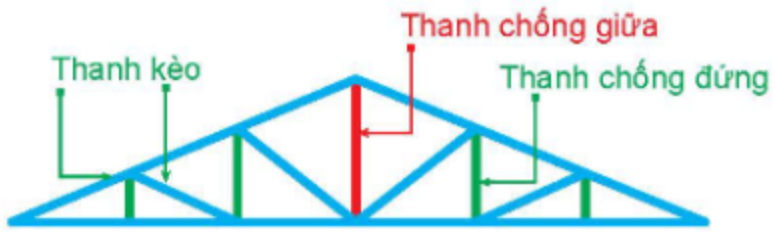
2 Vẽ hình (theo mẫu), biết rằng:

- AH là đường cao ứng với đáy BC của hình tam giác ABC;
- HN là đường cao ứng với đáy AB của hình tam giác HAB;
- HM là đường cao ứng với đáy AC của hình tam giác HAC.



3





Đây là dạng một vì kèo.

Em hãy vẽ một vì kèo vào vở.

sách-giáo-khoa.com
VỚI CUỘC SỐNG

Khám phá

Diện tích hình tam giác

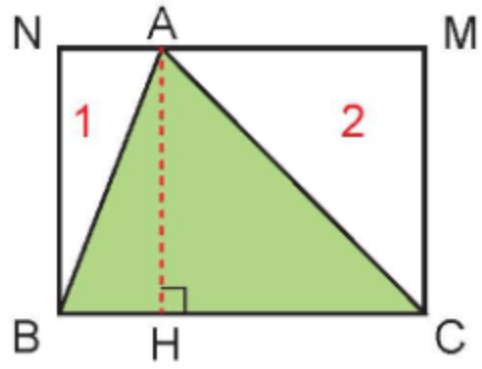
a)



b) Cách tính diện tích hình tam giác

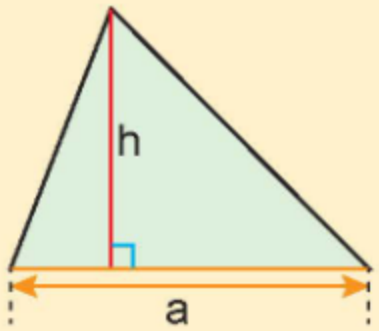
- Cho hai tấm bìa hình tam giác (xanh và trắng) có kích thước giống nhau.
- Cắt theo đường cao của tấm bìa trắng để thành hai mảnh hình tam giác 1 và 2.
- Ghép hai mảnh 1 và 2 vào tấm bìa xanh để được tấm bìa hình chữ nhật NMCB (hình bên dưới).





- Hình chữ nhật NMCB có chiều dài bằng độ dài đáy BC của hình tam giác ABC, có chiều rộng bằng chiều cao AH của hình tam giác ABC.
- Diện tích hình chữ nhật NMCB là: $BC \times NB = BC \times AH$.
- Diện tích hình chữ nhật NMCB gấp 2 lần diện tích hình tam giác ABC.
- Vậy diện tích hình tam giác ABC là: $\frac{BC \times AH}{2}$.

Muốn tính diện tích hình tam giác ta lấy độ dài đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2.



$$S = \frac{a \times h}{2}$$

Trong đó: S là diện tích, a là độ dài đáy, h là chiều cao.

hoạt động

1 Tính diện tính của hình tam giác, biết:

a) Độ dài đáy là 4 cm và chiều cao là 3 cm.

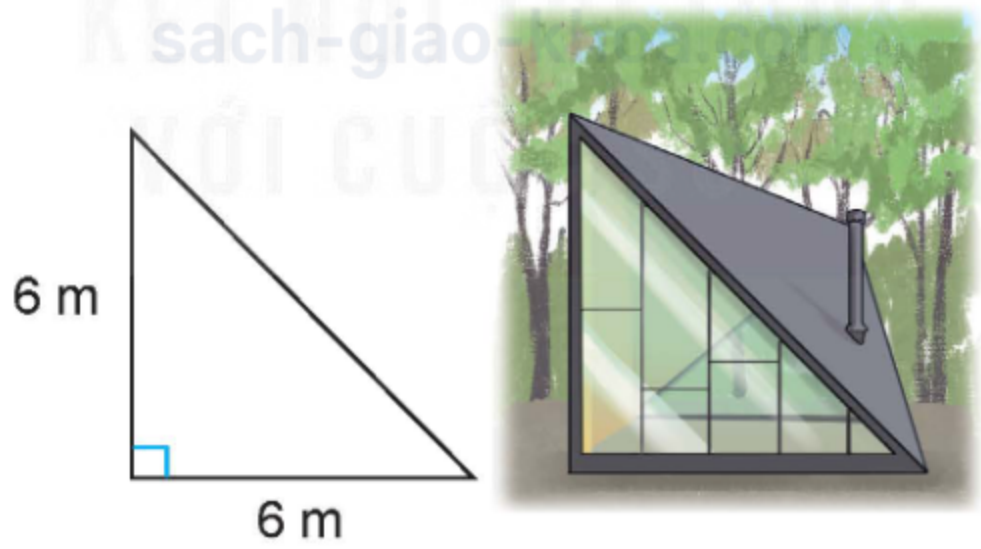
b) Độ dài đáy là 5 dm và chiều cao là 8 dm.

2 Chọn câu trả lời đúng.

Diện tích của hình tam giác có độ dài đáy 10 cm và chiều cao 8 cm là:

A. 80 cm^2 B. 40 cm C. 40 cm^2 D. 80 cm

3 Tính diện tích của tấm kính có dạng hình tam giác vuông như hình dưới đây.



luyện tập

1 a) Hoàn thành bảng sau.

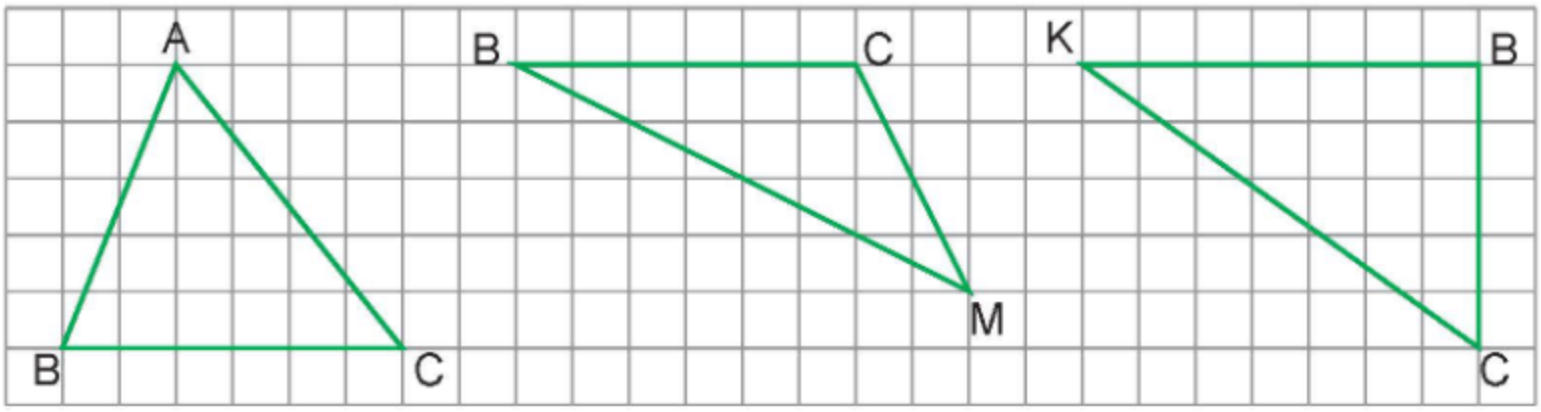
Độ dài đáy	6 cm	10 dm	4 m	20 cm
Chiều cao	5 cm	5 dm	4 m	10 cm
Diện tích hình tam giác	15 cm^2	?	?	?

b) Chọn câu trả lời đúng.

Diện tích của hình tam giác có độ dài đáy 2 dm và chiều cao 20 cm là:

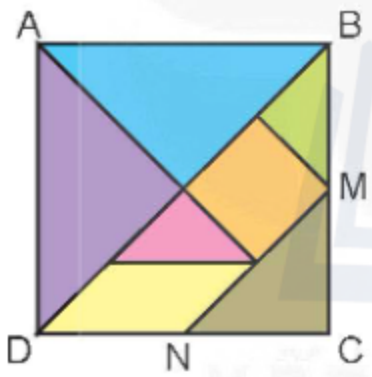
A. 20 dm^2 B. 20 cm^2 C. 2 cm^2 D. 2 dm^2

2 Vẽ các hình tam giác sau vào vở, sau đó vẽ đường cao ứng với đáy BC của mỗi hình tam giác đó.

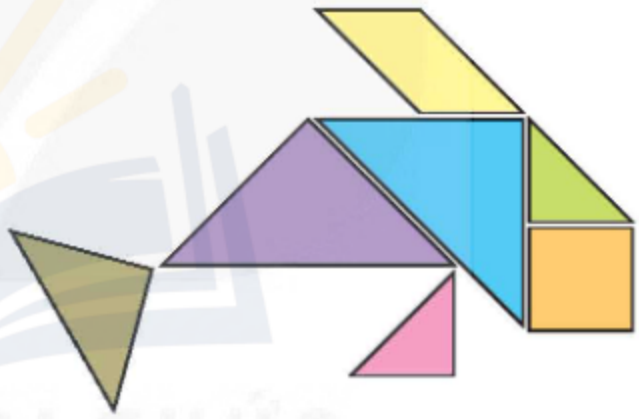


3 Chọn câu trả lời đúng.

Mai tô màu một tờ giấy hình vuông cạnh 12 cm như hình 1 rồi cắt theo các vạch chia. Từ các mảnh giấy thu được, Mai ghép thành con cá như hình 2.



Hình 1



Hình 2

sách-giáo-khoa.com

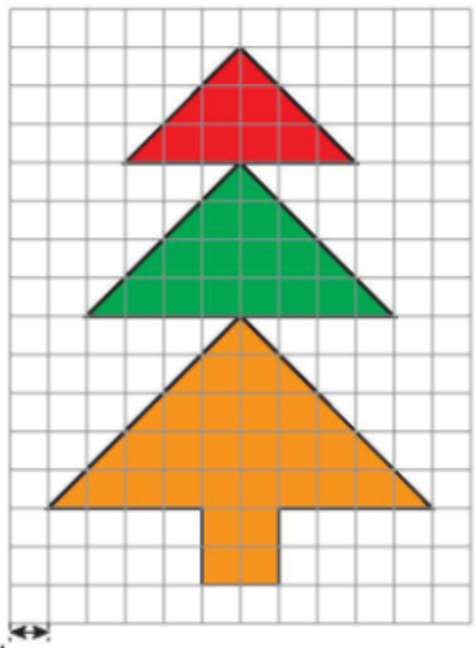
Biết M là trung điểm của BC và N là trung điểm của CD. Diện tích hình tam giác là đuôi của con cá bằng:

A. 28 cm^2 B. 27 cm^2 C. 36 cm^2 D. 18 cm^2

4 Số ?



Diện tích cây thông trong hình vẽ bên là ? cm^2.

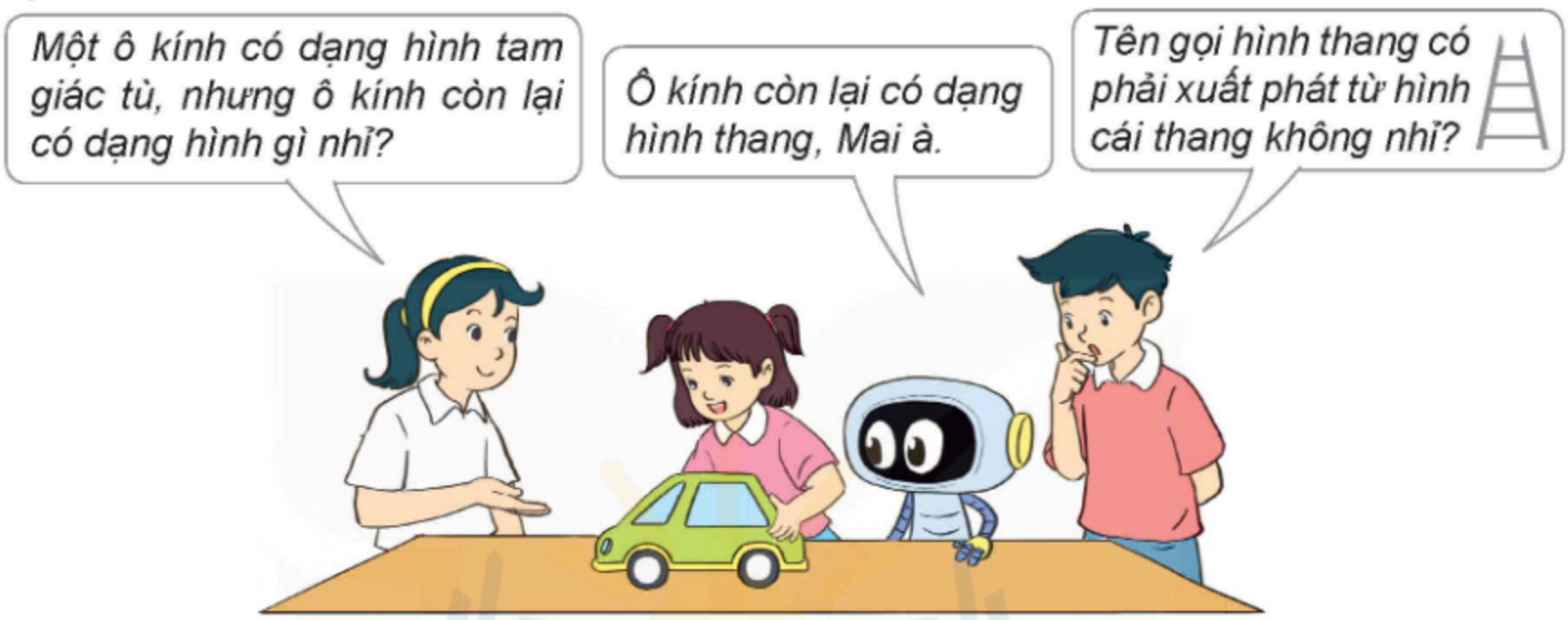


Bài 26

HÌNH THANG. DIỆN TÍCH HÌNH THANG

Khám phá

a) **Hình thang**





Hình thang



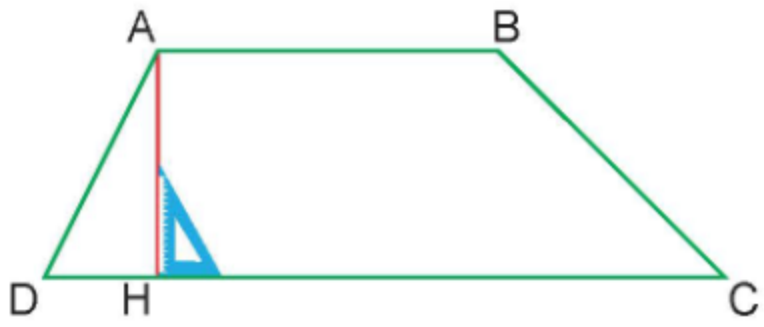
Hình thang ABCD

Hình thang ABCD có:

- Cạnh đáy AB và cạnh đáy DC. Cạnh bên AD và cạnh bên BC.
- Hai cạnh đáy là hai cạnh đối diện song song.



b) Đường cao của hình thang

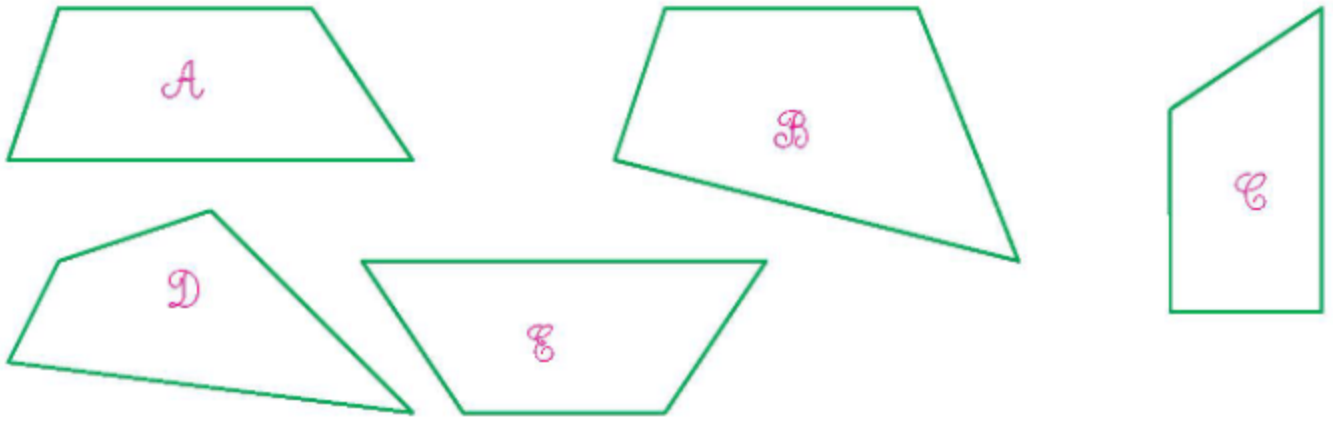


AH vuông góc với DC.

AH là đường cao.
Độ dài AH là chiều cao.

hoạt động

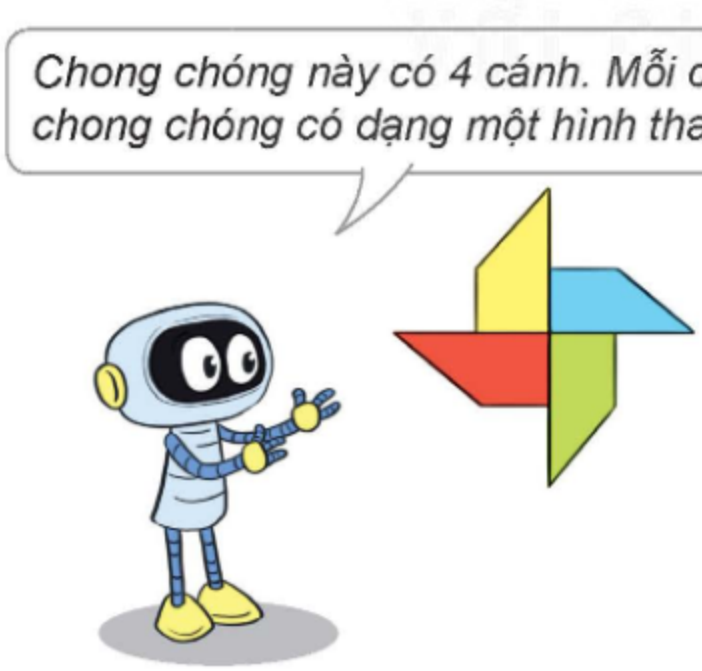
1 Trong các hình dưới đây, hình nào là hình thang?

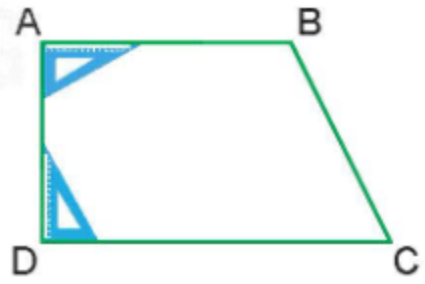


2 Dưới đây là một số hình ảnh thực tế có dạng hình thang. Em hãy tìm thêm một số hình ảnh thực tế có dạng hình thang.



3 a) Hình thang vuông.





Hình thang vuông ABCD

Hình thang có một cạnh bên vuông góc với hai đáy gọi là hình thang vuông.

b) Sử dụng ê ke để kiểm tra xem mỗi hình thang bên có phải là hình thang vuông hay không.

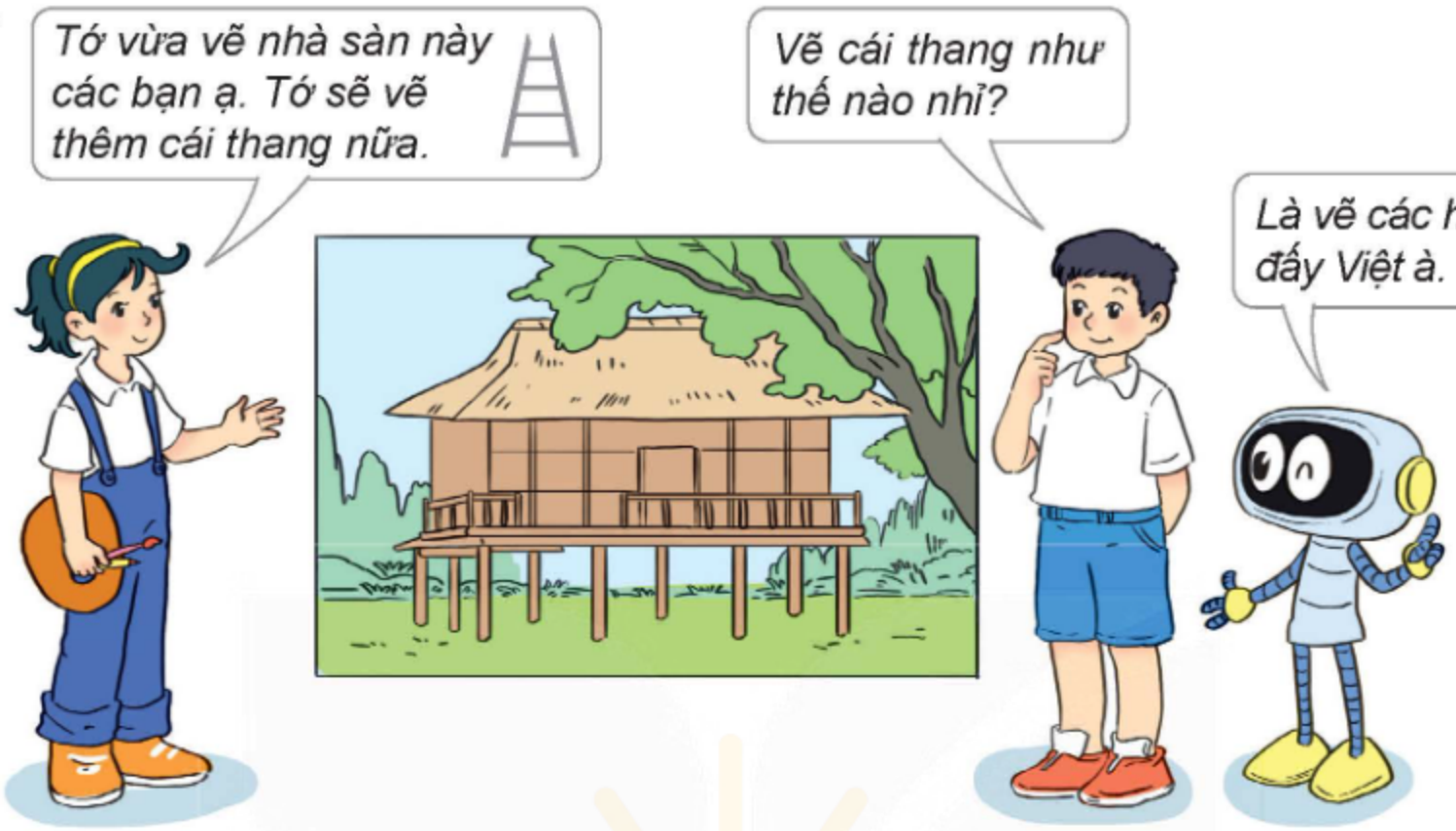


sách-giáo-khoa.com

Khám phá

Vẽ hình thang

a)



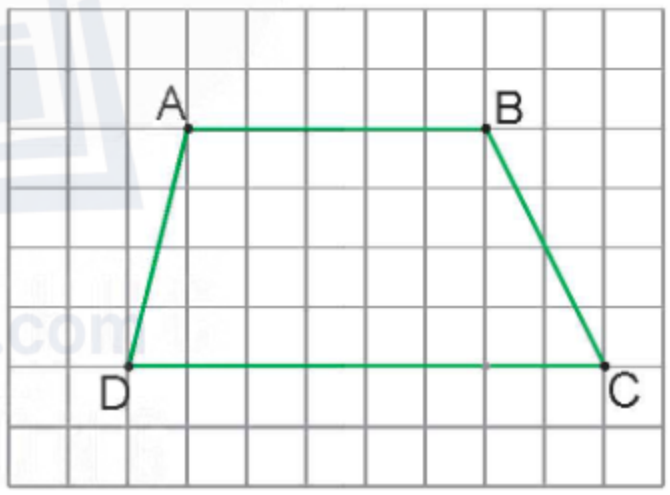
b) Vẽ hình thang ABCD với hai đáy là AB và DC.

Ta có thể làm như sau:

– Vẽ đoạn thẳng AB.

– Vẽ đoạn thẳng DC song song với đoạn thẳng AB.

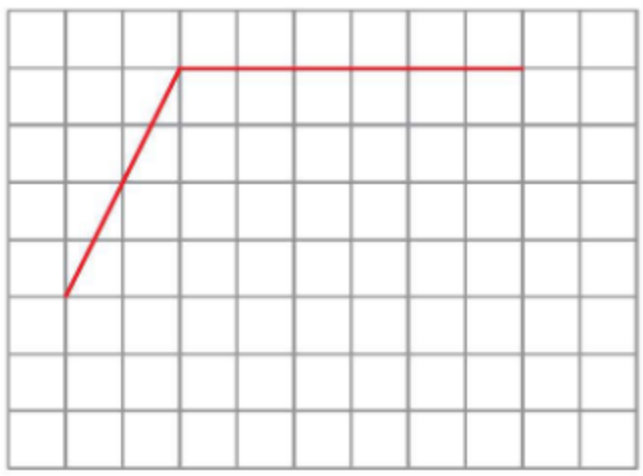
– Nối A với D và B với C ta được hình thang ABCD với hai đáy là AB và DC.



Hoạt động

1 Vẽ hình thang MNPQ với MN và QP là hai đáy (trên giấy kẻ ô vuông).

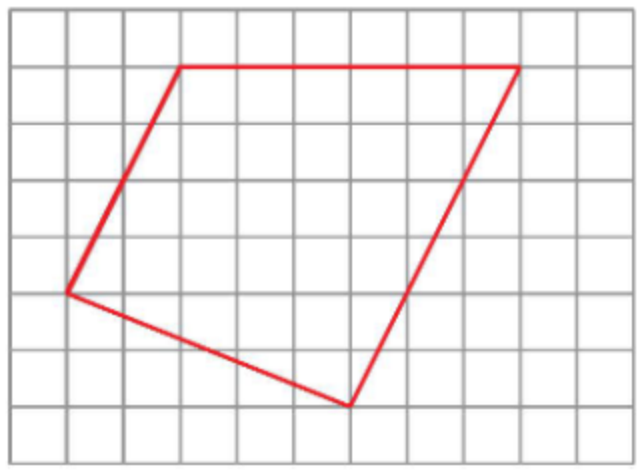
2 Cho hình vẽ:



Thực hiện yêu cầu vẽ thêm hai đoạn thẳng vào hình vẽ để được một hình thang, Mai và Việt đã làm như sau:



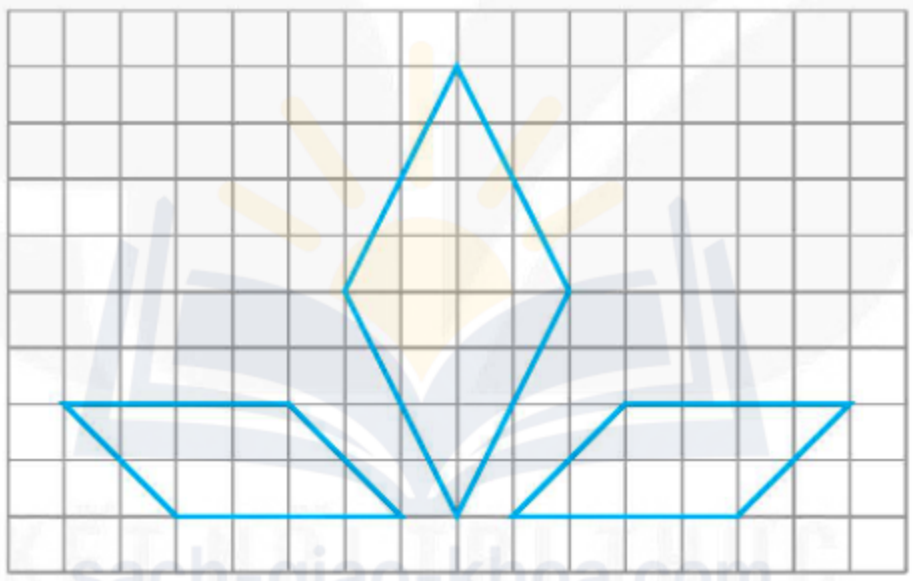
Mai



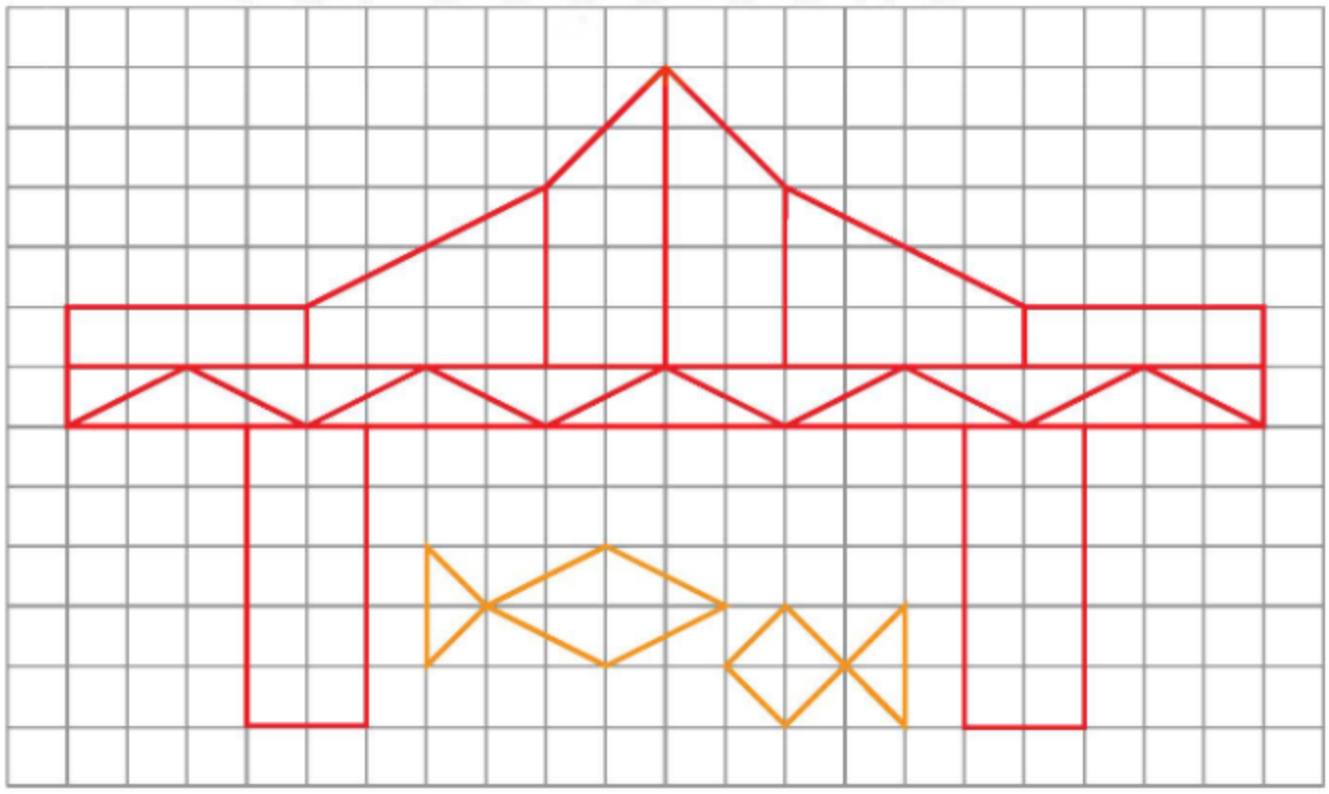
Việt

Hỏi bạn nào thực hiện đúng yêu cầu?

3 Vẽ hình (theo mẫu).



4 a) Vẽ hình (theo mẫu).



b) Tô màu trang trí hình em vừa vẽ được ở câu a.

Khám phá

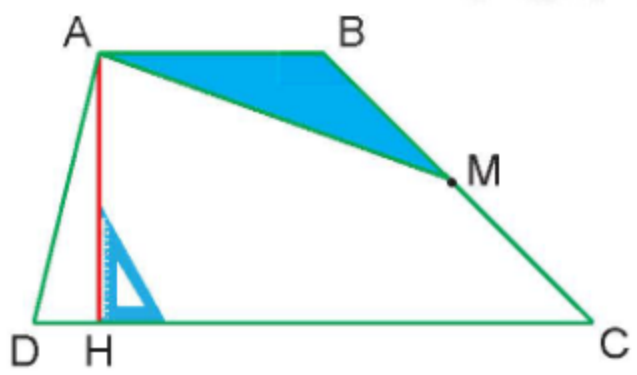
Diện tích hình thang

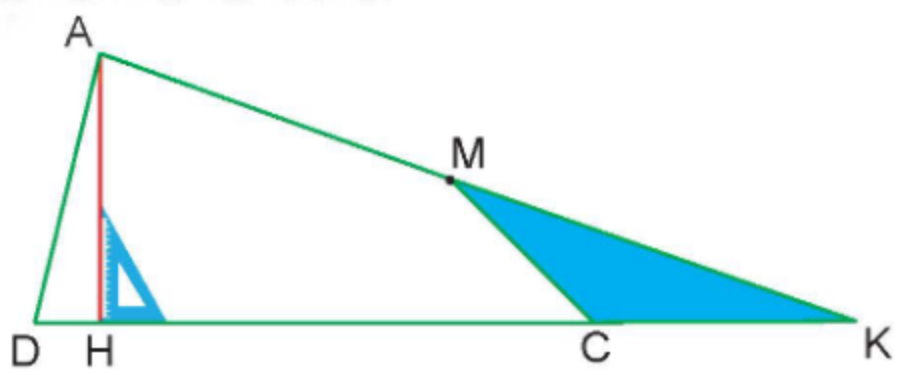
a)



b) Cách tính diện tích hình thang

- Cho một tấm bìa hình thang ABCD với hai đáy là AB, DC và M là trung điểm của cạnh bên BC.
- Cắt theo đoạn AM được hình tam giác ABM rồi ghép với hình tứ giác AMCD để được hình tam giác ADK (như hình vẽ).

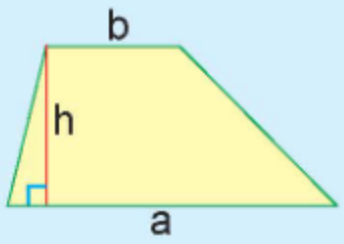




Ta có:

- Diện tích hình thang ABCD bằng diện tích hình tam giác ADK.
- Diện tích hình tam giác ADK là: $\frac{DK \times AH}{2}$. Mà DK = DC + CK = DC + AB.
- Vậy diện tích hình thang ABCD là: $\frac{(DC + AB) \times AH}{2}$.

Diện tích hình thang bằng tổng độ dài hai đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2.



$$S = \frac{(a + b) \times h}{2}$$

Trong đó:

S là diện tích;

a và b là độ dài hai đáy;

h là chiều cao.

Muốn tính diện tích hình thang
Đáy lớn, đáy bé ta mang cộng vào
Rồi đem nhân với chiều cao
Chia đôi kết quả thế nào cũng ra.
(Sưu tầm)



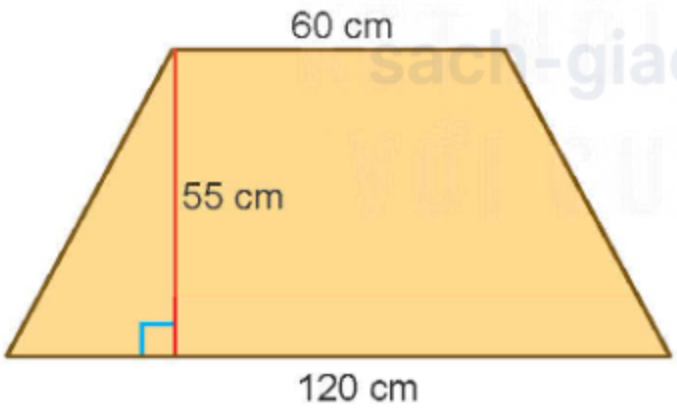
hoạt động

1 Tính diện tích hình thang, biết:

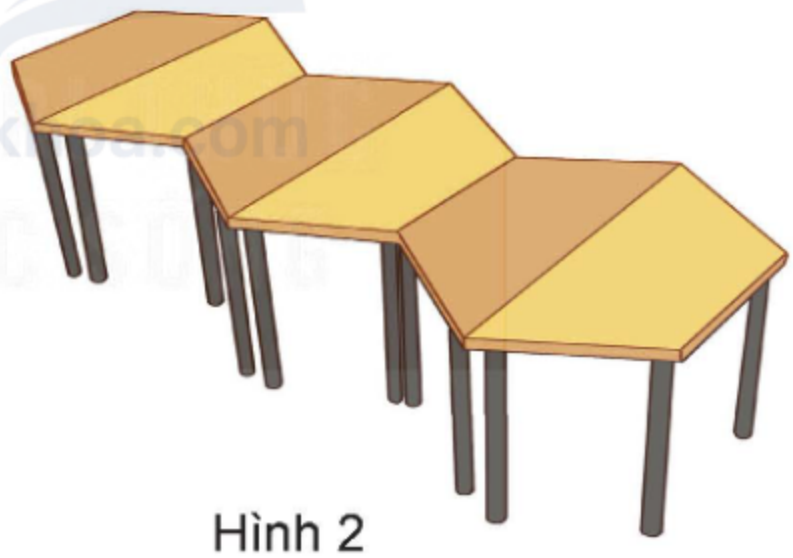
a) Độ dài hai đáy lần lượt là 4 cm và 6 cm; chiều cao là 3 cm.

b) Độ dài hai đáy lần lượt là 11 cm và 9 cm; chiều cao là 8 cm.

2 Dùng 6 cái bàn giống nhau với mặt bàn hình thang có kích thước như hình 1 để ghép thành một bàn đa năng như hình 2. Tính diện tích mặt bàn đa năng.



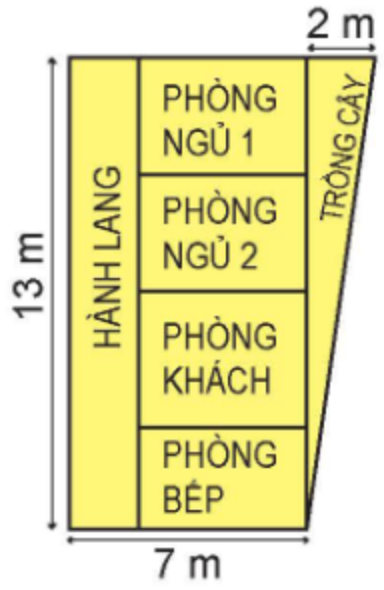
Hình 1



Hình 2

3 a) Hình bên là bản vẽ thiết kế một ngôi nhà trên mảnh đất có dạng hình thang vuông. Tính diện tích mảnh đất đó.

b) Với mảnh đất như vậy, hãy thiết kế lại các phòng theo ý thích của em.



luyện tập

1 Tính diện tích hình thang có độ dài hai đáy lần lượt là a và b; chiều cao là h được cho như bảng dưới đây.

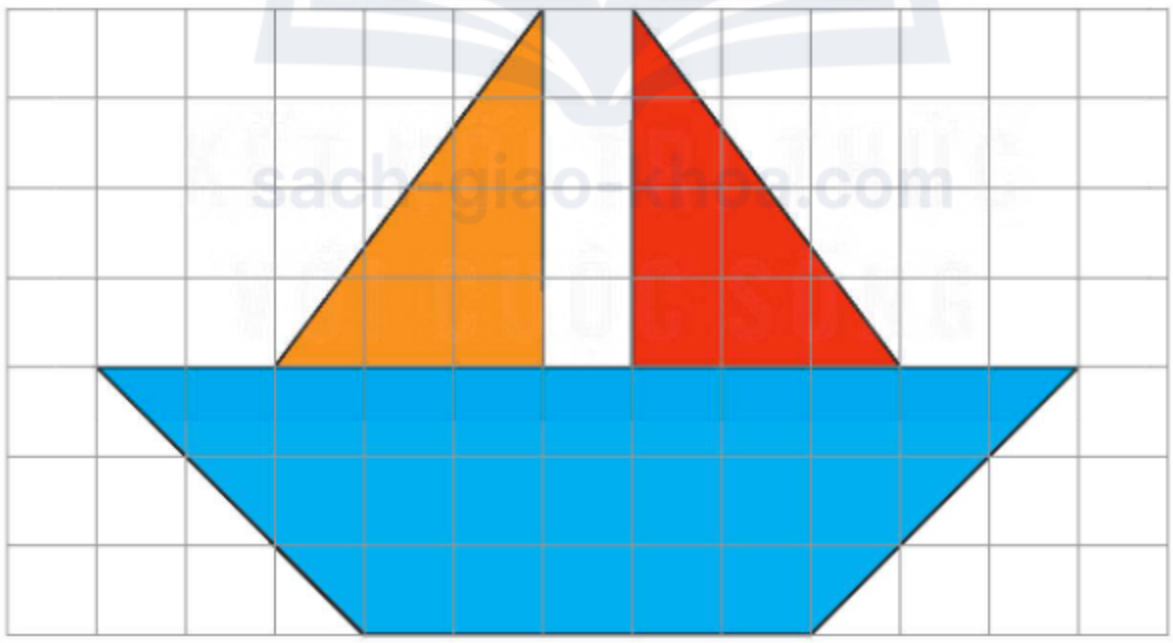
a	12 cm	14 dm	6 m	20 cm
b	8 cm	6 dm	4 m	15 cm
h	6 cm	10 dm	4 m	10 cm
Diện tích hình thang	?	?	?	?

2 Chọn câu trả lời đúng.

Diện tích hình thang có độ dài hai đáy lần lượt là 25 cm và 15 cm; chiều cao 1 dm là:

A. 4 cm^2 B. 2 cm^2 C. 2 dm^2 D. 4 dm^2

3 Tính diện tích con thuyền như hình dưới đây, biết rằng mỗi ô vuông có cạnh dài 1 cm.



4 Một mảnh đất dạng hình thang có độ dài hai đáy là 35 m và 15 m, chiều cao là 20 m. Tính số tiền mua cỏ để vừa đủ phủ kín mảnh đất đó, biết rằng mỗi mét vuông cỏ có giá tiền là 45 000 đồng.



Bài 27

ĐƯỜNG TRÒN. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN

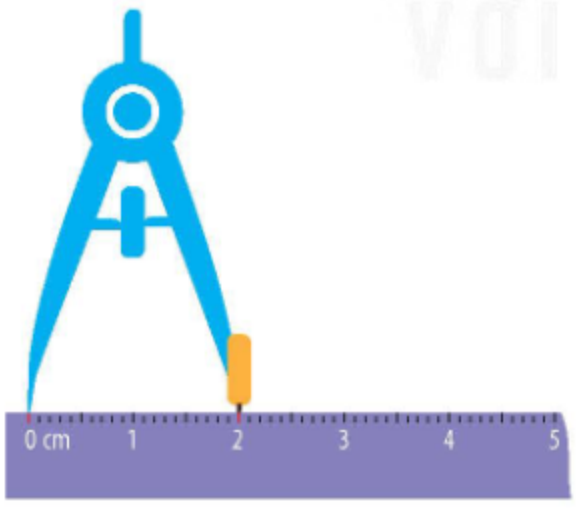
Khám phá

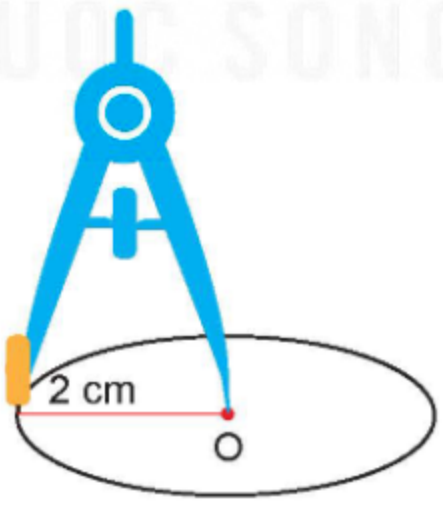
Đường tròn. Vẽ đường tròn có tâm và bán kính cho trước

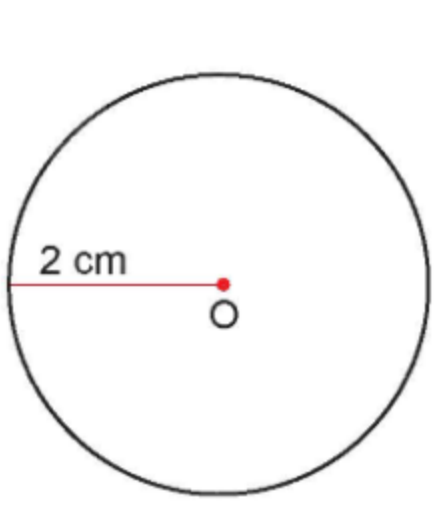
a)



b) Dùng com pa để vẽ đường tròn tâm O bán kính 2 cm.







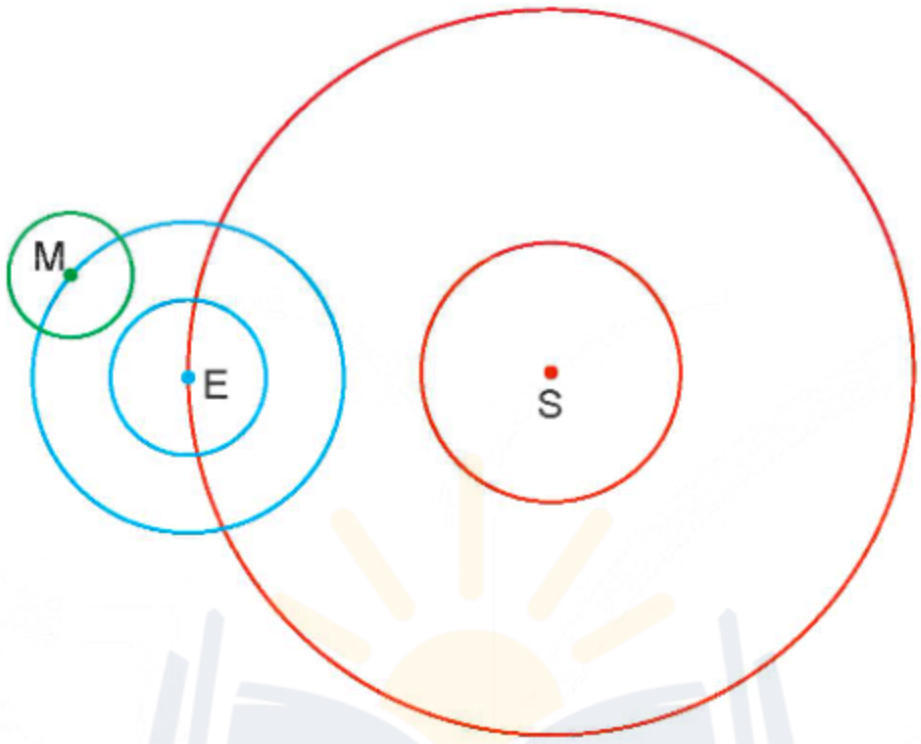
- Đặt một đầu com pa ở vị trí vạch 0 cm của thước kẻ, đầu còn lại ở vị trí vạch 2 cm của thước kẻ.
- Trên tờ giấy, đặt đầu nhọn com pa tại điểm O, sau đó quay com pa một vòng.
- Đầu chì vạch trên tờ giấy đường tròn tâm O bán kính 2 cm.

hoạt động

1 a) Vẽ đường tròn tâm O bán kính 3 cm.

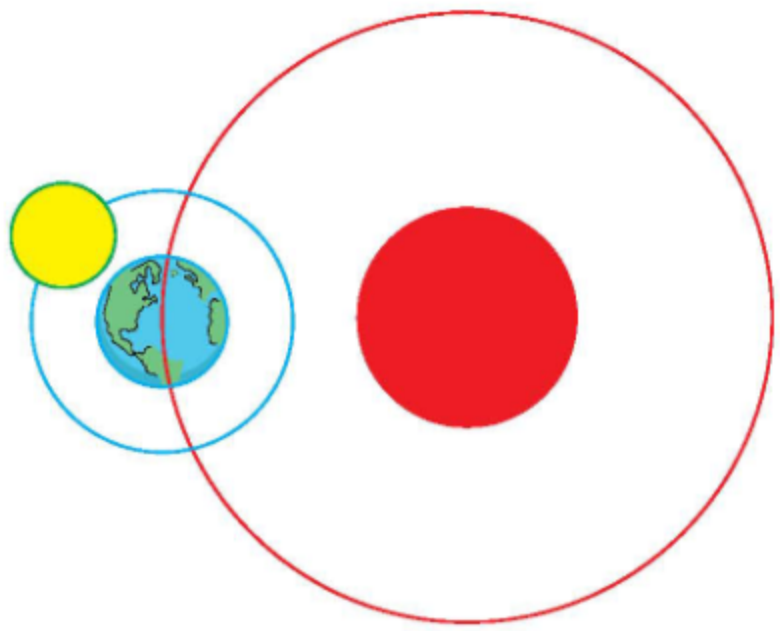
b) Vẽ đường tròn tâm I bán kính 35 mm.

2 a) Quan sát rồi vẽ hình theo hướng dẫn.



- *Bước 1:* Vẽ đường tròn tâm S bán kính 25 mm và đường tròn tâm S bán kính 7 cm.
- *Bước 2:* Lấy điểm E trên đường tròn tâm S bán kính 7 cm vừa vẽ. Vẽ đường tròn tâm E bán kính 15 mm và đường tròn tâm E bán kính 3 cm.
- *Bước 3:* Lấy điểm M trên đường tròn tâm E bán kính 3 cm vừa vẽ. Vẽ đường tròn tâm M bán kính 12 mm.

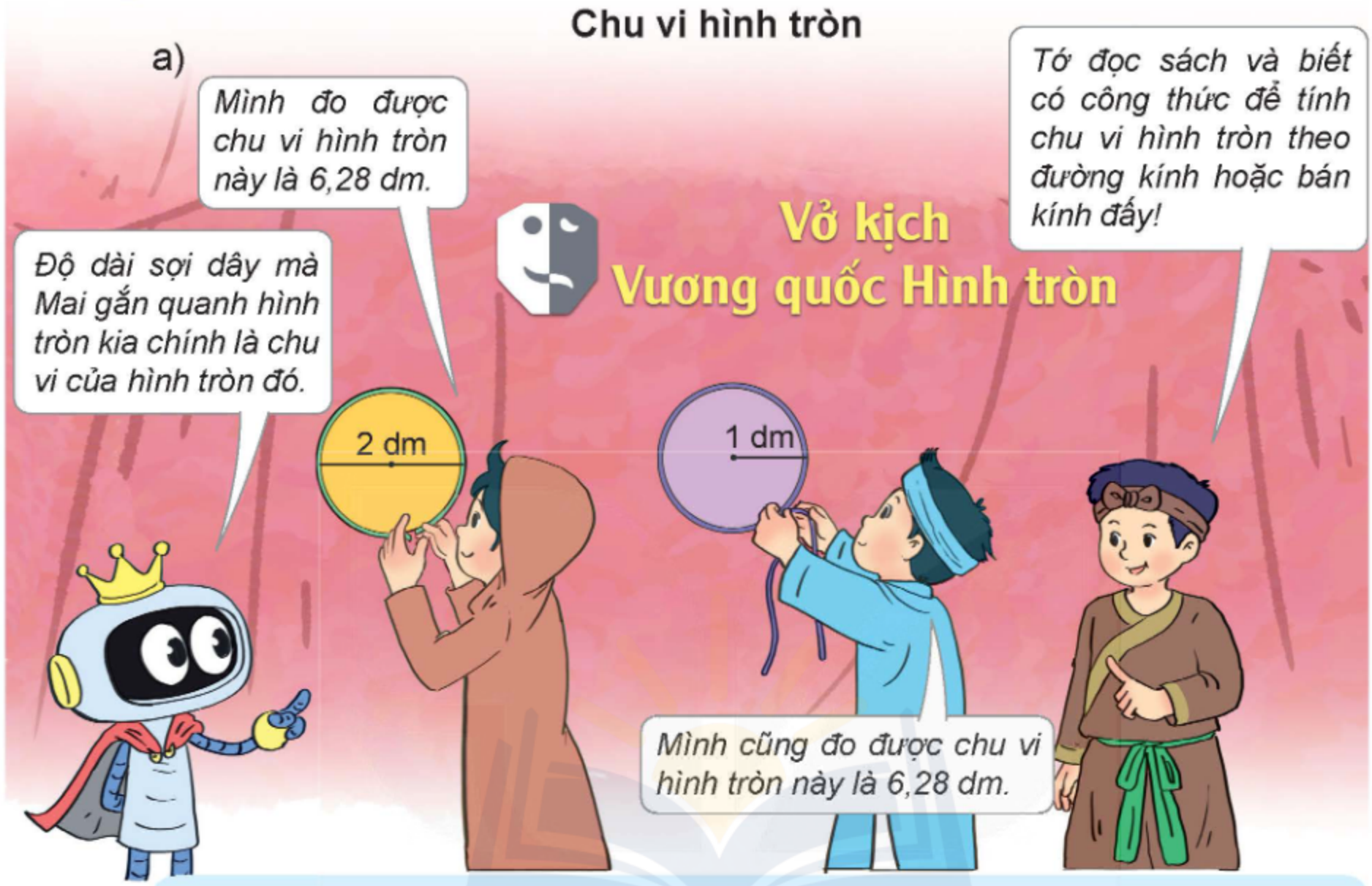
b) Em hãy tô màu và trang trí các hình tròn để được mô hình Trái Đất, Mặt Trời và Mặt Trăng (theo mẫu).



Khám phá

Chu vi hình tròn

a)



Muốn tính chu vi hình tròn, ta lấy số 3,14 nhân với đường kính.

Hoặc: Muốn tính chu vi hình tròn, ta lấy số 3,14 nhân với bán kính rồi nhân với 2.

$C = 3{,}14 \times d$ hoặc $C = 3{,}14 \times r \times 2$.

Trong đó: C là chu vi hình tròn,

d là đường kính hình tròn,

r là bán kính hình tròn.

b) Ví dụ

Chu vi hình tròn đường kính 2 dm là:

$3{,}14 \times 2 = 6{,}28$ (dm)

Chu vi hình tròn bán kính 5 m là:

$3{,}14 \times 5 \times 2 = 31{,}4$ (m).

hoạt động

1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

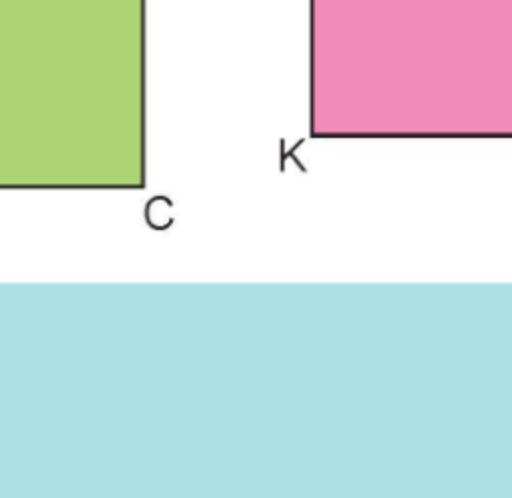
Đường kính hình tròn	6 dm	7 mm	3 cm	10 m
Chu vi hình tròn	3,14 × 6 = 18,84 (dm)	?	?	?

2 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Bán kính hình tròn	5 cm	5 dm	3 m	4 km
Chu vi hình tròn	3,14 × 5 × 2 = 31,4 (cm)	?	?	?

3 Số ?

Biết chiều dài phần hai đầu tre buộc vào nhau của cái cạp rổ là 15 cm (như hình dưới đây). Chiều dài của thanh tre uốn thành cái cạp rổ là ? cm.

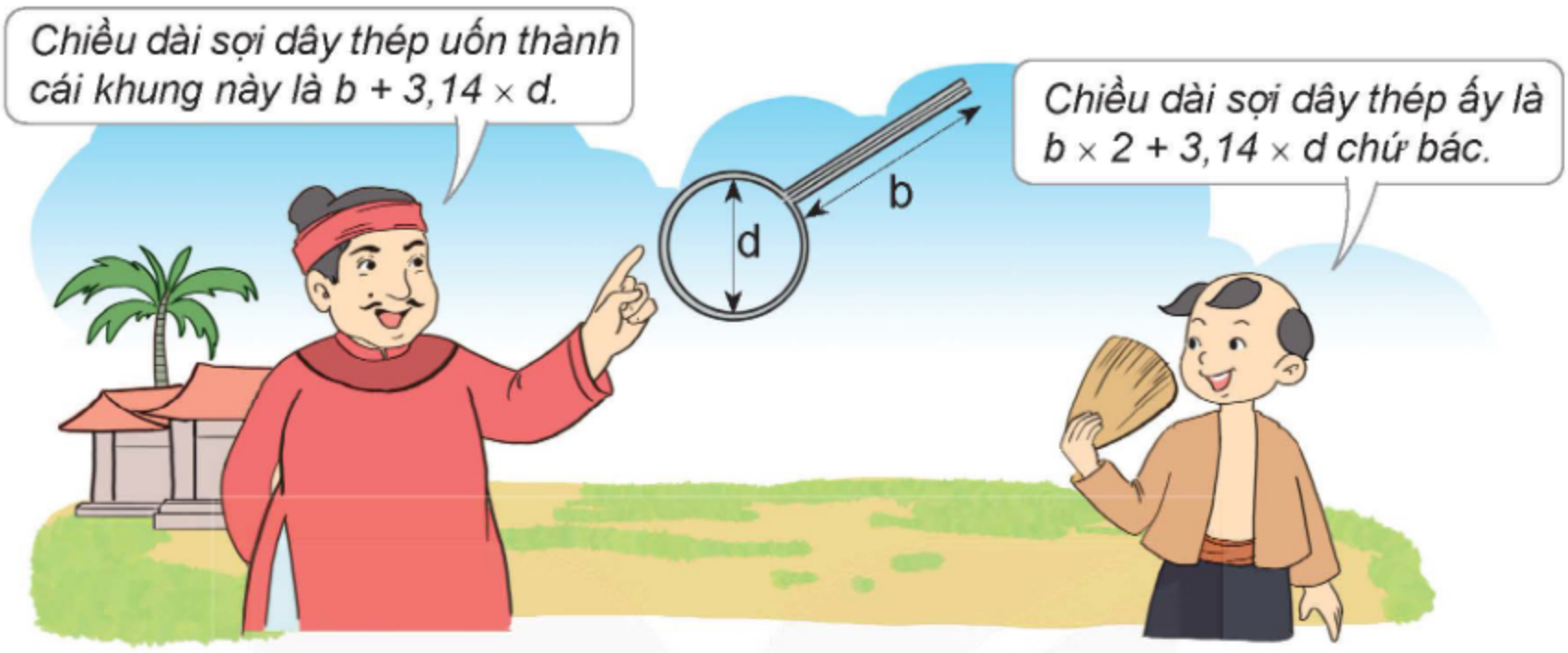




luyện tập

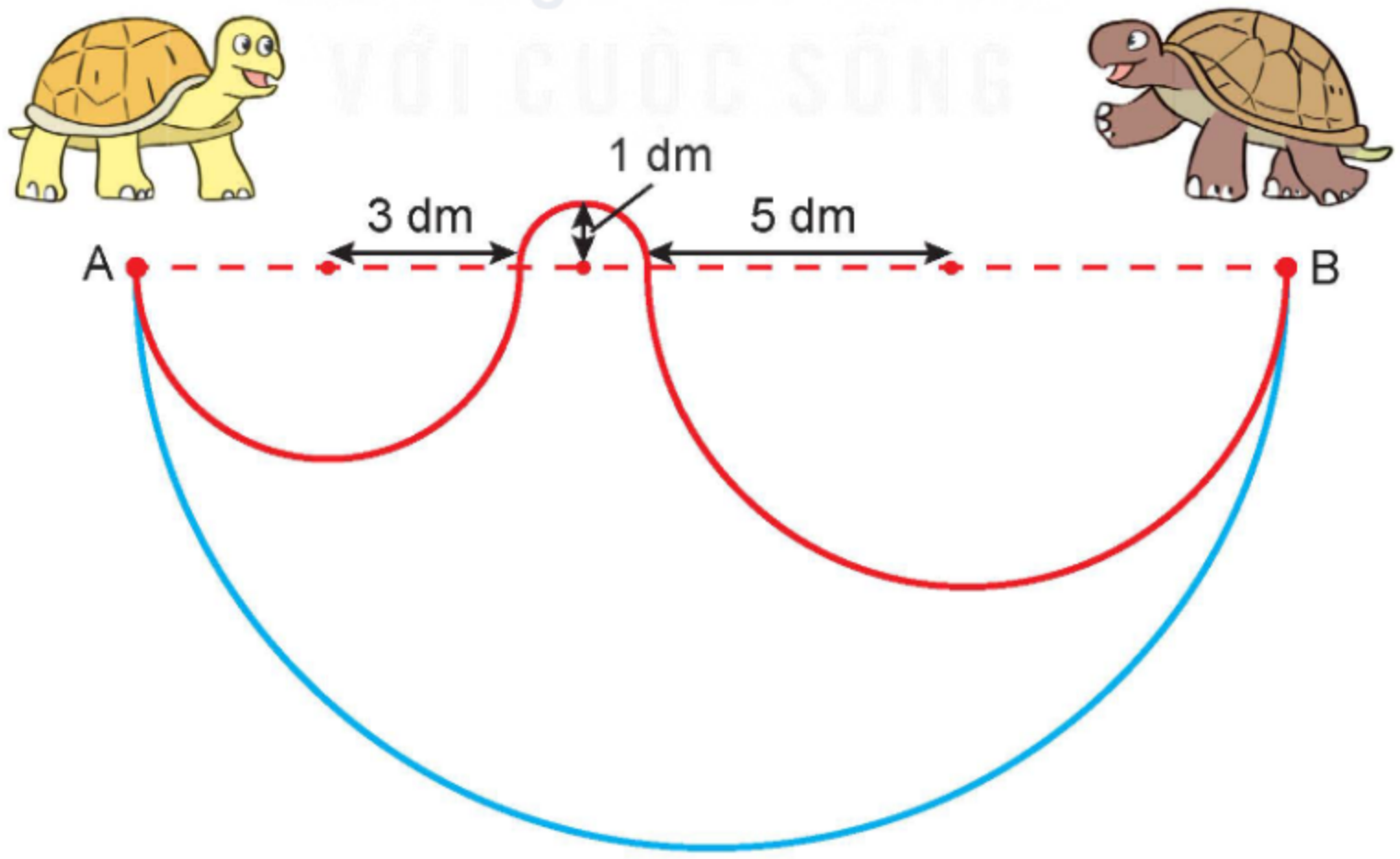
1 Hình nào dưới đây có chu vi lớn nhất?

2 Bờm uốn sợi dây thép thành cái khung gồm một hình tròn đường kính d (cm) và hai thanh làm tay cán, mỗi thanh dài b (cm). Hỏi trong bức tranh dưới đây, ai nói đúng?



3 Một sợi dây thừng quấn quanh một gốc cây đúng 3 vòng. Mỗi vòng có dạng đường tròn có bán kính 2 dm. Phần dây không quấn vào thân cây dài 2,8 m. Hỏi sợi dây thừng đó dài bao nhiêu mét?

4 Chú rùa màu vàng bò từ A đến B theo đường màu đỏ, chú rùa màu nâu bò từ B đến A theo đường màu xanh (như hình vẽ). Hỏi chú rùa nào bò quãng đường dài hơn?

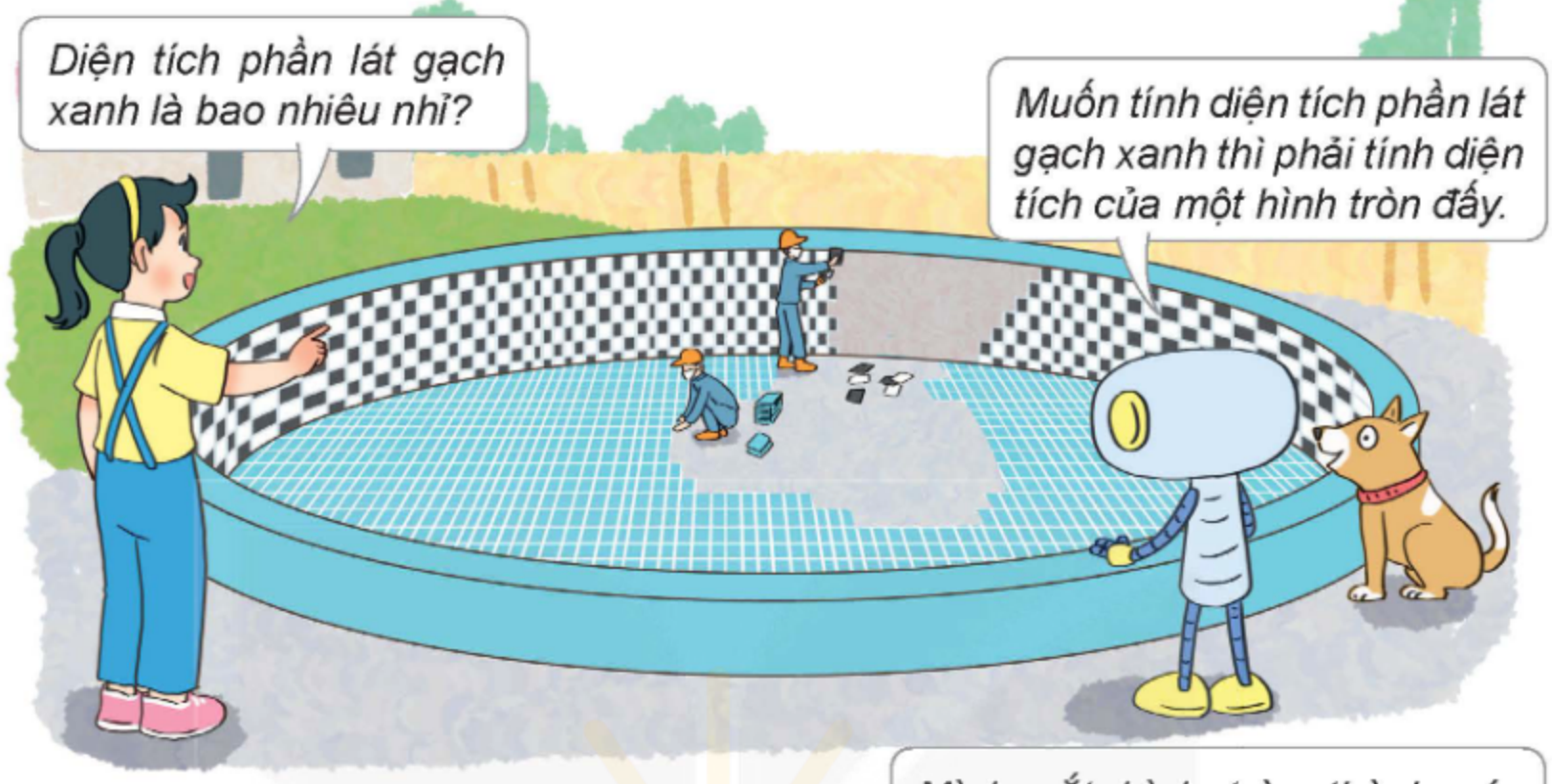


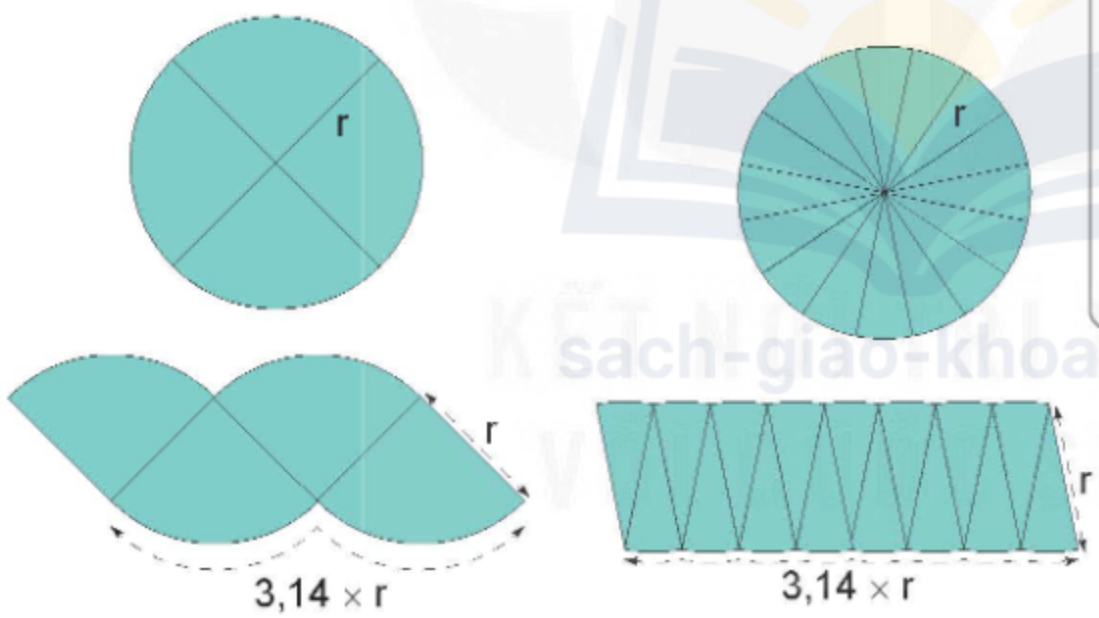
sách-giao-khoa.com

Khám phá

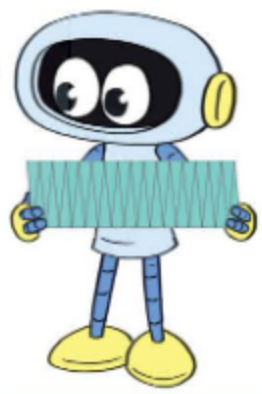
Diện tích hình tròn

a)





Mình cắt hình tròn thành các miếng nhỏ hơn rồi ghép lại được hình này. Hình này sẽ gần giống hình chữ nhật có chiều dài là 3,14 × r và chiều rộng là r. Các bạn thử dự đoán công thức tính diện tích hình tròn nhé!



Muốn tính diện tích hình tròn ta lấy số 3,14 nhân với bán kính rồi nhân với bán kính:

$$S = 3,14 \times r \times r.$$

Trong đó: S là diện tích hình tròn, r là bán kính hình tròn.

b) Ví dụ

Diện tích hình tròn bán kính 10 cm là:

$$3,14 \times 10 \times 10 = 314 \text{ (cm}^2\text{)}.$$

sách-giáo-khoa.com

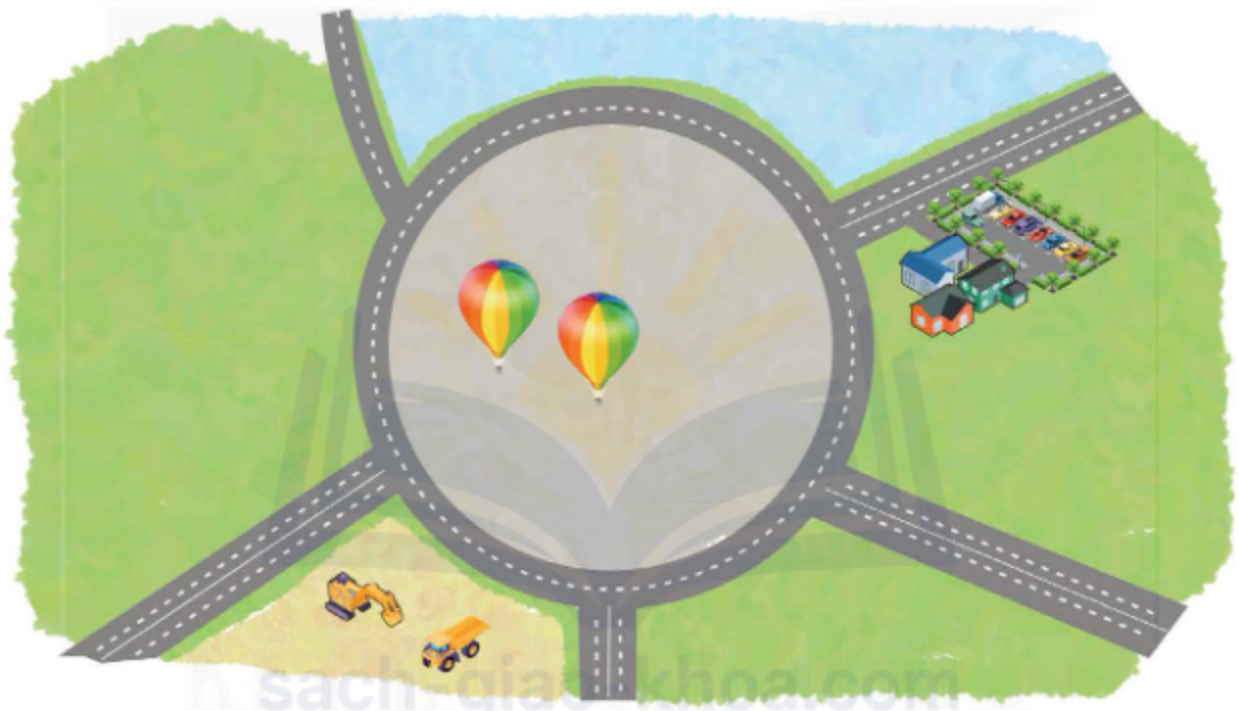
hoạt động

1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Bán kính hình tròn	2 cm	5 mm	3 dm	4 km
Diện tích hình tròn	$3{,}14 \times 2 \times 2 = 12{,}56$ (cm^2)	?	?	?

2 Số ?

Bãi thả khí cầu của một công ty có dạng hình tròn bán kính 200 m. Diện tích bãi thả khí cầu đó là ? m^2.



3 Tính diện tích một tấm thảm hình tròn có đường kính 20 dm.

luyện tập

1 a) Chọn câu trả lời đúng.

Hình tròn phủ sóng của trạm phát sóng nào dưới đây có chu vi bé nhất?

A. Trạm I, bán kính 150 m

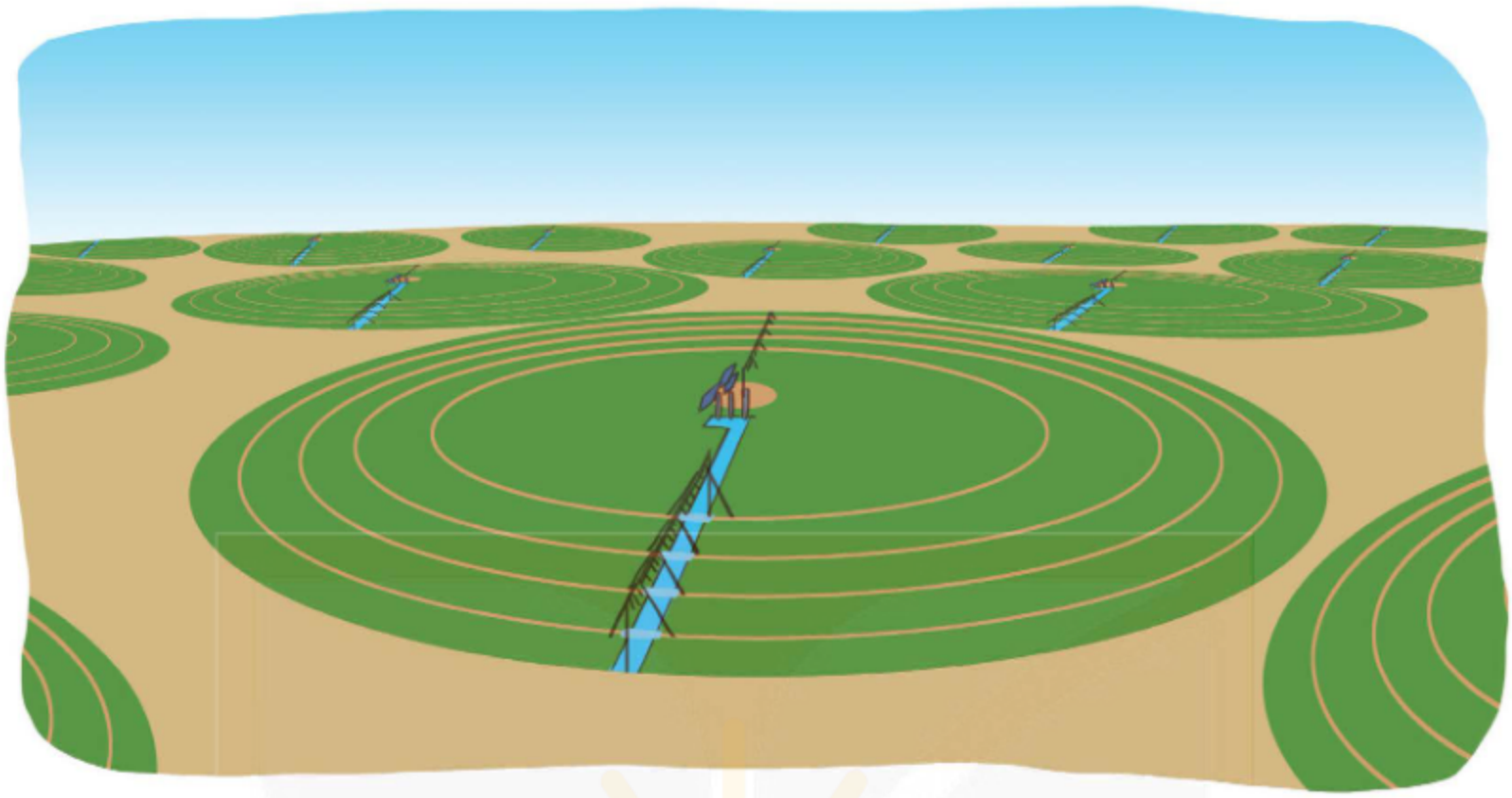
B. Trạm II, bán kính 100 m

C. Trạm III, bán kính 200 m

b) Số ?

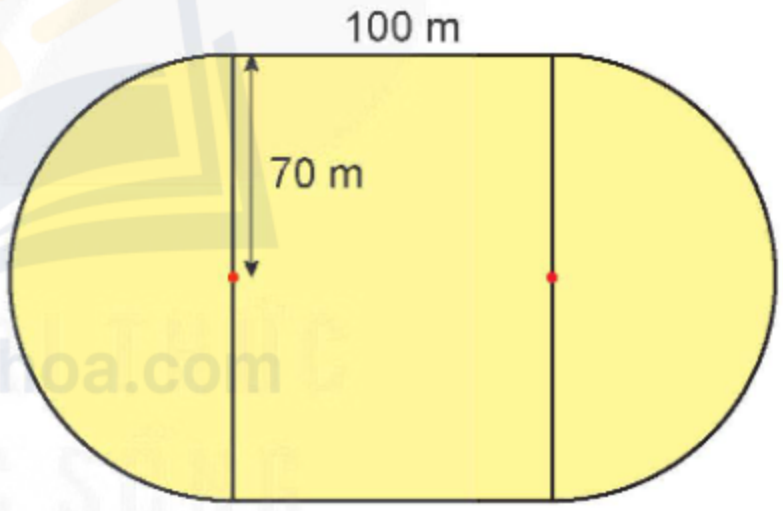
Diện tích hình tròn phủ sóng vừa tìm được ở câu a là ? m^2.

2 Ở một vùng sa mạc, người ta trồng lúa trên những thửa ruộng có dạng hình tròn bán kính 50 m. Biết rằng có 1 000 thửa ruộng như vậy. Hỏi tất cả diện tích trồng lúa là bao nhiêu mét vuông?

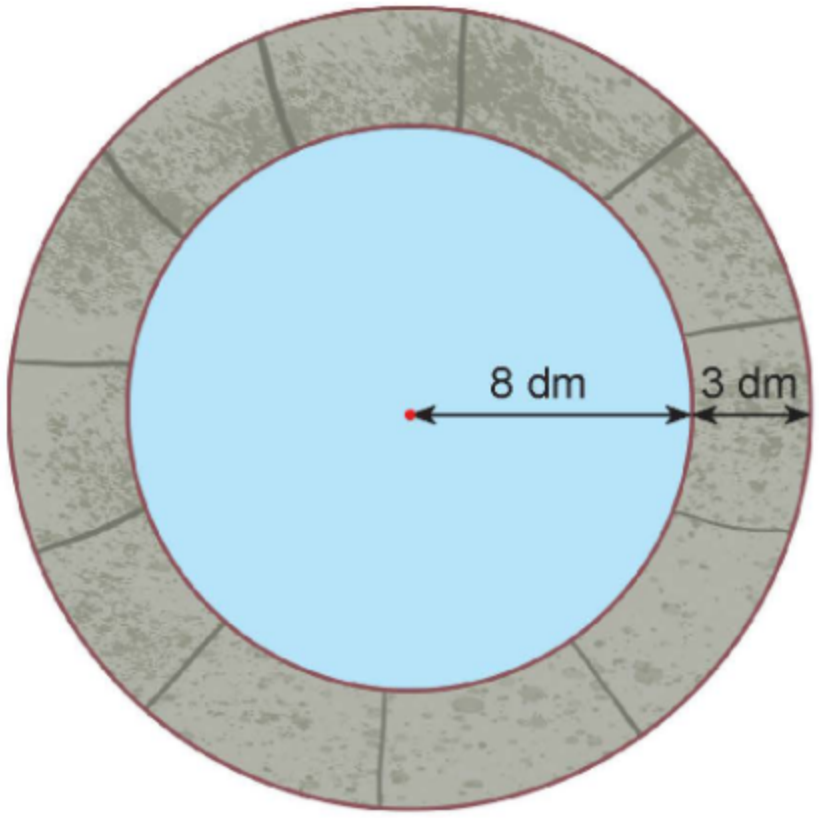


3 Số ?

Một sân vận động được xây dựng trên mảnh đất tạo bởi một hình chữ nhật và hai nửa hình tròn có kích thước như hình bên. Diện tích mảnh đất đó là ? m^2.



4 Một giếng nước có miệng giếng là một hình tròn bán kính 8 dm. Người ta xây thành giếng trên phần đất rộng 3 dm bao quanh miệng giếng (như hình dưới đây). Tính diện tích phần đất xây thành giếng đó.



sách-giáo-khoa.com
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 28

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM ĐO, VẼ, LẮP GHÉP, TẠO HÌNH



Trong tiết học này, chúng ta hãy cùng nhau tạo hình ngôi nhà.

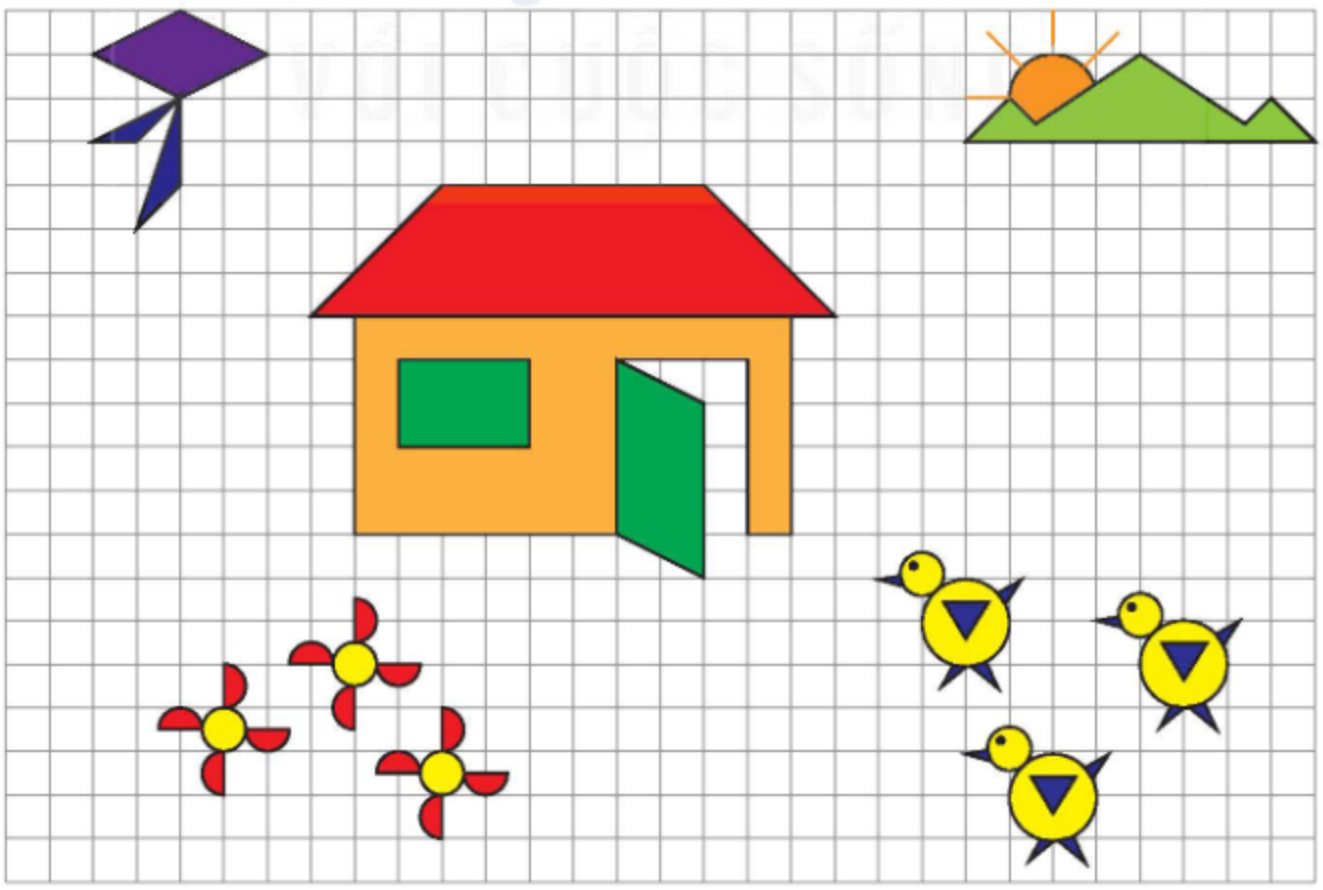
1 Làm nhà.

Cắt rồi dán để tạo hình ngôi nhà (theo mẫu).



2 Trồng hoa, nuôi gà.

Cắt rồi dán để tạo hình các con gà và các bông hoa (theo mẫu).

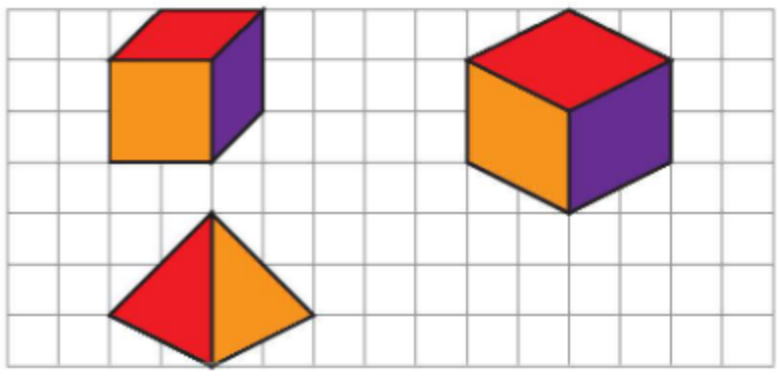


Hãy cùng chia sẻ ngôi nhà của em nhé!

hoạt động

Trong tiết học này, chúng ta tiếp tục cùng nhau tạo ra hình yêu thích.

1 Cắt rồi dán để tạo thành các hình (theo mẫu).



2 Trò chơi xếp hình.



Bộ trò chơi xếp hình

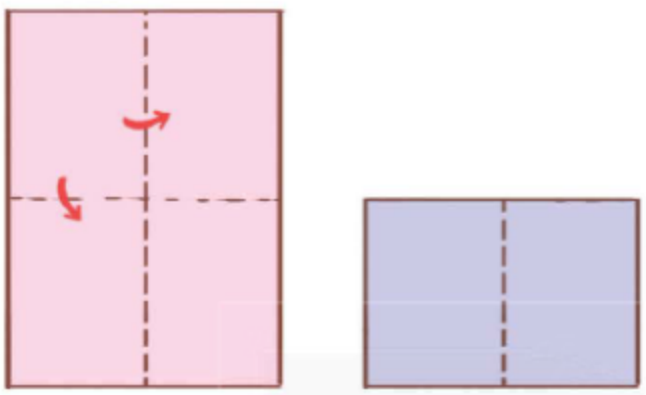
Từ 7 miếng ghép của bộ trò chơi xếp hình, em hãy xếp thành các hình dưới đây.



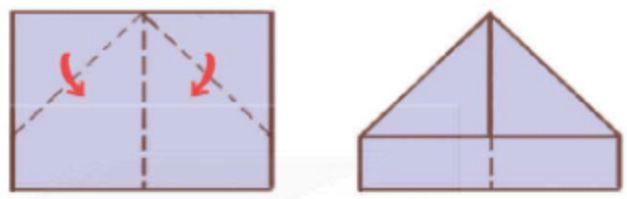
sach-giao-khoa.com

3 Em hãy gấp thuyền buồm theo hướng dẫn dưới đây.

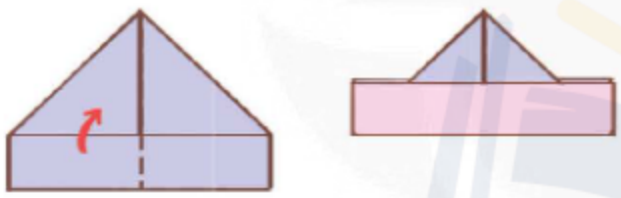
Bước 1: Chuẩn bị một tờ giấy hình chữ nhật. Gấp tờ giấy làm đôi.



Bước 2: Gấp tạo thành hình tam giác.



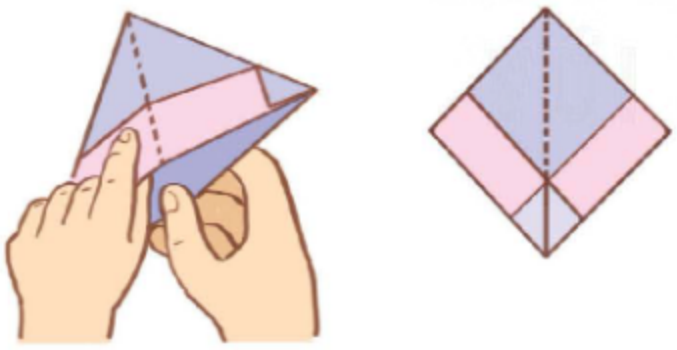
Bước 3: Gấp mép giấy lên trên.



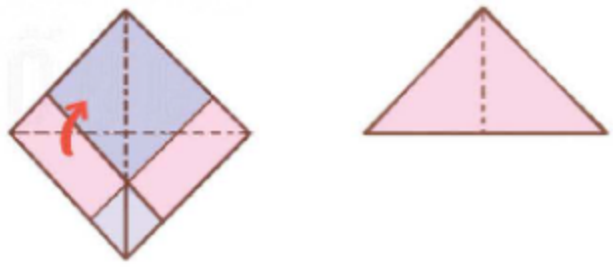
Bước 4: Gấp góc tờ giấy vào trong.



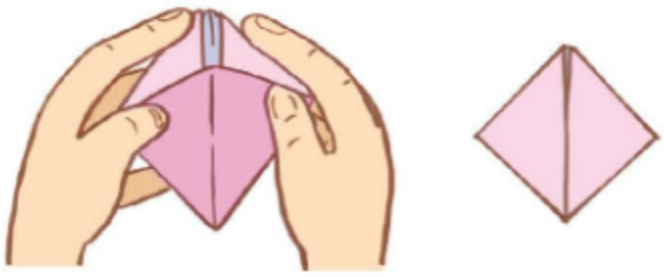
Bước 5: Tạo thành hình vuông.



Bước 6: Gấp thành hình tam giác.



Bước 7: Tạo thành hình vuông.



Bước 8: Tạo thành hình thuyền buồm.

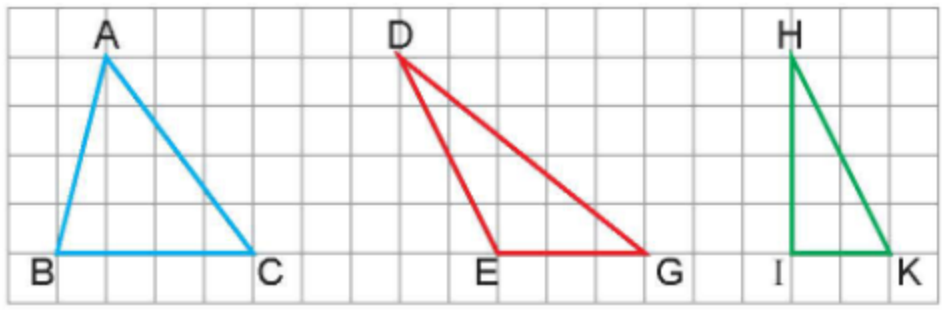


Bài 29

LUYỆN TẬP CHUNG



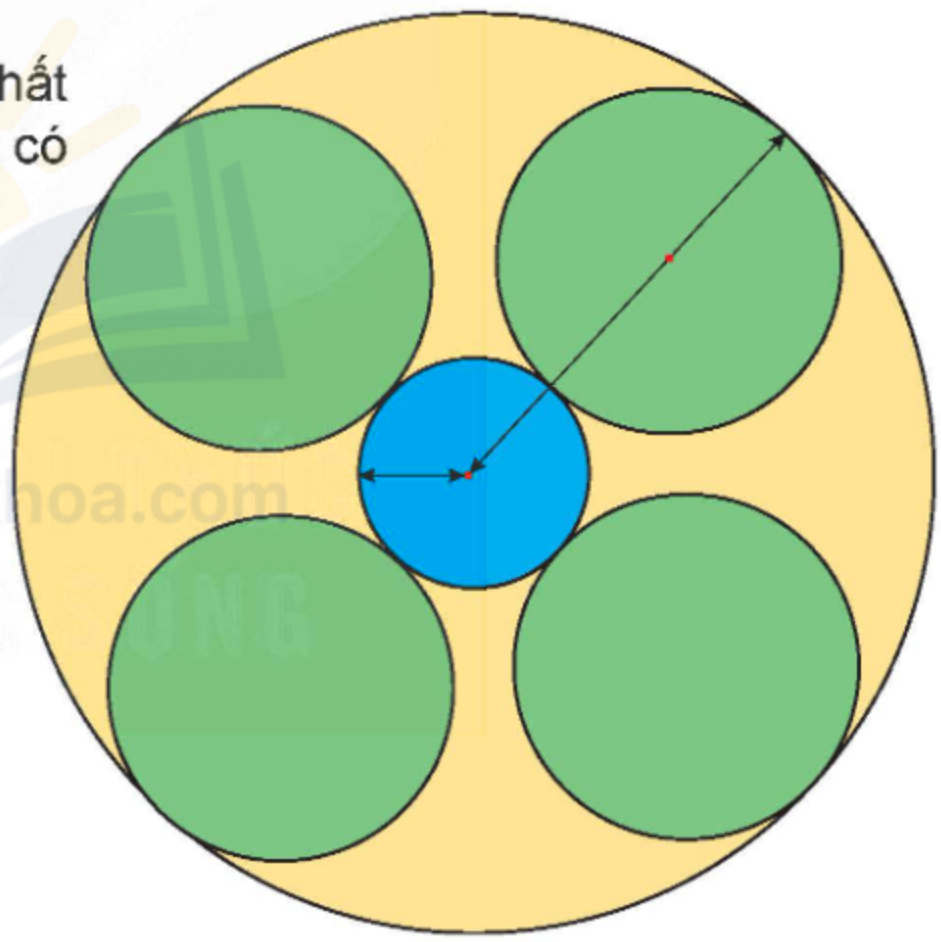
1 a) Vẽ vào vở các hình tam giác sau và vẽ đường cao lần lượt ứng với đáy BC, EG và IK của mỗi hình tam giác đó.



b) Tính diện tích các hình tam giác ở câu a trong trường hợp mỗi ô vuông có cạnh 2,5 cm.

2 Chọn câu trả lời đúng.

Trong hình bên, biết hình tròn bé nhất có bán kính 50 cm, hình tròn lớn nhất có bán kính 200 cm.



a) Đường kính mỗi hình tròn màu xanh lá cây là:

A. 100 cm B. 150 cm

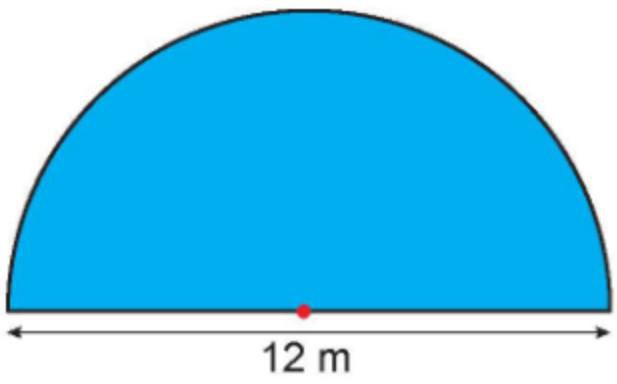
C. 400 cm D. 300 cm

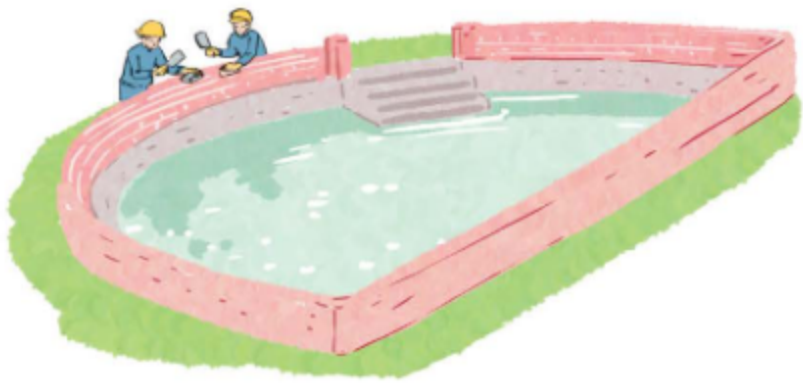
b) Chu vi hình tròn lớn nhất gấp mấy lần chu vi hình tròn bé nhất?

A. 2 lần B. 3 lần

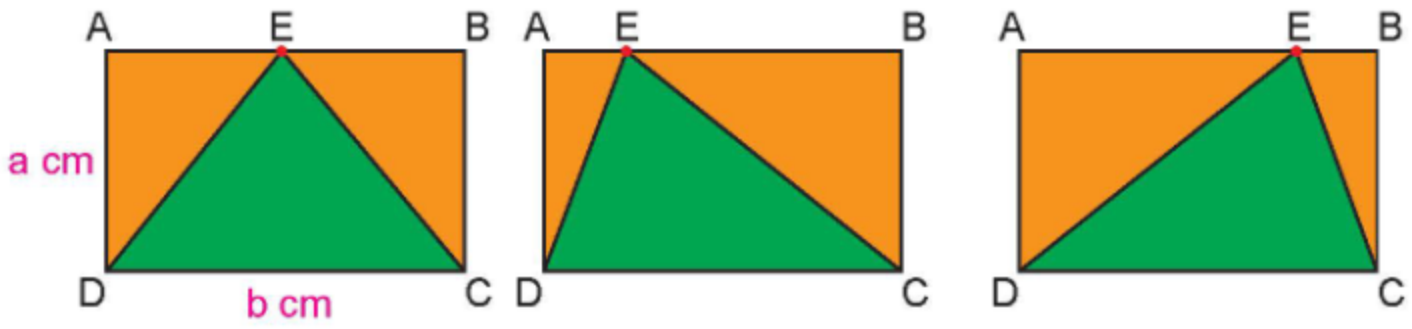
C. 4 lần D. 5 lần

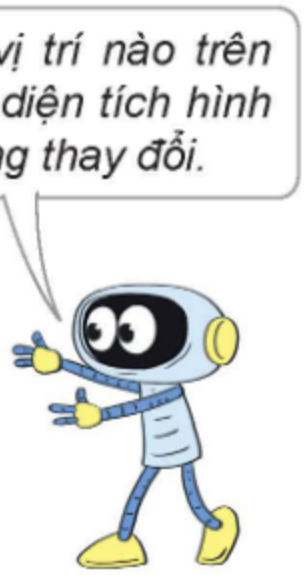
3 Một cái ao dạng nửa hình tròn có kích thước như hình vẽ. Tính chu vi cái ao.





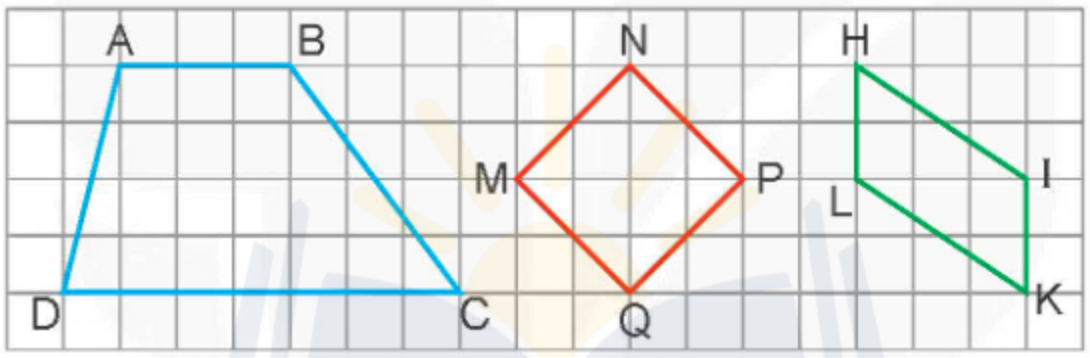
4 Bạn Rô-bốt nói đúng hay sai?





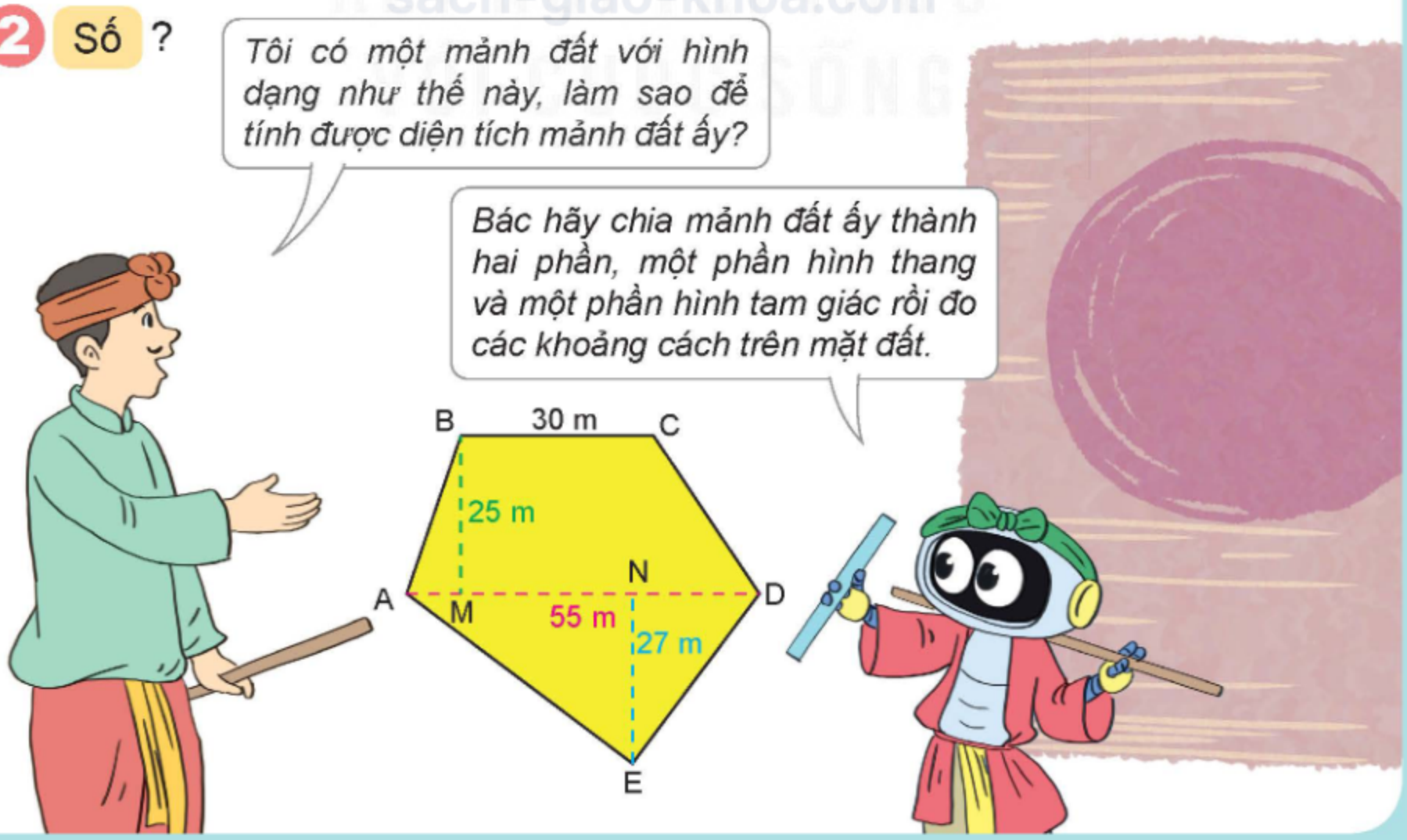
Luyện tập

1 a) Vẽ vào vở các hình sau.



b) Tính diện tích hình thang ABCD ở câu a, biết rằng mỗi ô vuông có cạnh 2,5 cm.

2 Số ?



sách-giáo-khoa.com

Bài giải

Diện tích hình thang ABCD là: $\frac{(55 + 30) \times \boxed{?}}{\boxed{?}} = \boxed{?}$ (m^2)

Diện tích hình tam giác AED là: $\frac{55 \times \boxed{?}}{\boxed{?}} = \boxed{?}$ (m^2)

Diện tích mảnh đất ABCDE là: $\boxed{?} + \boxed{?} = \boxed{?}$ (m^2)

Đáp số: $\boxed{?}$ m^2.

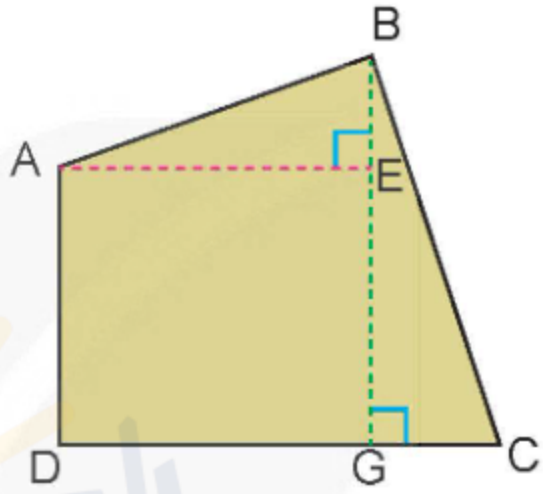
3 Tính diện tích mảnh đất có hình dạng như hình bên, biết:

AD = 64 m;

AE = 72 m;

BE = 26 m;

GC = 30 m.

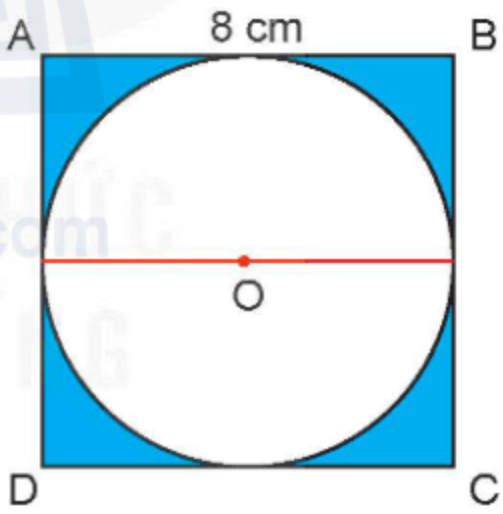


4 Chọn câu trả lời đúng.

Diện tích phần màu xanh trong hình bên là:

A. 13,76 cm^2 B. 114,24 cm^2

C. 50,214 cm^2 D. 136,96 cm^2



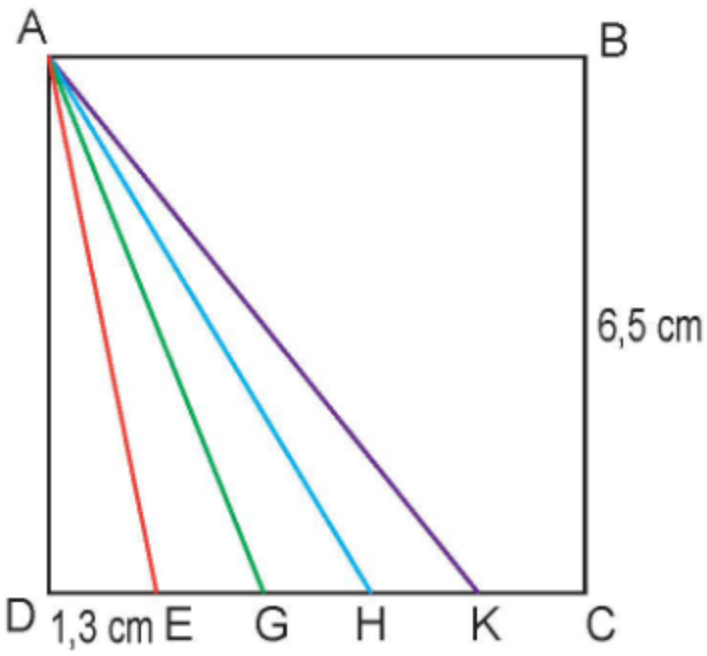
luyện tập

1 Số ?

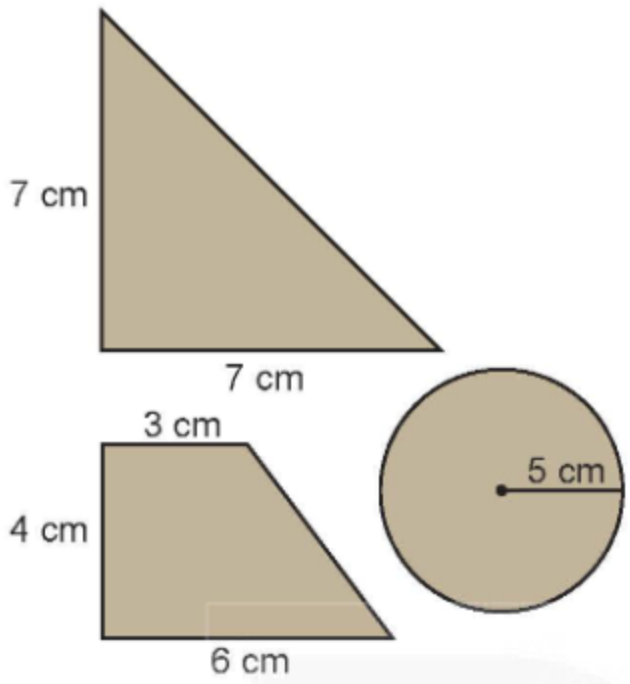
Cho hình vuông ABCD như hình bên và DE = EG = GH = HK = KC = 1,3 cm.

a) Diện tích hình thang ABCK là $\boxed{?}$ cm^2.

b) Diện tích hình tam giác AKD gấp $\boxed{?}$ lần diện tích hình tam giác ADE.



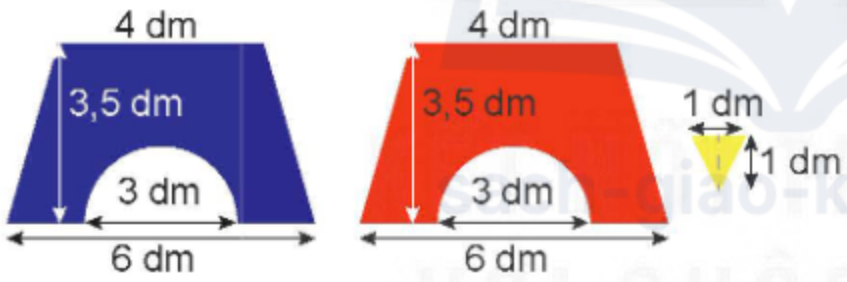
2 Bạn Việt dùng đất sét để nặn hình tam giác, hình thang và hình tròn với kích thước như hình dưới đây. Hỏi hình nào có diện tích bé nhất, hình nào có diện tích lớn nhất?

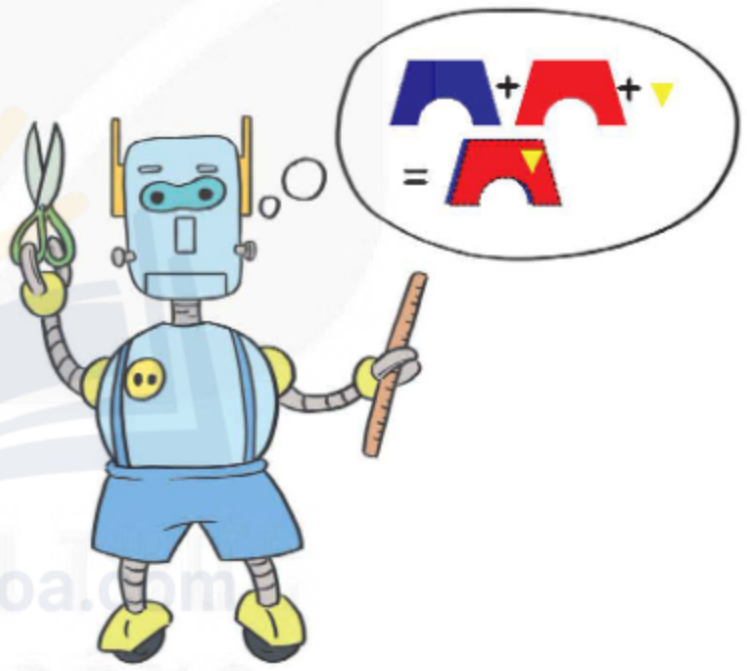




3 Tìm số thập phân thích hợp.

Một rô-bốt cắt được ba mảnh vải màu xanh, đỏ và vàng như hình dưới đây. Tổng diện tích ba mảnh vải đó là ? cm^2.

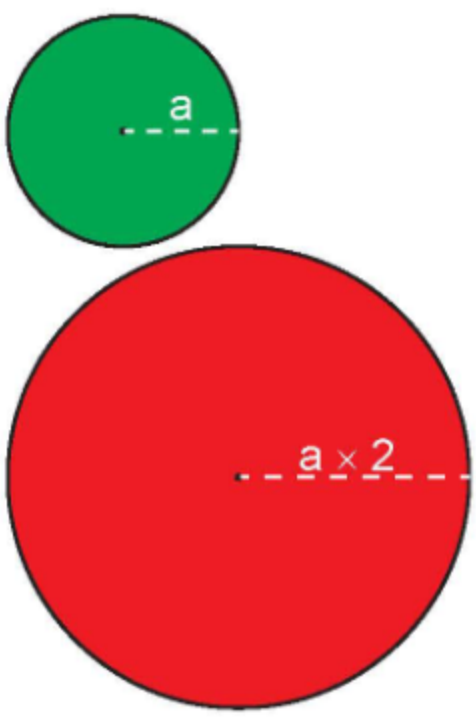




4 Đ, S ?

a) Đường kính của hình tròn màu đỏ gấp hai lần đường kính của hình tròn màu xanh. ?

b) Chu vi của hình tròn màu đỏ cũng gấp hai lần chu vi của hình tròn màu xanh. ?





Chủ đề 6

ÔN TẬP HỌC KÌ 1

Bài 30

ÔN TẬP SỐ THẬP PHÂN

luyện tập

1 Chọn số thập phân thích hợp với cách đọc số thập phân đó.

Một trăm tám mươi phẩy một





Hai mươi ba phẩy tám mươi mốt





Không phẩy không mười chín

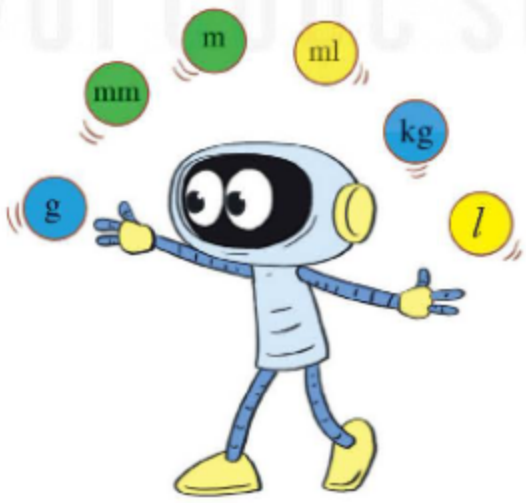
Hai phẩy ba trăm tám mươi lăm

2 Số ?

a) 8 mm = ? m

b) 17 ml = ? *l*

c) 500 g = ? kg



3 Đ, S ?

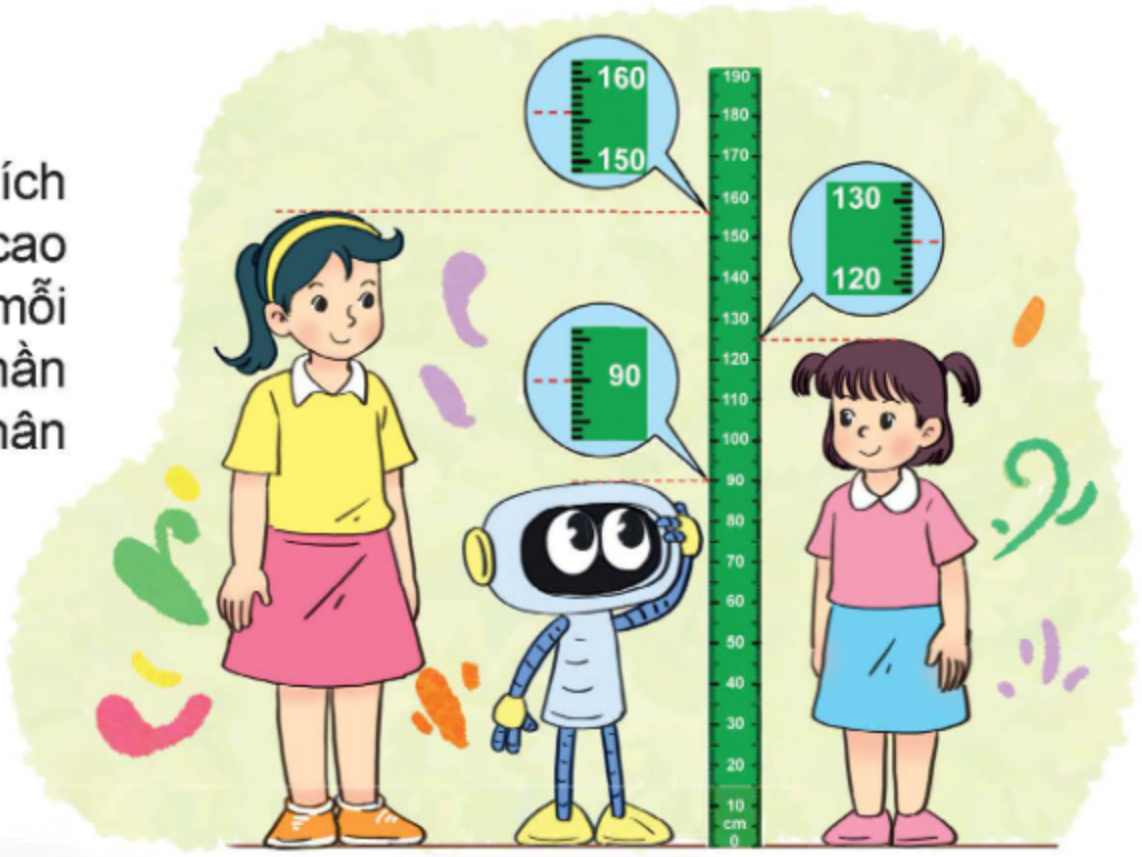
a) Chữ số 3 trong số 2,03 thuộc hàng phần trăm. ?

b) Chữ số 3 trong số 109,37 thuộc hàng chục. ?

c) Chữ số 3 trong số 98,213 thuộc hàng phần nghìn. ?

sách giáo khoa
VỚI CUỘC SỐNG

4 Nêu số thập phân thích hợp với số đo chiều cao (theo đơn vị mét) của mỗi bạn. Sau đó cho biết phần nguyên, phần thập phân của số thập phân đó.



Luyện tập

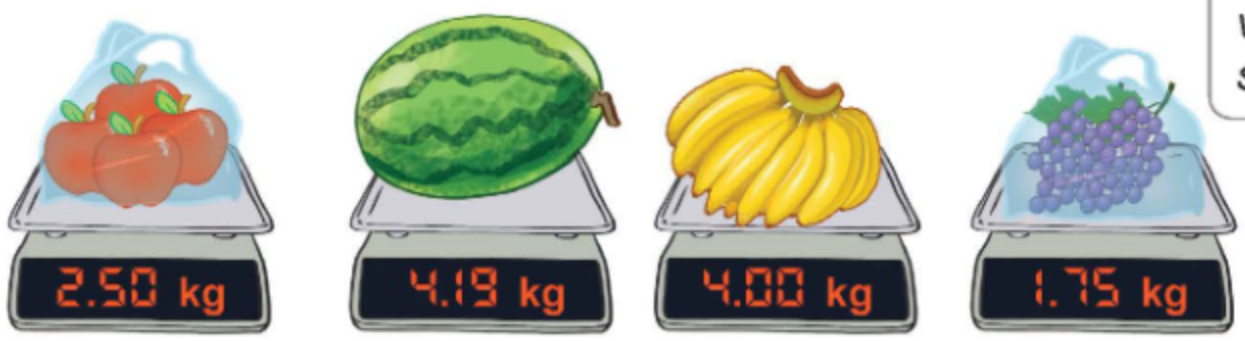
1 >; <; = ?

a) 18,99 ? 20,17 b) 70,8 ? 70,8 c) 100,10 ? 100,1

2 Khi so sánh hai số 17,1 và 9,725, Việt so sánh như sau: "Vì số 17,1 có ba chữ số. Trong khi số 9,725 có tới bốn chữ số nên số 17,1 bé hơn số 9,725". Hãy nhận xét cách so sánh của Việt.



3 Rô-bốt vào siêu thị mua các loại quả như sau:



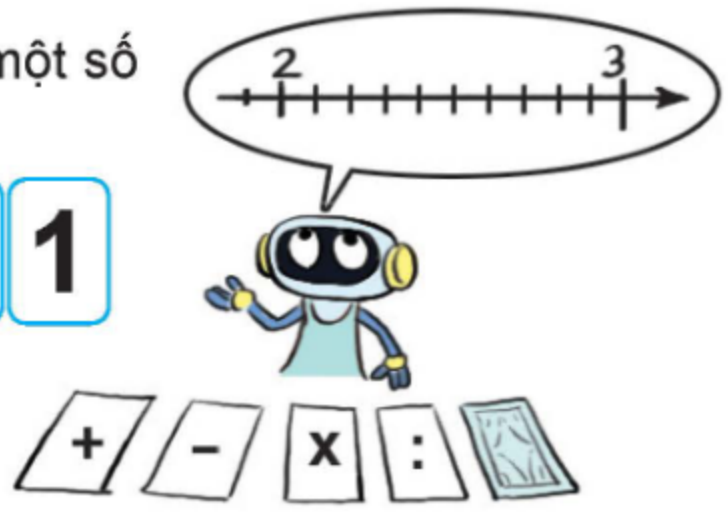
Ở một số loại cân, người ta sử dụng dấu "." để ngăn cách phần nguyên và phần thập phân trong số thập phân.



a) Rô-bốt đã mua mỗi loại quả bao nhiêu ki-lô-gam?

b) Sắp xếp cân nặng các loại quả theo thứ tự từ bé đến lớn.

4 Hãy thay một kí tự vào dấu "?" để được một số lớn hơn 2 nhưng bé hơn 3.



luyện tập

1 Số ?

a) 173 cm = ? m 82 dm = ? m 800 kg = ? tấn

b) 3 dm^2 = ? m^2 1 m^2 5 dm^2 = ? m^2 3 dm^2 75 cm^2 = ? dm^2

2 Số ?



a) Túi cà chua cân nặng ? kg. b) Túi hành tây cân nặng ? kg.

3 Hãy làm tròn các số thập phân dưới đây đến hàng phần trăm.

9,548	17,153	100,917	0,105

4 Tính đến năm 2022, Liên đoàn Điền kinh Quốc tế ghi nhận một số kỉ lục điền kinh như bảng sau:

Cự li	Kỉ lục
Chạy 100 m	9,58 giây
Chạy 200 m	19,19 giây

(Theo: worldathletics.org)

Hãy làm tròn các kỉ lục trên đến:

a) Hàng phần mười.

b) Số tự nhiên gần nhất.

sach-giao-khoa.com

Bài 31

ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN

Luyện tập

1 Đặt tính rồi tính.

7,8 + 11,6 | 9,12 + 9,21 | 15,7 + 1,57 | 9,03 + 3,38

2 Tính bằng cách thuận tiện.

a) 9,2 + 17,56 + 0,8

b) 92,15 + 7,99 + 0,01

3 Giải ô chữ dưới đây.

7,4	11	19
?	?	?

7,25	19	20,7	19,65
?	?	?	?

Biết rằng:

Ạ	2,18 + 8 + 0,82
Đ	3,6 + 3,8
Ệ	17 + 3,7

I	16,275 + 2,725
V	2,25 + 3,9 + 1,1
T	11,65 + 8



(Ảnh: Lịch sử 7 (2014), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam*)*

4 Rô-bốt cao 0,9 m. Mi cao hơn Rô-bốt 0,35 m. Mi thấp hơn Mai 0,31 m. Hỏi:

a) Mi cao bao nhiêu mét?

b) Mai cao hơn Rô-bốt bao nhiêu mét?

sách-giáo-khoa.com

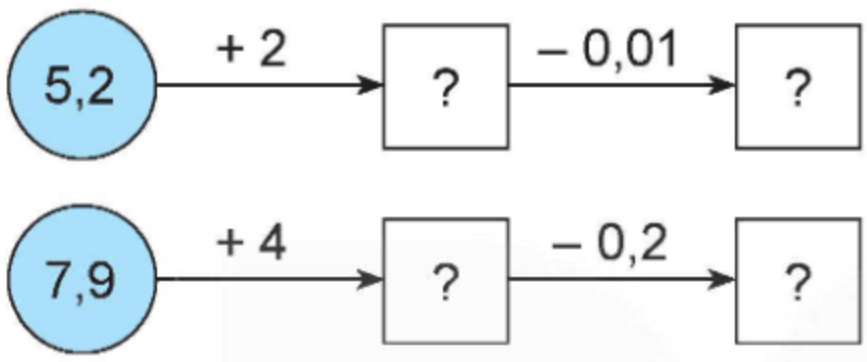
luyện tập

1 Đặt tính rồi tính.

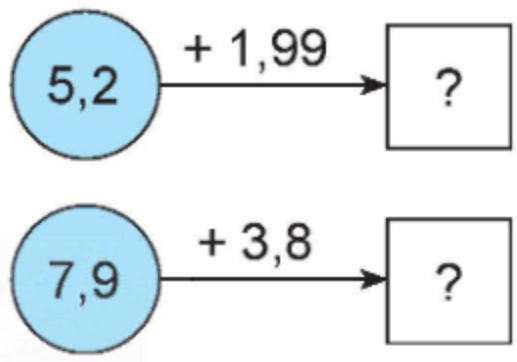
76,8 – 1,9	9,63 – 5,275	19,3 – 11	27 – 1,2

2 Số ?

a)



b)



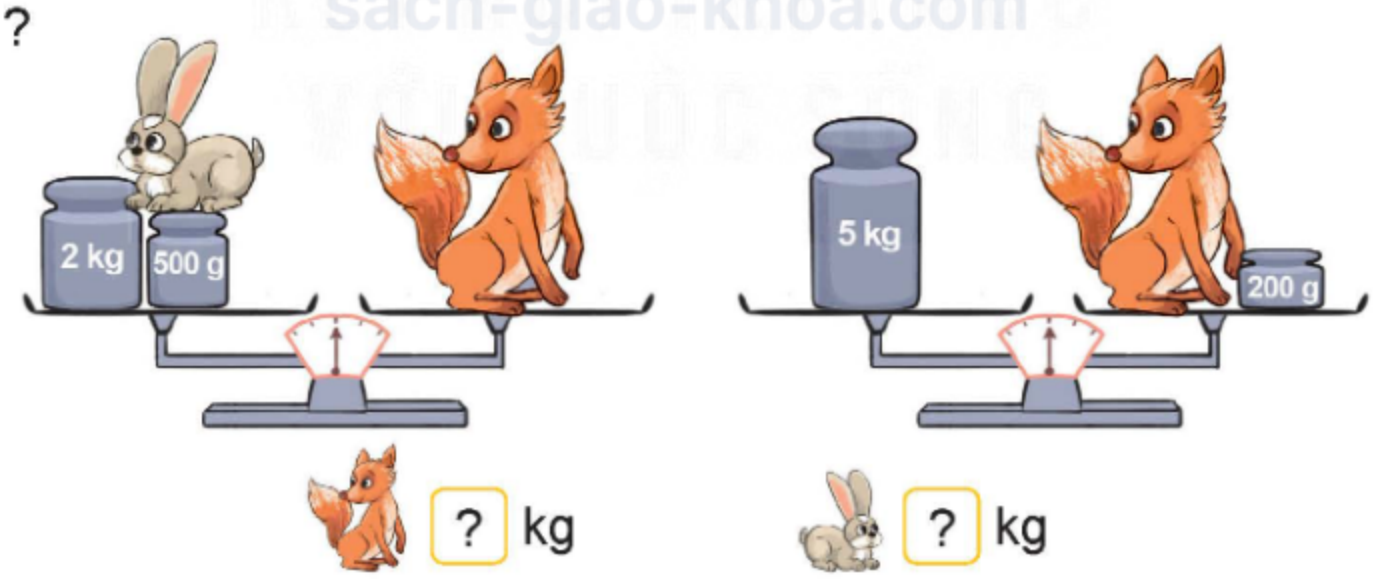
3 Hưởng ứng phong trào kế hoạch nhỏ, các bạn ủng hộ lượng giấy vụn như sau:

Mai: 2,5 kg	Nam: 3,25 kg	Việt: 2,4 kg

a) Bạn nào ủng hộ nhiều giấy vụn nhất?

b) Nam ủng hộ nhiều hơn Mai bao nhiêu ki-lô-gam giấy vụn?

4 Số ?



5 Sử dụng các tấm thẻ sau: , 6 3 5

a) Hãy lập số thập phân lớn nhất.

b) Hãy lập số thập phân bé nhất.

c) Tìm hiệu số giữa hai số thập phân vừa lập được.

sách-giáo-khoa.com

luyện tập

1 Đặt tính rồi tính.

$1,2 \times 3,5$	$3,1 \times 5,7$	$0,15 \times 7$	$9,3 \times 6$

2 Cho biết $29 \times 37 = 1\,073$. Không thực hiện tính, hãy cho biết kết quả của các phép tính sau.

$2,9 \times 37$	$29 \times 0,37$	$2,9 \times 3,7$	$0,29 \times 3,7$

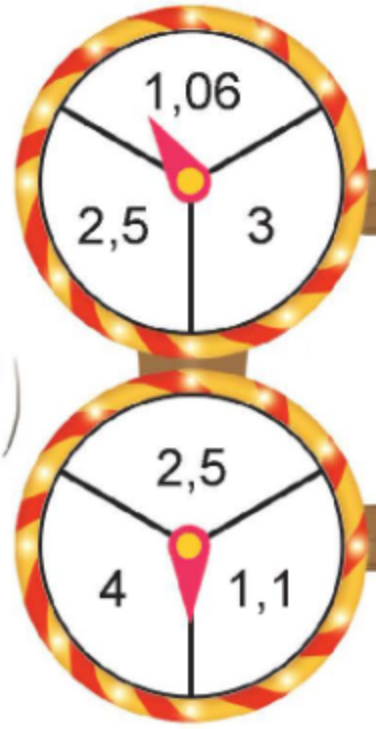
trò chơi

TÍNH NHANH – GIÀNH Ô

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm đôi.
- Khi đến lượt, người chơi xoay hai vòng quay dưới đây.
- Thực hiện phép nhân hai số nhận được với nhau.
- Tìm ô chứa kết quả và đặt quân cờ của mình vào ô đó. Nếu ô đó đã có quân cờ của người khác thì thay bằng quân cờ của mình.
- Trò chơi kết thúc khi có người tạo được 3 quân cờ thẳng hàng.





12	10	2,65
7,5	4,24	2,75
1,166	3,3	6,25

luyện tập

1 Đặt tính rồi tính.

6,52 : 2	72 : 15	2,52 : 2,1	42 : 1,4

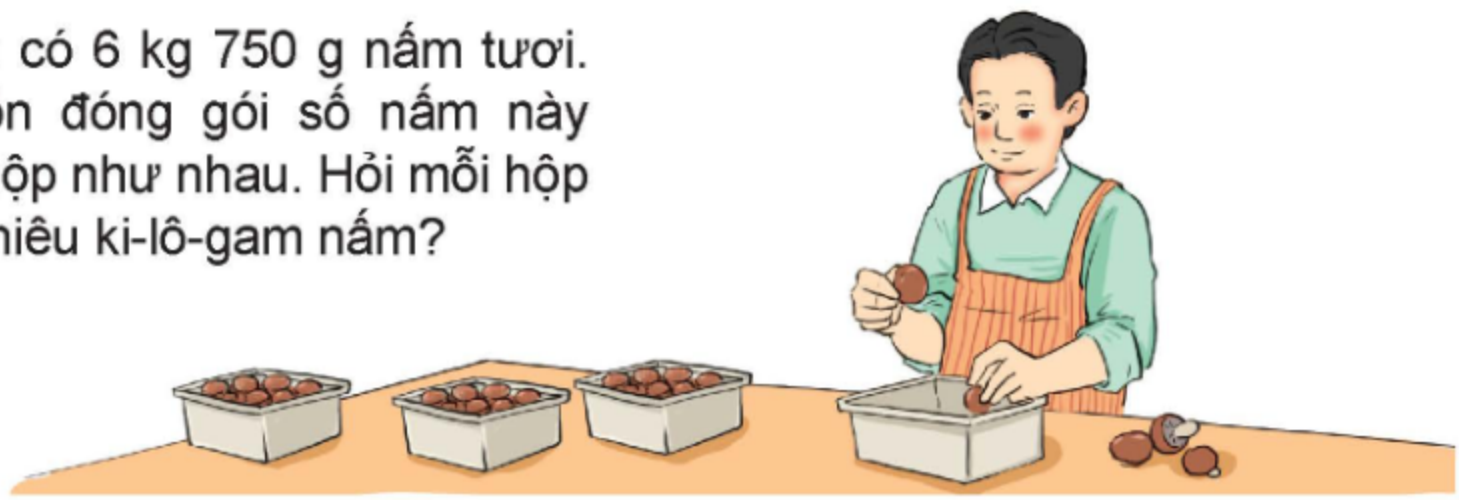
2 Số ?

Số bị chia	16,5	27	9,45	?
Số chia	11	5	?	3,5
Thương	1,5	?	2,7	2,16

3 Để trang trí lớp nhân ngày kỉ niệm thành lập trường, lớp 5A cần chuẩn bị các sợi dây kim tuyến dài 1,2 m. Biết rằng cuộn dây kim tuyến dài 12,6 m. Hỏi lớp 5A có thể cắt được nhiều nhất bao nhiêu sợi dây kim tuyến như vậy?



4 Bác Bình có 6 kg 750 g nấm tươi. Bác muốn đóng gói số nấm này thành 9 hộp như nhau. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu ki-lô-gam nấm?

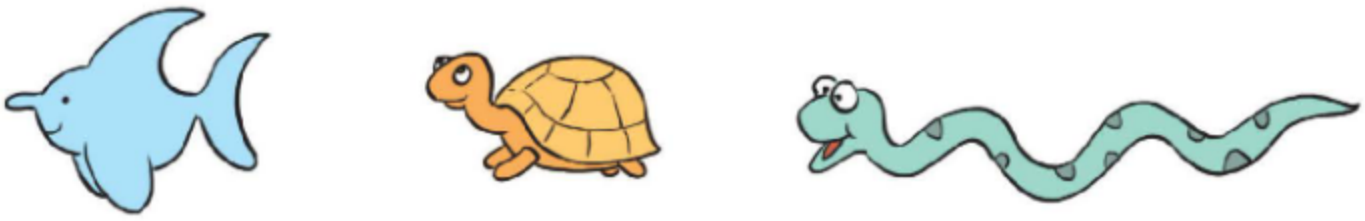


Bài 32

ÔN TẬP MỘT SỐ HÌNH PHẲNG

luyện tập

1 Rô-bốt phác hoạ một số nhân vật bằng các hình cơ bản như dưới đây.



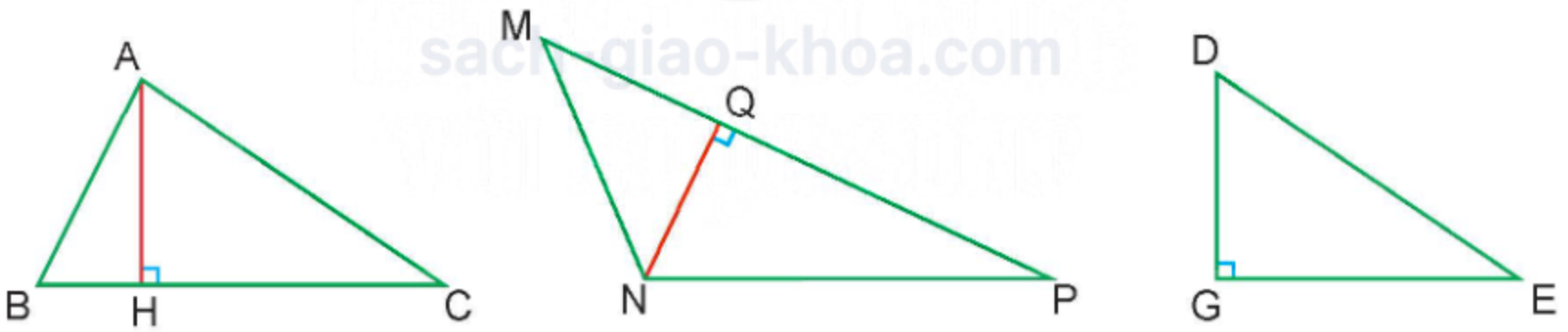


A B C

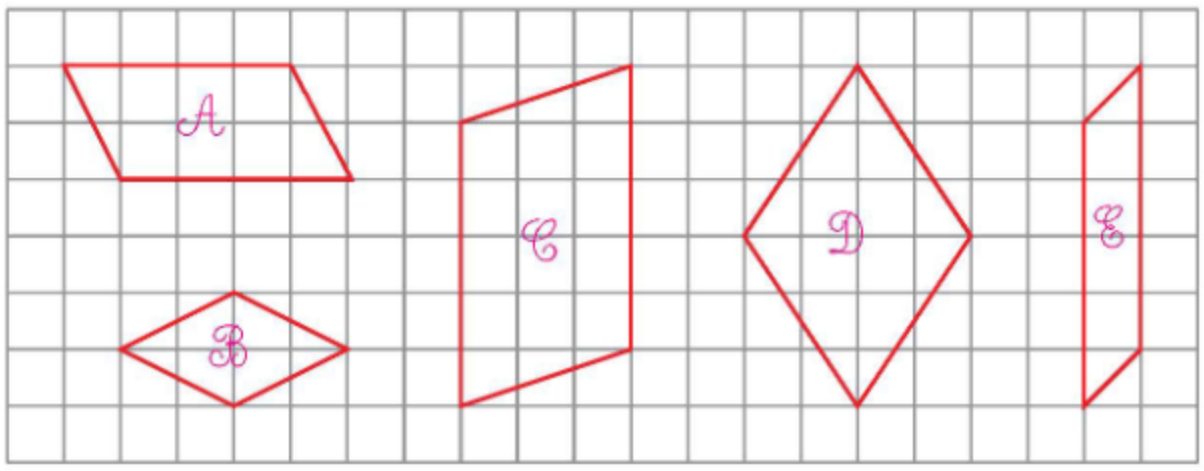
a) Xác định hình phác hoạ phù hợp với mỗi nhân vật.

b) Kể tên các hình cơ bản được sử dụng trong mỗi hình phác hoạ.

2 Hãy chỉ ra đáy và đường cao tương ứng trong mỗi hình tam giác dưới đây.



3 a) Vẽ các hình bình hành và các hình thoi (theo mẫu).



b) Tô màu xanh vào các hình bình hành đã vẽ.

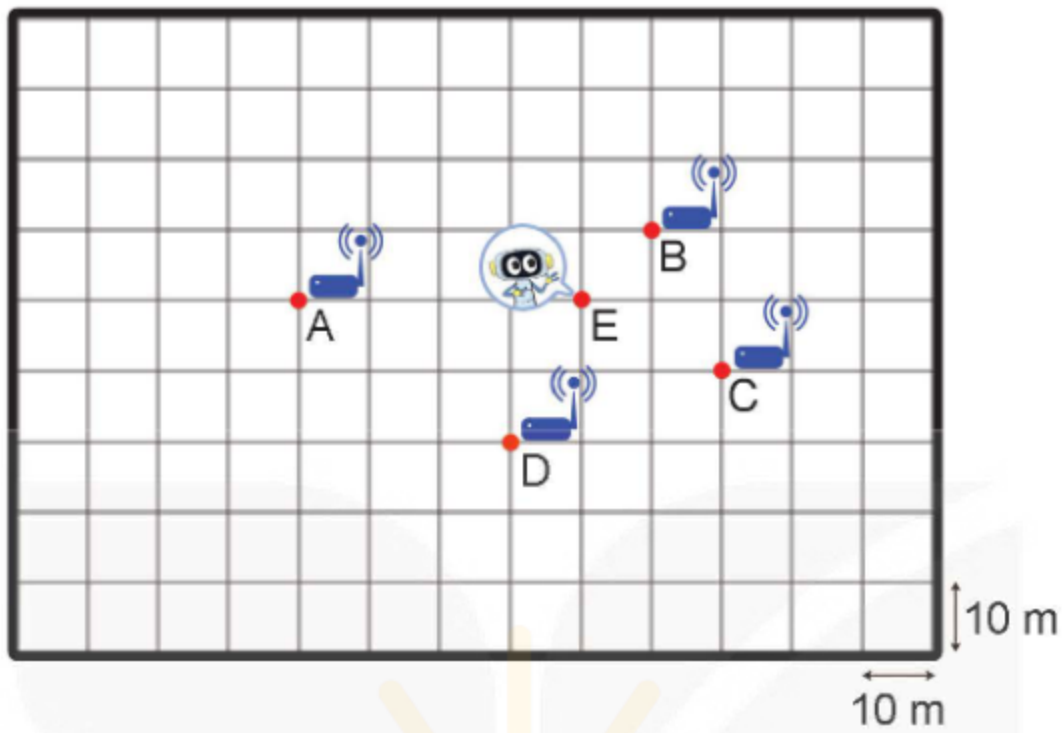
sách-giáo-khoa.com

4 Mỗi bộ phát sóng có thể truyền sóng trong một khu vực như sau:

Hình tròn tâm A bán kính 30 m; Hình tròn tâm B bán kính 20 m;

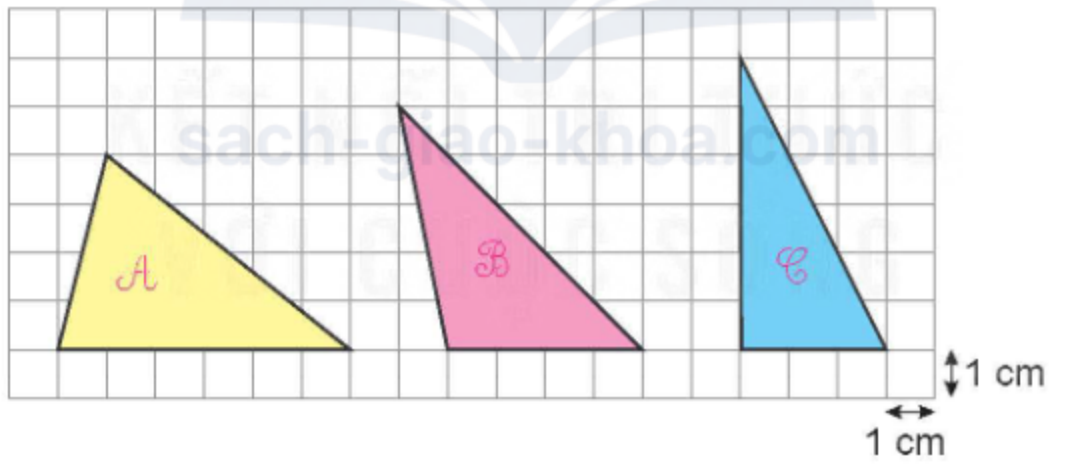
Hình tròn tâm C bán kính 20 m; Hình tròn tâm D bán kính 20 m.

Hỏi Rô-bốt đứng ở vị trí E có thể nhận được sóng từ bộ phát sóng nào?

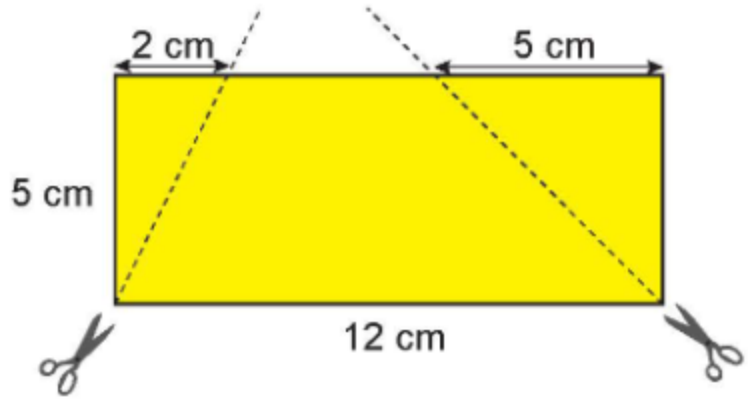


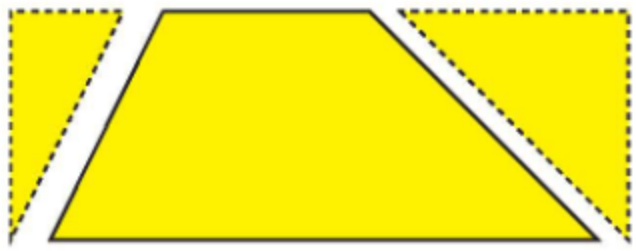
luyện tập

1 Tính diện tích mỗi hình tam giác dưới đây.



2 Mai cắt ra hai hình tam giác vuông từ một tờ giấy hình chữ nhật như sau.





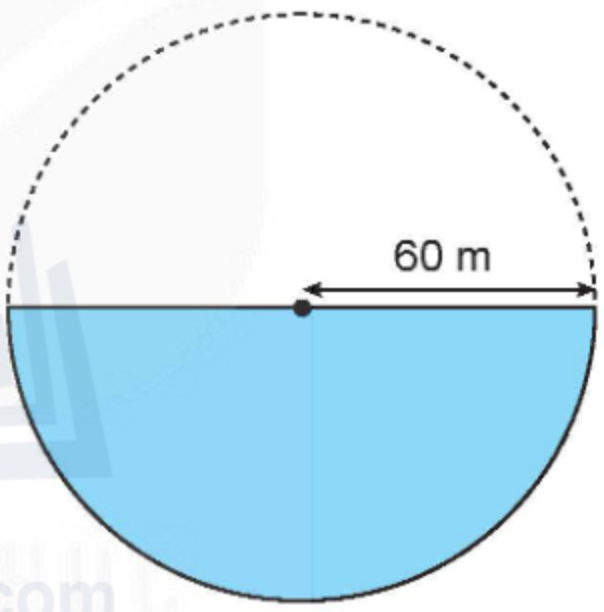
a) Phần còn lại của tờ giấy là hình gì?

b) Tính diện tích phần tờ giấy còn lại đó.

3 Rô-bốt có một sợi dây chun dài 15,85 cm. Rô-bốt dự định dùng sợi chun đó cùng với túi bóng để buộc kín một miệng bình hình tròn bán kính 5 cm như hình dưới đây. Hỏi Rô-bốt có thể làm được điều đó hay không? Biết rằng sợi dây chun bị đứt nếu độ dài dây chun bị kéo dài quá 2 lần.



4 Một mặt hồ có dạng là một nửa hình tròn. Biết rằng bán kính đo được là 60 m. Hỏi diện tích mặt hồ là bao nhiêu mét vuông?





sách-giao-khoa.com

Bài 33

ÔN TẬP DIỆN TÍCH, CHU VI MỘT SỐ HÌNH PHẲNG

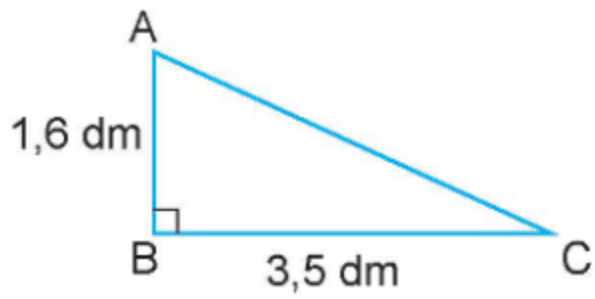
luyện tập

1 Chọn câu trả lời đúng.

Diện tích của hình tam giác ABC là:

A. 2,3 dm^2 B. 5,6 dm^2

C. 2,8 dm^2 D. 2,8 m^2

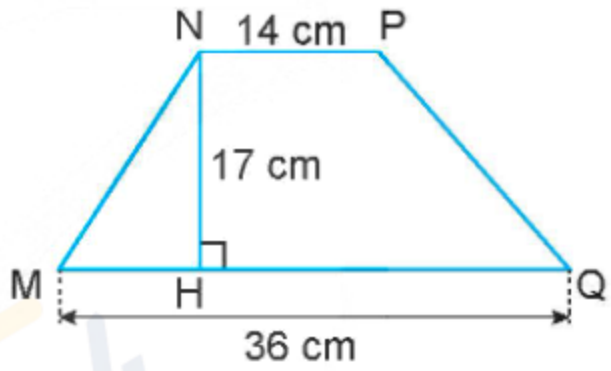


2 Đ, S ?

Diện tích hình thang MNPQ là:

a) 850 cm^2. ?

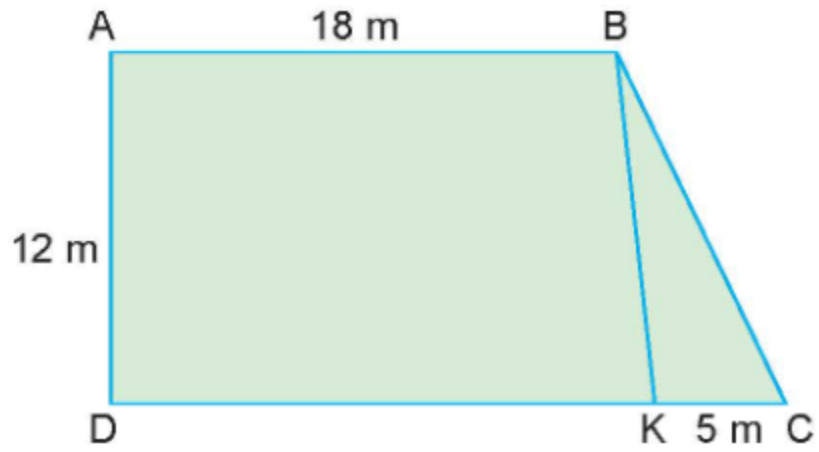
b) 425 cm^2. ?



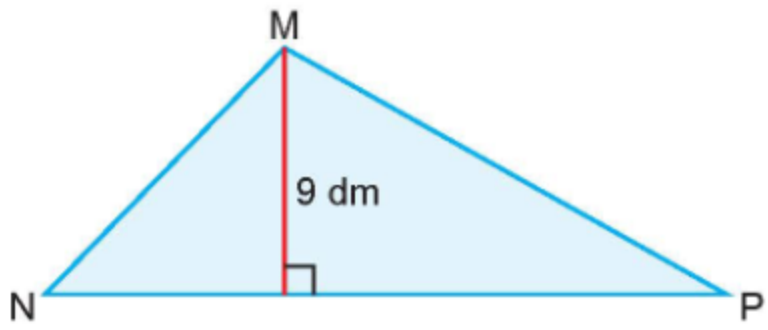
3 Mảnh đất của bác Tư dạng hình thang vuông có chiều cao 12 m, đáy bé 18 m và đáy lớn bằng $\frac{4}{3}$ đáy bé. Bác Tư đã dành phần đất hình tam giác BKC (như hình vẽ) để hiến đất mở rộng đường. Hỏi:

a) Bác Tư đã hiến bao nhiêu mét vuông đất để mở rộng đường?

b) Phần đất còn lại có diện tích bao nhiêu mét vuông?



4 Chú Ba cắt được một mảnh tôn hình tam giác MNP có diện tích là 72 dm^2 và chiều cao là 9 dm (như hình vẽ). Tính độ dài đáy NP của hình tam giác đó.



Luyện tập

1 Chọn câu trả lời đúng.

Một tấm thảm hình tròn có bán kính 3 dm.

a) Chu vi của tấm thảm đó là:

A. 9,42 dm B. 18,84 dm C. 188,4 dm D. 28,26 dm

b) Diện tích của tấm thảm đó là:

A. 2 826 dm^2 B. 2,826 dm^2 C. 28,26 dm^2 D. 18,84 dm^2

2 Bánh xe lăn tay dành cho người khuyết tật có đường kính là 50 cm. Hỏi người đi xe đó sẽ đi được bao nhiêu mét nếu bánh xe lăn trên mặt đất 1 000 vòng?



3 Mai đo được đường kính của một mặt bàn hình tròn là 1,4 m. Tính diện tích của mặt bàn đó.

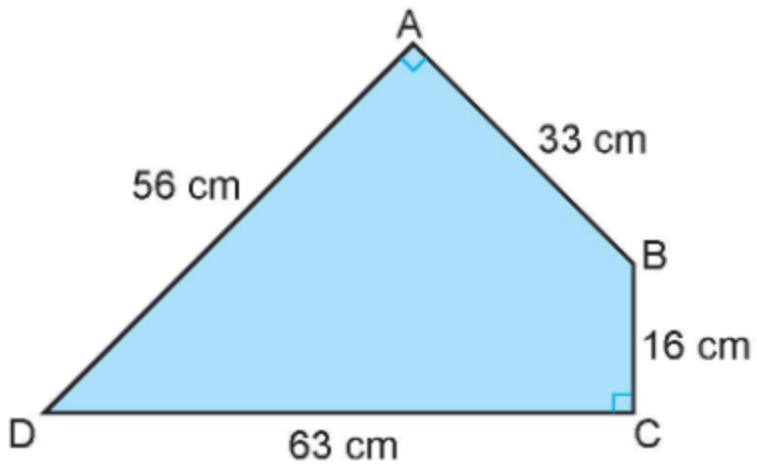


4 Một biển báo cấm đi ngược chiều là hình tròn có bán kính 35 cm; phần hình chữ nhật màu trắng (như hình vẽ) có chiều dài 50 cm, chiều rộng 12 cm. Tính diện tích phần màu đỏ của tấm biển đó.



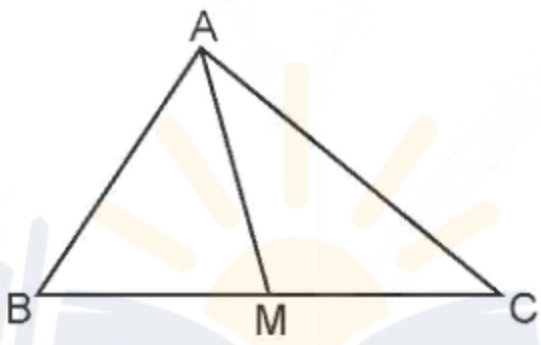
luyện tập

1 Tính diện tích mảnh bìa hình tứ giác ABCD có kích thước như hình bên. Biết rằng các góc đỉnh A và đỉnh C là góc vuông.



2 Đ, S ?

Cho hình tam giác ABC và M là trung điểm của cạnh BC.



a) Diện tích hình tam giác ABM bé hơn diện tích hình tam giác ACM. ?

b) Diện tích hình tam giác ABM bằng diện tích hình tam giác ACM. ?

sach-giao-khoa.com

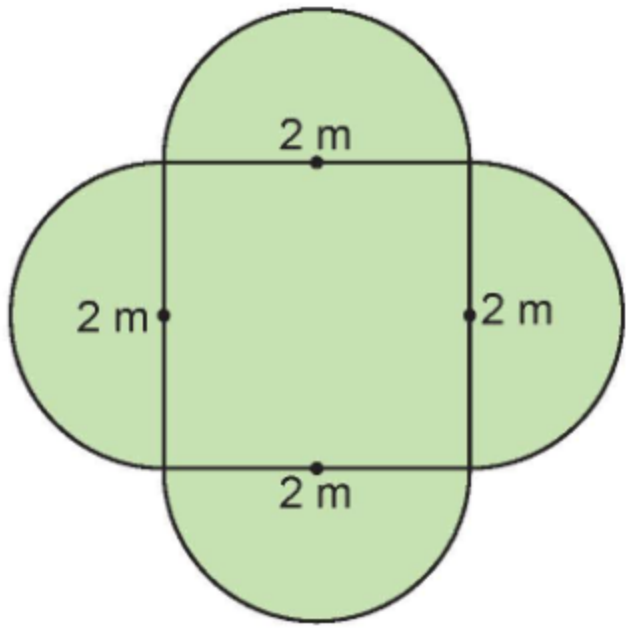
3 Một thửa ruộng dạng hình thang có độ dài hai đáy là 56 m và 34 m, chiều cao là 20 m. Người ta thu hoạch trên thửa ruộng đó, cứ 100 m^2 thu được 70 kg thóc. Hỏi trên cả thửa ruộng đó người ta thu được bao nhiêu tấn thóc?

4 Chọn câu trả lời đúng.

Một bồn hoa có hình dạng và kích thước như hình vẽ bên. Diện tích của bồn hoa là:

A. 6,28 m^2 B. 10,28 m^2

C. 7,14 m^2 D. 16,56 m^2



Bài 34

ÔN TẬP ĐO LƯỜNG

luyện tập

1 Số ?

a)

28 m 15 cm = ? cm	13,7 m = ? dm	9,02 km = ? m
4 kg 500 g = ? g	3,42 tạ = ? kg	6,35 tấn = ? kg

b)

4 km^2 37 ha = ? ha	6,5 ha = ? m^2	700 ha = ? km^2
5 dm^2 24 cm^2 = ? cm^2	2,75 m^2 = ? dm^2	90 000 m^2 = ? ha

2 Tính.

a)

6,34 km + 5,8 km

7,6 kg – 2,75 kg

b)

28,6 ha × 5

93,17 km^2 : 7

sach-giao-khoa.com

3 Theo Bách khoa toàn thư, diện tích của Hồ Gươm (Hồ Hoàn Kiếm) khoảng 0,12 km^2. Hỏi diện tích của Hồ Gươm khoảng bao nhiêu héc-ta, bao nhiêu mét vuông?



4 Khu đất xây dựng nhà máy sản xuất đồ chơi trẻ em dạng hình chữ nhật có chiều dài 300 m, chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài. Hỏi diện tích khu đất đó là bao nhiêu mét vuông, bao nhiêu héc-ta?

luyện tập

1 Tìm số thập phân thích hợp.

a)

5 m 360 mm = ? m	634 cm = ? m	750 m = ? km
6 tấn 205 kg = ? tấn	565 g = ? kg	3 540 kg = ? tấn

b)

5 m^2 18 dm^2 = ? m^2	236 dm^2 = ? m^2	80 mm^2 = ? cm^2
48 km^2 9 ha = ? km^2	345 ha = ? km^2	52 ha = ? km^2

2 Đường từ nhà Hùng đến trường gồm đoạn đường xuống dốc dài 650 m và đoạn đường lên dốc dài gấp đôi đoạn đường xuống dốc. Hỏi đường từ nhà Hùng đến trường dài bao nhiêu ki-lô-mét?

3 Một khu sinh thái có diện tích 128 ha. Trong đó, $\frac{7}{8}$ diện tích là rừng đặc chủng, còn lại là khu vui chơi và dịch vụ. Hỏi diện tích khu vui chơi và dịch vụ là bao nhiêu héc-ta, bao nhiêu ki-lô-mét vuông?



4 Số ?

a) $\frac{5}{6}$ giờ = ? phút	b) $\frac{7}{12}$ phút = ? giây	c) $\frac{4}{5}$ thế kỉ = ? năm

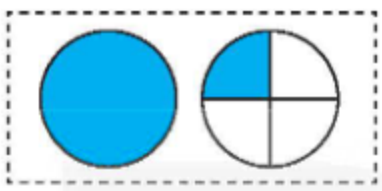
Bài 35

ÔN TẬP CHUNG



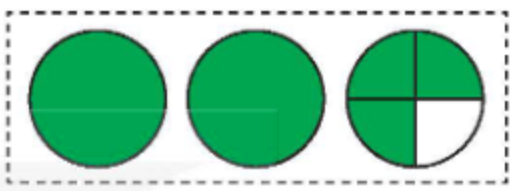
1 a) Viết rồi đọc hỗn số chỉ phần đã tô màu của mỗi hình dưới đây (theo mẫu).

Mẫu:



Viết: $1\frac{1}{4}$

Đọc: Một và một phần tư





b) Chuyển các hỗn số sau thành phân số (theo mẫu).

Mẫu: $3\frac{2}{5} = \frac{3 \times 5 + 2}{5} = \frac{17}{5}$.

$5\frac{2}{5}$; $4\frac{7}{10}$; $6\frac{13}{100}$.

c) Chuyển các phân số sau thành số thập phân (theo mẫu).

Mẫu: $\frac{31}{25} = \frac{124}{100} = 1{,}24$.

$\frac{96}{50}$; $\frac{327}{300}$; $\frac{204}{125}$.

2 Tính.

$\frac{5}{7} + \frac{3}{4}$ $\frac{4}{9} + \frac{2}{7}$ $\frac{4}{5} - \frac{2}{3}$ $\frac{5}{9} - \frac{3}{8}$

3 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $\frac{5}{7} + \frac{8}{11} + \frac{2}{7}$

b) $\frac{2}{7} \times \frac{4}{9} + \frac{2}{7} \times \frac{5}{9}$

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
sách-giáo-khoa.com

4 Trong một đợt thu gom giấy vụn, lớp 5A đã thu gom được 45 kg giấy vụn, lớp 5B đã thu gom được số giấy vụn bằng $\frac{2}{3}$ số giấy vụn của lớp 5A, lớp 5C thu gom được ít hơn lớp 5B là 15 kg. Biết 1 kg giấy vụn làm được 15 cuốn vở tái chế. Hỏi số giấy vụn của cả ba lớp làm được bao nhiêu cuốn vở tái chế?



luyện tập

1 a) Số ?

Số gồm	Viết là
Một trăm hai mươi ba đơn vị, bốn phần mười, năm phần trăm, bảy phần nghìn	?
Sáu mươi bảy đơn vị, năm mươi hai phần trăm	?
Tám trăm linh ba đơn vị, bốn trăm năm mươi lăm phần nghìn	?
Mười chín đơn vị, năm phần trăm	?

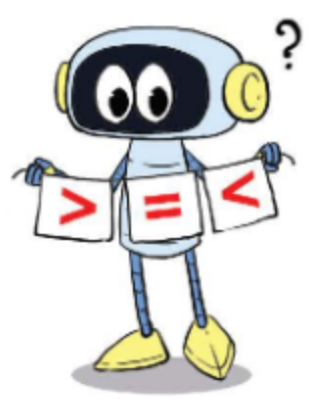
sách-giáo-khoa.com

b) Nêu cách đọc các số thập phân sau:

35,471 | 24,607 | 0,026 | 5,004

2 a) >; <; = ?

- 5,099 ? 5,1
- 6,321 ? 6,3209
- 102,30 ? 102,3000



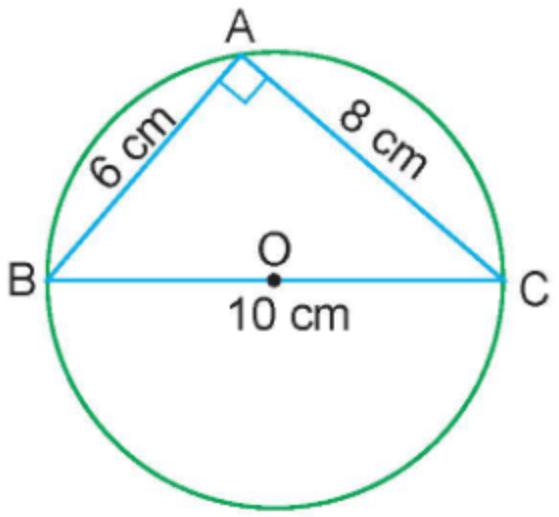
b) Sắp xếp các số 5,1; 6,321; 5,099; 6,3209 theo thứ tự từ bé đến lớn.

3 Đặt tính rồi tính.

34,28 + 19,45 | 68,72 – 39,24 | 17,32 × 14 | 75,52 : 16

4 Số ?

Cho hình tam giác vuông ABC và hình tròn tâm O với kích thước như hình vẽ bên.



a) Diện tích hình tam giác vuông ABC là ? cm^2.

b) Diện tích hình tròn tâm O là ? cm^2.

c) Chu vi hình tròn tâm O là ? cm.

5 Có 6 kg đường chia đều vào 12 túi. Hỏi:

a) 8 túi đường như vậy có bao nhiêu ki-lô-gam đường?

b) Nếu 1 kg đường loại đó giá 17 000 đồng thì mua 10 túi đường như vậy hết bao nhiêu tiền?

Luyện tập

1 Chọn câu trả lời đúng.

a) Số gồm: Ba mươi lăm đơn vị, hai phần mười, không phần trăm, sáu phần nghìn viết là:

A. 35,26 B. 35,026 C. 35,206 D. 35,260

b) Chữ số 8 trong số thập phân nào dưới đây ở hàng phần trăm?

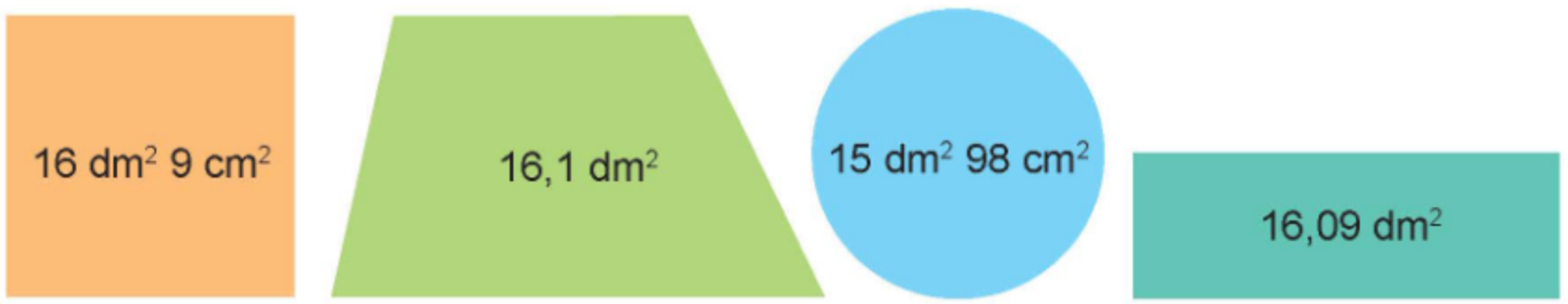
A. 38,025 B. 30,812 C. 32,081 D. 12,308

2 Chọn câu trả lời đúng.

a) Số thích hợp với dấu "?" của 1 052 ha = ? km^2 là:

A. 0,1052 B. 1,052 C. 10,52 D. 105,2

b) Diện tích các miếng bìa được ghi như hình vẽ dưới đây.



Hình 1 Hình 2 Hình 3 Hình 4

Hình có diện tích lớn nhất là:

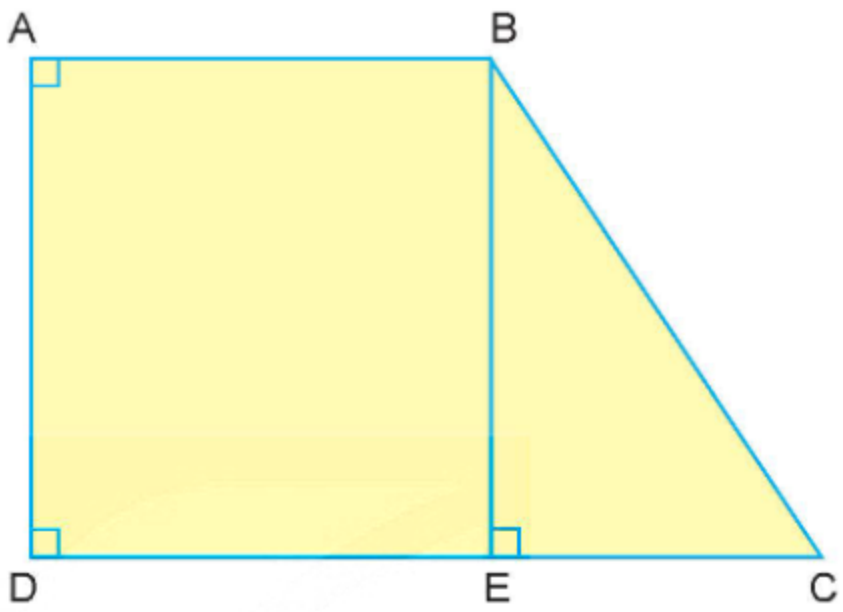
A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

sách-giáo-khoa.com

3 Cho hình thang vuông ABCD có đáy lớn hơn đáy bé 40 cm, chiều cao bằng trung bình cộng của hai đáy và bằng 80 cm. Đoạn thẳng BE vuông góc với CD chia hình thang thành hình chữ nhật ABED và hình tam giác BCE. Tính:

a) Diện tích hình tam giác BCE.

b) Chu vi hình chữ nhật ABED.

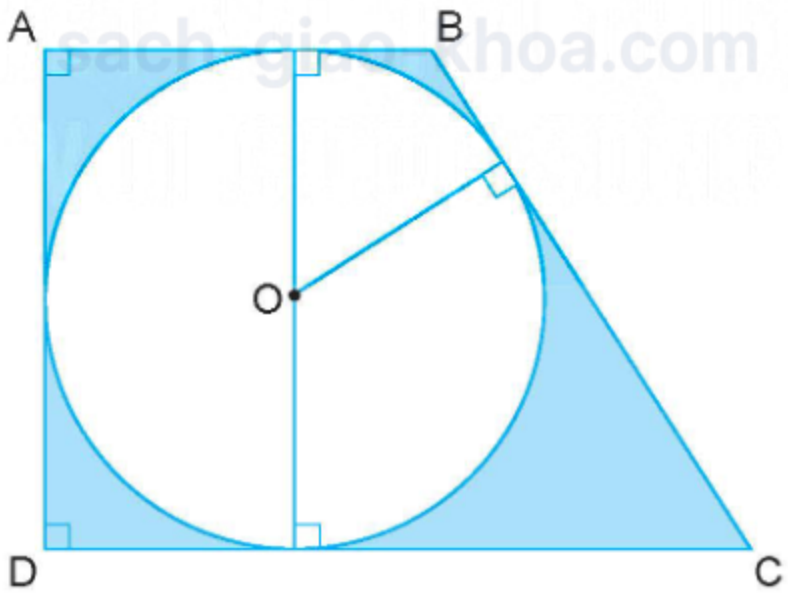


4 Tính giá trị của biểu thức.

a) $(64,2 - 36,6) : 1,2 + 13,15$

b) $12,5 \times 3,6 + 12,5 \times 2,4$

5 Rô-bốt đã vẽ hình thang ABCD và hình tròn tâm O (như hình vẽ).



Biết AB = 16 cm, CD = 28 cm, AD = $\frac{5}{7}$ CD. Tính:

a) Chu vi hình tròn.

b) Diện tích phần đã tô màu.

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Thuật ngữ	Trang
C	
Chu vi hình tròn	107
D	
Diện tích hình tam giác	95
Diện tích hình thang	102
Diện tích hình tròn	110
Đ	
Đường cao của hình tam giác	92
Đường tròn	105
H	
Héc-ta	54
Hình tam giác nhọn	91
Hình tam giác tù	91
Hình tam giác vuông	91
Hình thang	98
Hỗn số	23
K	
Ki-lô-mét vuông	53
P	
Phân số thập phân	14
S	
Số thập phân	32

sach-giao-khoa.com

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: LƯU THẾ SƠN – VŨ MINH HẢI – BÙI THU TRANG
Biên tập tái bản: VŨ MINH HẢI
Biên tập mĩ thuật: NGUYỄN BÍCH LA
Thiết kế sách: THÁI THANH VÂN
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Minh hoạ: NGUYỄN THÀNH TUYÊN – NGUYỄN HỒNG QUÂN
Sửa bản in: PHẠM THỊ TÌNH – NGUYỄN DUY LONG
Chế bản: CTCP MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền © (2024) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TOÁN 5 - TẬP MỘT
Mã số: G1HH5T003h26
In ..... bản, (QĐ ... - NXBGDHN) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in:.....
Cơ sở in:.....
Số ĐKXB: 7-2026/CXBIPH/43-09/GD
Số QĐXB: .../QĐ-GD-HN ngày ... tháng ... năm ...
In xong và nộp lưu chiểu quý ..... năm .....
Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-39223-7
Tập hai: 978-604-0-39224-4



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH





BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 5 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 5, tập một
2. Tiếng Việt 5, tập hai
3. Toán 5, tập một
4. Toán 5, tập hai
5. Khoa học 5
6. Đạo đức 5
7. Âm nhạc 5
8. Mĩ thuật 5
9. Công nghệ 5
10. Lịch sử và Địa lí 5
11. Tin học 5
12. Hoạt động trải nghiệm 5
13. Giáo dục thể chất 5
14. Tiếng Anh 5 – Global Success – SHS, tập một
15. Tiếng Anh 5 – Global Success – SHS, tập hai

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ISBN 978-604-0-39223-7

9 786040 392237

Giá: 18.000 đ